



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 124 bis rue de Flandre, 75019 Paris, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359

Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Xã luận

Thảo luận dân chủ sôi nổi trong nước

Trong vòng hơn một tháng qua nhiều tài liệu của trí thức trong nước đã được gởi ra hải ngoại. Các tài liệu này phần lớn đã có từ cuối năm 1997 nhưng chỉ có ít người biết đến vì chỉ được chuyển tay trong một môi trường giới hạn. Ra đến hải ngoại chúng đã được phổ biến rộng rãi và bình luận sôi nổi, rồi nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại dội ngược lại trong nước với một cường độ lớn hơn hẳn.

Một số tài liệu gồm những bút chiến gay gắt chung quanh cá nhân cụ thể đại tướng Võ Nguyên Giáp, một số tài liệu khác là những đóng góp về tình hình và những đòi hỏi của đất nước. Dĩ nhiên những đóng góp này đáng được chúng ta chú ý.

Dưới những văn phong và thái độ khác nhau, tất cả những đóng góp này đều nhấn mạnh hai điểm chung, một là Việt Nam đang rất thiếu dân chủ và cần dân chủ hóa mau chóng, hai là Việt Nam đang tụt hậu bị thảm và cần tận dụng mọi trí óc và mọi bàn tay trong một cố gắng chung để vươn lên. Các tác giả đều nhìn thấy tương quan mật thiết giữa hai yếu tố đó: dân chủ là điều kiện cần thiết để đoàn kết và động viên mọi khả năng.

Các vị đưa ra những đóng góp gần đây nhất là Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Hoàng Hữu Nhân, Phan Đình Diệu, và sắp tới nhiều tên tuổi quen thuộc khác đều xuất phát từ đảng hoặc nhà nước cộng sản. Nhiều người, như Trần Độ và Hoàng Hữu Nhân đã từng giữ những chức vụ rất quan trọng trong đảng cộng sản. Uy tín của họ đã khiến đảng cộng sản bối rối vì không thể đàn áp. Cần nhận định một cách công bằng, ngoại trừ trường hợp ông

Hoàng Hữu Nhân, đây không phải là lần đầu tiên các nhân vật này lên tiếng đòi dân chủ. Hoàng Minh Chính chẳng hạn đã chịu đựng nhiều gian truân, kể cả lao tù vì lập trường dân chủ. Trần Độ cũng đã thất sủng vì công khai bày tỏ sự bất đồng ý kiến với chính sách độc tài đảng trị. Họ không phải là những người mới gia nhập cuộc vận động dân chủ, nhưng mặt khác họ cũng không phải là những người đầu tiên nói lên lập trường dân chủ.

Trước họ rất lâu và ngay giữa lúc họ còn đặt tất cả lòng tin vào đảng cộng sản thì đã có những người dũng cảm đứng lên đòi dân chủ. Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế đã nói tiếng nói của dân chủ và bao dung rồi bị cầm tù ngay từ thập niên 70 và vẫn còn đang phải chịu đựng những bản án nặng nề. Nhiều chiến sĩ dân chủ khác, Quảng Độ, Huyền Quang, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, Chân Tín, Nguyễn Ngọc Lan, Bảo Cự, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc, cũng đã từ rất lâu tranh đấu và hy sinh cho dân chủ. Những nhân vật đang gây sôi nổi đã đến sau nhưng đem lại một khí thế mới cho cuộc vận động dân chủ.

Điều mới trong những đóng góp gần đây là chúng làm nổi bật ý thức càng ngày càng rõ rệt là phát triển chỉ có thể có cùng với dân chủ. Đây là một khai thông tư tưởng đặc biệt quan trọng cần được đánh giá đúng mức.

Điều mới khác, quan trọng hơn, là đảng cộng sản đã nhượng bộ. Mới trước đây không lâu, cùng những phát biểu tương tự đã khiến Hoàng Minh Chính, Nguyễn Hộ, Lê Hồng Hà, Đỗ Trung Hiếu phải vào tù sau những phiên tòa dàn dựng. Bảo Cự, Bùi Minh Quốc bị quản chế, và nhiều trí thức

khác bị cô lập. Lần này đảng cộng sản đã công khai tuyên bố coi các phát biểu này là bình thường. Một giai đoạn mới đã bắt đầu.

Như trong mọi tình huống bối rối, cuộc triết thoại này sẽ đặt đảng cộng sản trước những khó khăn mới. Đã coi các phát biểu dân chủ là bình thường thì họ còn lý do nào để tiếp tục cầm tù Quảng Độ, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế... hay quản chế Bảo Cự, Bùi Minh Quốc? Giải tỏa các nhân vật này, họ sẽ lại đưa phong trào dân chủ lên một mức độ lớn hơn và sẽ phải làm thêm những triết thoại mới. Cả một tiến trình mới đã khởi động. Tiến trình này sẽ được gia tăng vận tốc trong một bối cảnh rất đặc biệt. Chế độ cộng sản đã bị đẩy tới sát chân tường và không còn phương tiện để chống đỡ. Cho tới nay nó đã chỉ sống được nhờ được tiếp sức, do viện trợ của Liên Xô, rồi đầu tư ngoại quốc kể từ năm 1989. Ngày nay nguồn đầu tư suy sụp và các mâu thuẫn tích lũy trong gần mười năm qua đã đến lúc phải giải quyết, trong khi sự phân hóa nội bộ của đảng cộng sản đã tới mức độ nguy ngập.

Điều đáng ngạc nhiên là trong đại bộ phận các nhân vật dân chủ này đều đã biết nhau và quý trọng nhau, và họ cũng đều đã có những liên hệ thân hữu với đối lập dân chủ tại hải ngoại. Một mặt trận dân chủ đang dần dần hình thành. Vận hội mới này sẽ đem lại cho nó một sức đẩy đầy hứa hẹn. Lúc này chính là lúc mà những người dân chủ cần khẳng định bản chất bao dung quảng đại của mình và thiện chí đối thoại để tìm một giải pháp hợp tình hợp lý cho đất nước.

Thông Luận

Cuối năm 97, đầu năm 98, một số văn kiện đòi hỏi thực thi dân chủ do các nhân vật của hai đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam viết, đã được phổ biến rộng rãi qua các phương tiện truyền thông quốc tế. Văn kiện thứ nhất có tên là Cương lĩnh chính trị ký tên Phương Giác được coi là người cầm bút của một nhóm cán bộ cao và trung cấp trong Đảng Cộng Sản Trung Quốc (Xem bài của Nguyễn Phi Phụng, TL số 112). Về phía Việt Nam, xuất hiện hai văn kiện của Trần Độ và Phan Đình Diệu.

Nội dung ba văn kiện nói trên cho phép kết luận là tiến trình đòi hỏi dân chủ hóa của Trung Quốc đã vượt xa Việt Nam.

Nói chung, các văn kiện Việt Nam còn ở mức độ lý luận để thuyết phục đảng cộng sản dân chủ hóa. Bài phát biểu của Phan Đình Diệu có trình độ cao hơn bài của Trần Độ. Phan Đình Diệu cho rằng con đường đổi mới dân chủ hóa là "con đường thoát ra cho đất nước". Trần Độ cho rằng "thực hiện dân chủ đến nơi đến chốn, sẽ tước bỏ ngọn cờ dân chủ và nhân quyền của các thế lực thù địch. Ngọn cờ đó phải thuộc về chúng ta". Xem những người tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền là thù địch thì làm sao thực hiện dân chủ đến nơi đến chốn?

Tài liệu của Trung Quốc không còn ở mức độ lý luận để thuyết phục Đảng Cộng Sản Trung Quốc dân chủ hóa. Hoặc là công việc đó được xem như đã hoàn tất trong nội bộ hoặc đó là một sự hiển nhiên đã được nhiều chuyên gia chính trị quốc tế chứng minh với những lý luận đầy tính thuyết phục. Vào năm 1990, các lãnh tụ Đảng Cộng Sản Trung Quốc đã có trong tay hai tài liệu nội bộ phân tích những kịch bản bất ổn chính trị, sau khi Đặng Tiểu Bình qua đời, và vào tháng ba năm 1996, tờ *China Quaterly* đã in một tài liệu của một chuyên gia tây phương, Richard Baum, với nhan đề: "*Trung Quốc hậu Đặng Tiểu Bình: 10 kịch bản để khám phá thực tế*".

Biến cố Thái Bình tại Việt Nam không có nội dung đòi hỏi dân chủ hóa như biến cố Thiên An Môn. Về hình thức, nó không có tầm vóc vĩ đại như cuộc chiếm đóng quảng trường Thiên An Môn. Về thời gian, nó không kéo dài như cuộc biểu tình Thiên An Môn. Nó cũng không có tiếng vang quốc tế như Thiên An Môn.

Các bộ mặt đấu tranh cho dân chủ của Việt Nam không được quốc tế biết đến như Ngụy Kinh Sinh (Wei Jing Sheng) đã được truyền thanh, truyền hình các nước phương tây mời phát biểu, đã được tổng thống Mỹ

Bill Clinton tiếp kiến, đã được chủ tịch Quốc Hội Pháp, Laurent Fabius, chính thức mời thăm viếng. Ngoài ra, Ngụy Kinh Sinh và Vương Đan, lãnh tụ sinh viên tại Thiên An Môn, đã được đề nghị tranh giải Nobel Hòa Bình năm 1998.

Gia đình các nạn nhân vụ đàn áp đẫm máu Thiên An Môn, cũng như một số các nhà ly khai, trong đó có Vương Hữu Tài, một trong những nhân vật lãnh đạo phong trào đòi dân chủ mùa xuân Bắc Kinh 1989, đã tố cáo Lý Bằng - đương kim thủ tướng, và sẽ được bầu làm chủ tịch Quốc Hội -, đã có bàn tay đẫm máu sinh viên, là một người có đầu óc cứng rắn và tư tưởng sơ cứng, một người độc tài không chịu được chỉ trích, không xứng đáng làm chủ tịch Quốc Hội. Mặt khác, nhà ly khai Vương Hồng Học, yêu cầu Quốc Hội sử dụng quyền lực để mang lại cho Trung Quốc một nền dân chủ. Vì sự chống đối này mà chủ tịch nhà nước, Giang Trạch Dân (Jiang Zemin) đã đích thân gặp chủ tịch Quốc Hội tại chức, Kiều Thạch (Qiao Shi), hai lần trong tháng qua.

Ngoài ra, giỗ đầu Đặng Tiểu Bình (19-2-1998) đã được tổ chức trong sự thờ ơ lãnh đạm của quần chúng. Nhân dịp này, Giang Trạch Dân có tuyên bố: "*Đặng Tiểu Bình đã chỉ đường, nhưng chúng ta phải tin vào sức lực của chính chúng ta*". Một cách kín đáo, Giang Trạch Dân cho rằng tư tưởng họ Đặng không còn áp dụng được nữa và cần thay đổi cho hợp với hoàn cảnh để giải tỏa các khó khăn hiện tại. Họ Đặng đã chủ trương rằng chỉ cần tạo sự phồn vinh vật chất cho dân chúng, họ sẽ hài lòng với số phận và sẽ không có những đòi hỏi chính trị. Đó cũng là giải pháp để Đảng Cộng Sản Trung Quốc không lâm vào nguy cơ tan vỡ như Đảng Cộng Sản Liên Xô. Nhưng hiện nay, nhiều tiếng nói, ngay cả trong các cơ quan ngôn luận chính thức, các tổ chức và nhân vật trong cơ cấu nhà nước, cho rằng cần phải có một hệ thống chính trị tốt để bảo vệ các thành quả của công cuộc cải tổ trên, cũng như cần phải có bầu cử tự do để người dân lựa chọn người đại diện chính đáng, hầu bảo vệ các quyền lợi kinh tế, chính trị của mình.

Trở lại Cương lĩnh chính trị của đối lập dân chủ Trung Quốc, một điểm đặc sắc là tài liệu đã đề cập đến vai trò địa lý chính trị của Trung Quốc. Những đề nghị này không khác gì định hướng lớn của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ tại Châu Á Thái Bình Dương.

Để cố ổn định tại vùng này, Hoa Kỳ cần

sự hợp tác của Trung Quốc và ngược lại cần phải có sự đồng tình của Hoa Kỳ để Trung Quốc trở thành một cường quốc vùng.

Trung Quốc, nếu không tự chế trong khuôn khổ một cường quốc vùng, lại muốn trở nên một cường quốc có tầm vóc quốc tế, sẽ phải gia tăng ngân sách quốc phòng một cách mạnh mẽ. Vào giữa thập niên 90, ngân sách này đã lên đến 20% tổng sản lượng quốc gia thô (GNP, PNB). Vì lý do tài nguyên không dồi dào và dân số quá đông, sự gia tăng ngân sách quốc phòng quá đáng sẽ là nguyên nhân gây biến loạn nội bộ vì ngân sách phát triển kinh tế, xã hội sẽ phải bị hy sinh. Nông dân và dân nghèo thành thị sẽ nổi loạn. Ngoài ra, Nhật Bản trước hăm dọa quân sự của Trung Quốc, sẽ tái vũ trang. Đài Loan sẽ bị hăm dọa. Bắc Thái Bình Dương sẽ trở thành một điểm nóng. Hoa Kỳ sẽ phải gia tăng lực lượng quân sự để bảo vệ Nhật và Đài Loan.

Để đánh đổi kịch bản này, Hoa Kỳ phải giúp Trung Quốc phát triển dân chủ cùng một nhịp độ với phát triển kinh tế, vì một nước có dân chủ sẽ không có những tham vọng bành trướng bá quyền. Để cho các nhà lãnh đạo Trung Quốc chấp nhận giải pháp này, cái giá phải trả là Hoa Kỳ bằng lòng cho Trung Quốc biến thành một cường quốc vùng, nghĩa là để cho các nước Bắc Triều Tiên, Đài Loan, Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Singapore, Mã Lai, Myanmar (Miến Điện), Pakistan, Mông Cổ... nằm trong phạm vi tôn kính (*sphere of deference, sphere de déférence*) đối với Trung Quốc. Một bước đầu của tiến trình này là cựu tổng thống Hoa Kỳ, Jimmy Carter, đã chấp nhận thị sát cuộc bầu cử địa phương tại hai tỉnh của Trung Quốc.

Trong bối cảnh địa lý chiến lược này, Việt Nam có nhiều nguy cơ vì những tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc càng ngày càng căng thẳng. Nếu Việt Nam không dân chủ hóa nhanh và mạnh - dân chủ trước và hơn Trung Quốc-, để hòa mình với cộng đồng các quốc gia dân chủ, thì khó mà tranh thủ được sự hỗ trợ liên đới của các cường quốc dân chủ, nhất là của Hoa Kỳ, khi sự tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc bùng nổ lớn và nước này dùng biện pháp quân sự để giành thế thượng phong. Việt Nam sẽ không có "cột trụ" nào nữa để dựa.

Nhìn dưới góc độ này, dân chủ hóa nhanh chóng cho Việt Nam là một đòi hỏi quốc phòng.

Huỳnh Hùng

Đảng cộng sản Việt Nam và ông Lê Khả Phiêu

Nguyễn Hữu Chung

Người viết bài này vốn là một kẻ nhà quê. Lúc nhỏ, chuyện đi học chỉ là nghề tay trái. Nghề tay mặt là đi bắt cá, mò tôm. Nhờ vậy mà học được một điều quan trọng, đó là: khi bắt cá, phải bắt đặng đầu vì khi mình đụng con cá, thấy nguy nó vọt tới; còn bắt tôm thì phải bắt đặng đuôi vì con tôm khi thấy nguy thì nó bung lùi. Tôm bung lùi thì rất nhanh, nhưng bơi tới thì rất chậm. Lý do là vì cái vỏ cứng ngắt của nó khiến nó không thể uốn mình phóng tới.

Tuy cùng chung sống trong một môi trường nhưng hai giống vật lại có phần xạ khác nhau hoàn toàn. Nếu tôm cá có suy nghĩ và lý luận thì chắc cái logic của những con cá hoàn toàn khác cái logic của những con tôm khi bàn về sách lược cứu nước. Người ta có thể so sánh trường hợp này với trường hợp của những người cộng sản và những người không cộng sản, ở chỗ cái logic của hai phe hoàn toàn khác nhau. Nói thế, tôi không có ý chê cái logic của người cộng sản là sai. Nó đúng trong cái hệ tư tưởng của nó.

Tôi cũng không có ý bàn về chuyện những người không cộng sản bị người cộng sản gạt không biết bao nhiêu lần, mà chỉ bàn về chuyện suy nghĩ và phản ứng khác nhau. Sở dĩ có phản ứng khác nhau là vì người không cộng sản thường tôn trọng những giá trị cổ truyền của xã hội, trong khi chân lý của người cộng sản là giáo điều mácxít và những biện chứng leninít của giáo điều này. Người không cộng sản không phải là không ăn cắp hay nói láo nhưng sợ người khác biết mình ăn cắp hay nói láo, vì những giá trị tinh thần của tập thể; trong khi đó người cộng sản không sợ mang tiếng ăn cắp hay nói láo nếu ăn cắp hay nói láo có lợi cho đảng, vì tập thể của họ không lên án mà lại còn tuyên dương. Người không cộng sản không phải ai cũng yêu nước (những tên bán nước thời nào cũng có), nhưng ai cũng sợ mang tiếng phản quốc; trong khi người cộng sản không quan tâm tới chuyện này vì họ có những biện chứng giáo điều biện minh cho bất cứ hành động nào của đảng cộng sản. Thí dụ như việc đảng ngăn chặn việc đổi mới kinh tế để phát triển đất nước là một hành động phản quốc, nhưng đảng đã biện minh bằng lập luận cần giữ đúng "định hướng xã hội chủ nghĩa" (định hướng xã hội chủ nghĩa ở đây thực chất là

quyền lợi của đảng viên).

Xin nêu vài nhận định:

1. Đầu tháng 4 năm 1975, nhiều người mà tôi gặp ở Sài Gòn, người Việt lẫn người ngoại quốc, có nói rằng cộng sản Bắc Việt sẽ không bao giờ tấn công Sài Gòn vì làm như vậy sẽ mất chẳng những số tiền bồi thường chiến tranh ba tỷ đô la cho miền Bắc mà luôn cả những số tiền lớn lao để tái thiết miền Nam mà thế giới sẽ đổ vào. Quý vị đó đã nói như vậy vì nghĩ rằng đảng cộng sản Việt Nam có nhớ tới nước Việt Nam khi họ lấy một quyết định. Đó chỉ vì không biết rằng người cộng sản không có cùng một văn hóa với mình.

2. Cách đây 8 năm, khi đảng cộng sản Việt Nam bắt đầu đổi mới kinh tế và hé cửa cho người ngoại quốc đầu tư, đa số người Việt Nam và hầu như tất cả người ngoại quốc đã nghĩ rằng đảng cộng sản Việt Nam sẽ làm đổi mới chính trị song song hay theo sau đổi mới kinh tế, vì những liên hệ chặt chẽ giữa chính trị, luật pháp và kinh tế khiến cái logic phải như vậy, và đảng cộng sản Việt Nam không có cách nào khác. Nhưng đảng cộng sản Việt Nam đã làm ngược lại. Bên cạnh một ông thủ tướng Võ Văn Kiệt làm công tác hành pháp đối với kinh tế đã có một ông tổng bí thư Đỗ Mười kèm chế, coi chừng, sợ ông thủ tướng lỡ bước, mất định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua những sự kiện trong 8 năm qua, ai cũng thấy rằng việc đổi mới kinh tế rõ ràng không phải là một hành động vì nhu cầu phát triển của đất nước, mà chỉ là một hành động cho đảng cộng sản Việt Nam khi Liên bang xô viết cúp viện trợ, và nó không thể làm đi hại đến địa vị độc tôn của đảng và của đảng viên. Do đó, đảng cộng sản Việt Nam đã không theo cái logic của nền kinh tế thị trường nói riêng và của cả thế giới nói chung. Ngược lại, họ đã theo cái logic bảo vệ đảng thể hiện qua các hành động tích cực như bóp nghẹt tự do dân chủ, củng cố các xí nghiệp quốc doanh, v.v... và các hành động tiêu cực như không chịu thiết lập một xã hội luật pháp phân minh. Hôm nay thì mọi người đã thấy rõ thâm ý của đảng cộng sản Việt Nam và không ai còn lên giọng ca theo ông tổng bí thư Đỗ Mười là đảng cộng sản sẽ cho đổi mới chính trị khi kinh tế phát triển, cho nên hãy đoàn kết và ủng hộ đảng cộng sản về điểm này. Tôi có nói với nhiều người rằng: bạn có thể ủng

hộ đảng cộng sản Việt Nam vì thân phục họ hay vì cái lợi của riêng bạn, nhưng xin bạn đừng nói rằng bạn ủng hộ đảng cộng sản Việt Nam để phát triển đất nước. Nói thế là bạn tự dối gạt và dối gạt người khác. Bạn cứ về Việt Nam làm ăn, buôn bán, thăm viếng, giúp đỡ thân nhân, bạn bè, v.v... (điều đó tốt vì nó đẩy mạnh diễn tiến hòa bình), nhưng xin bạn đừng nói rằng vì đất nước mà bạn ủng hộ chế độ cộng sản độc tài đang thống trị nước Việt Nam. Chế độ đó rõ rệt đang ngăn trở sự phát triển của Việt Nam.

3. Cách nay vài tháng, ở Việt Nam đã có một cuộc đổi mới nhân sự. Ông Phan Văn Khải thay ông Võ Văn Kiệt làm thủ tướng và ông Trần Đức Lương thay ông Lê Đức Anh làm chủ tịch nhà nước. Hai ông này là những người tương đối trẻ và được các quan sát viên ngoại quốc coi là có đầu óc đổi mới. Sự việc xảy ra trong lúc Việt Nam đang trải qua một cơn khủng hoảng kinh tế trầm trọng như các nước A châu khác và mọi người đều thấy rằng Việt Nam cần phải đổi mới một cách tích cực hơn, nghiêm chỉnh hơn mới mong được các định chế tài chính quốc tế như IMF giúp đỡ, mới mong có đầu tư ngoại quốc, mới mong được Hoa Kỳ cho quy chế tối huệ quốc (MFN), v.v..., để thoát qua cơn khủng hoảng. Dựa trên cái logic đó, người ta đoán rằng khi ông Đỗ Mười ra đi, người thay thế ông sẽ là một người đổi mới... để có một ê kíp đổi mới hầu phát triển đất nước. Người ta nói rằng ứng viên Lê Khả Phiêu là một người bảo thủ, không có hy vọng. Người ta nêu ra tên ông Nguyễn Văn An, trưởng ban tổ chức, chức vụ mà hồi xưa ông Lê Đức Thọ nắm. Nhưng rồi, vào đại hội 4 của trung ương đảng cộng sản Việt Nam hồi tháng 12 năm 1997, ông Lê Khả Phiêu đã được chọn thay ông Đỗ Mười ở chức vụ tổng bí thư. Tuy thất vọng nhưng những người đó lại đưa ra những lập luận khác để bảo vệ cái logic đổi mới, đó là ông Lê Khả Phiêu "có thể" là một người đổi mới, rằng ông ta biết lắng nghe, rằng ông ta là người dám lấy quyết định, v.v...

Tôi không biết nhiều về ông Lê Khả Phiêu, nhưng tôi biết rõ về đảng cộng sản Việt Nam, cái đảng đã cho ông ta, và tôi thấy rằng đây cũng chỉ là một cú bung lùi của con tôm khi nó thấy nguy. Đảng cộng sản Việt Nam biết rõ có khủng hoảng kinh

tế, biết đang có áp lực nặng từ phía các giới kinh doanh (mà người đại diện bán chính thức là ông Lý Quang Diệu), từ các định chế tài chính quốc tế (như WB, IMF) để phải cải tổ, và biết rằng hậu quả của cải tổ sẽ làm hao mòn nền móng đảng. Hoàn cảnh bắt phải làm, nhưng cái logic của họ khiến họ phải có một ông tổng bí thư bảo thủ để lọc lừa, kèm chế hành pháp trong công tác kinh tế. Họ đã chọn ông Lê Khả Phiêu. Ông này là một đảng viên cộng sản giáo điều, qua tiểu sử của ông và qua những diễn văn ông đọc trong mấy năm qua. Trong suốt hơn 45 năm đi lính từ binh nhì lên thượng tướng, nghề chuyên môn của ông là tuyên truyền, nói giáo điều binh sĩ tin tưởng mà chiến đấu. Ông không có một công tác hay một kinh nghiệm quản lý nào khác. Chắc chắn ông ta là một người khéo léo, nhưng tôi nghi ngờ bản lãnh và trình độ của ông ta.

Ngoài ra, còn một lý do quan trọng khiến đảng cộng sản chọn ông Lê Khả Phiêu làm tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam cho tới ngày hôm nay, là đảng của đa số những người học lực phổ thông thấp. Họ muốn ông lãnh tụ của họ cũng là một người giống như họ. Họ không gần gũi và không tin những người học nhiều, nhất là học của Tây phương, dù đó là Pháp, Mỹ hay Nga. Đây là một điểm khác biệt giữa đảng cộng sản Việt Nam và đảng cộng sản Trung Quốc. Bên Trung Quốc, Mao là một quân thủ thư viện, Chu Ân Lai và Đặng Tiểu Bình từng sống ở Pháp nhiều năm, Giang Trạch Dân và Lý Bằng là hai kỹ sư tốt nghiệp bên Nga. Những lãnh tụ lớn của đảng cộng sản Việt Nam, trừ Hồ Chí Minh, đều là những người học lực phổ thông cấp tiểu học như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, đến Đỗ Mười, rồi bây giờ Lê Khả Phiêu (tôi không biết nhiều về Trần Phú và Lê Hồng Phong). Điều này không có nghĩa là họ hoàn toàn dốt và chỉ có trình độ tiểu học. Họ đã học thêm rất nhiều qua các trường đảng, qua các lớp chỉnh huấn, qua những buổi học tập tổ gần như mỗi ngày và nhiều người đã đạt được một trình độ lý luận nào đó. Nhưng rất tiếc, những người này chỉ thông hiểu một thứ kinh điển, chỉ nhuần nhuyễn một loại kỹ thuật đấu tranh mà không có văn hóa tổng quát hay hiểu biết khoa học để có thể cai trị một xứ 80 triệu người trong thời buổi cách mạng truyền thông thế giới liên lập, mỗi nước đều chịu ảnh hưởng của nhau một cách trực tiếp.

Câu hỏi đặt ra là chuyện gì sẽ xảy ra trong những ngày tới và ông Lê Khả Phiêu

sẽ có khả năng làm gì?

Ông Bùi Tín, một cựu đảng viên đảng cộng sản Việt Nam tị nạn ở Paris, khi trả lời phỏng vấn về ông Lê Khả Phiêu, có lớn tiếng nhấn với ông Lê Khả Phiêu rằng "cờ đã đến tay, xin ông phát cho thật mạnh". Có một số người cũng có chút ít hy vọng như ông Tín. Riêng tôi, rất tiếc tôi không chia sẻ niềm hy vọng đó. Tôi không thấy một ý muốn đổi mới chính trị nào nơi đảng cộng sản Việt Nam và ông Lê Khả Phiêu. Tôi thấy, nếu họ có làm một thay đổi nào đó trong tương lai thì đó là chuyện làm vào lúc thập tử nhất sinh. Tôi không nói rằng trong đảng cộng sản không có những người thấy vấn đề hay những người có lo âu cho đất nước. Nhưng tôi thấy đó chỉ là trường hợp những người đã bỏ đảng hay những người không còn nắm chức vụ quan trọng. Tôi không đồng ý với lập luận rằng có nhiều người như vậy trong giới lãnh đạo đương quyền và giới này chia ra làm hai phe bảo thủ và đổi mới. Dĩ nhiên có người trẻ và người già, có những người học hỏi nhiều hơn và hiểu biết thế giới hơn người khác, nhưng giữa đảng và đất nước thì tôi không tin là có một ông vì đất nước mà chấp nhận một sự hy sinh nào đó của đảng. Đảng cộng sản Việt Nam, qua đại hội 8 và qua ban chấp hành trung ương của nó, là một đảng thủ cựu mà mục tiêu duy nhất là sự tồn tại của chính nó. Người cộng sản rất tin tưởng vào bộ máy đàn áp của nó. Họ tin tưởng vào Hoa Kỳ và vị thế chiến lược của Việt Nam. Theo tôi thấy, họ đang bám trụ. Do đó, một cuộc thay đổi chính trị ở Việt Nam sẽ không đến bên trong đảng cộng sản mà sẽ đến từ bên ngoài, từ dân chúng.

Tôi đồng ý là họ có những lợi điểm đó. Nhưng tôi thấy hoàn cảnh kinh tế và xã hội Việt Nam không sáng sủa, và tuy rằng quỹ tiền tệ quốc tế sẽ giúp Việt Nam trong năm nay cũng như họ đã và đang giúp các nước Á châu khác, Việt Nam sẽ không thoát khỏi cuộc khủng hoảng trầm kha. Tôi nói khủng hoảng trầm kha vì có hai vấn đề nội bộ đó là vấn đề kinh tế quốc doanh và vấn đề tham nhũng. Ông Lê Khả Phiêu chủ trương kinh tế quốc doanh là chủ đạo trong khi kinh tế quốc doanh là cha đẻ của tham nhũng, là trở ngại lớn của đầu tư và phát triển. Còn tham nhũng, nó đã trưởng thành đến độ nó đã trở thành người phụng dưỡng cho chế độ này. Ai cũng biết rằng đảng sai, nhưng vì sao lại cứ theo đảng? Chỉ vì quyền lợi. Có tham nhũng thì còn lý do gì hy sinh cho đảng, chống đỡ cho đảng? Vì khủng hoảng trầm

kha và phen này họ sẽ không thấy phép lạ của những năm 1990 vì các nhà đầu tư Á châu đang bị phá sản, chắc chắn rồi sẽ có một cuộc bùng nổ ở các đô thị.

Hiện tại, tôi không thấy và tôi cũng không tin bất cứ ai nói rằng ông Lê Khả Phiêu sẽ là người "phất cờ", hay nói rõ hơn rằng ông có khả năng tránh cho đất nước Việt Nam một cuộc khủng hoảng toàn diện. Việc ông Lê Khả Phiêu bắt tay những nhân vật lão thành này, thảo luận với những nhân vật đối lập kia sẽ chẳng giúp ổn định tình hình. Đảng cộng sản Việt Nam sẽ đối phó với cuộc khủng hoảng toàn diện cách nào thì cũng không ai biết. Ông Lê Khả Phiêu, người tổng bí thư nhiều uy thế chắc chắn sẽ là một tiếng nói quyết định. Chỉ khi đó mới thấy ông ta quyết định đúng hay sai.

Nhưng thế nào là một quyết định đúng?

Đúng hay sai tùy thuộc chỗ đứng của từng người. Trên quan điểm của một đảng viên cộng sản thì đúng có nghĩa là làm thế nào để bảo toàn đảng hay để đảng bị thiệt hại tối thiểu. Điều đúng này sẽ không đúng trên quan điểm của quyền lợi đất nước Việt Nam vì kinh nghiệm mấy chục năm qua cho thấy quyền lợi của đảng cộng sản và quyền lợi của nước Việt Nam mâu thuẫn nhau. Điều logic nhất trong tình trạng suy sụp nặng, đảng cộng sản Việt Nam phải biết lùi bước. Nhưng lùi bao nhiêu bước thì đảng cộng sản và ông Lê Khả Phiêu khó mà biết được.

Về phía những người đối nghịch với đảng cộng sản thì trách nhiệm của họ trong giai đoạn lịch sử đó không phải là chạy theo đảng cộng sản để hủy diệt nó, mà là vận dụng chính trị để nước Việt Nam tiến tới một nước tự do dân chủ, có khả năng mang lại công bằng, cơm no, áo ấm và tự do cho mọi người. Nhưng trước những trở lực của đảng cộng sản, thực hiện việc đổi mới chính trị cho đất nước bắt buộc phải gây tác hại cho đảng cộng sản và rất có thể là trong đầu óc nhiều người, việc triệt hạ đảng cộng sản tự nó là một ưu tiên chứ không phải chỉ là hậu quả của việc xây dựng những cơ chế mới. Theo tôi nghĩ thì những người đối nghịch cộng sản cần dựa vào cán cân lực lượng mà hành động, không gây những tổn hại vô ích cho con người, nhưng cũng không rụt rè khiến kết quả không mỹ mãn. Trên thực tế, vì thiếu dữ kiện, khó mà tính toán cho đúng.

Ngoài ra còn cần phải có lãnh đạo và lãnh đạo trầm tĩnh và sáng suốt.

Viễn ảnh Việt Nam vô cùng hỗn tạp và

khó khăn, và tôi không thấy một người hay một nhóm nào có khả năng lượng định tình hình cho đúng và có khả năng hành động cho đúng. Về phía đảng cộng sản, tôi thấy ông Lê Khả Phiêu không có khả năng làm điều đó, một mặt vì quá trình đào tạo của ông, mặt khác vì những tín hiệu sai lạc từ nhiều phía khiến đảng cộng sản cứ cố thủ. Về phía đối nghịch với đảng cộng sản thì vấn đề lại còn phức tạp hơn vì không có lãnh đạo và không có tổ chức hợp nhất. Những khuynh hướng khác nhau, những địa phương khác nhau sẽ mạnh ai nấy làm. Khó mà tránh bạo động và hỗn loạn.

Kết quả cuộc tranh chấp nào cũng dựa vào cán cân lực lượng của đôi bên, nhưng đứng trên phương diện con người thì không phải chỉ có kết quả mà còn phải nghĩ đến cái giá của nó, đến những thiệt hại về nhân mạng và tài sản gây ra. Không phải ai cũng như người cộng sản, cái gì cũng bằng mọi giá, bất cứ giá nào... Tôi có nói với một vài người bạn rằng đảng cộng sản mà tôi đang thấy sẽ chỉ chịu thay đổi chánh trị thật sự khi họ ở vào tình trạng tuyệt vọng. Khi đó sẽ khó có một giải pháp chánh trị tốt. Muốn có một giải pháp chánh trị tốt, nghĩa là các phe đối nghịch biết phải gặp nhau ở điểm nào đó để thỏa thuận và tìm cách tránh những bất ngờ đau đó của lịch sử, thì cách duy nhất là để dân chúng bày tỏ ước muốn và quan điểm của họ.

Đảng cộng sản Việt Nam cần biết rõ là bao nhiêu người trong dân chúng chống họ và những bế tắc của họ là những gì, và họ phải lùi bao nhiêu bước. Phe đối nghịch cộng sản cũng cần biết những điều đó để biết mình phải tiến tới bao nhiêu, biết cái gì cần phá hủy, cái gì không. Kinh nghiệm cho thấy sự thay đổi chánh trị của các nước trong Liên bang xô viết và các nước cộng sản khác ở Âu châu mang nhiều hình thái khác nhau, ít hay nhiều hủy hoại khác nhau, và những xã hội mới, những chế độ chánh trị mới, những nền kinh tế mới ở mỗi xứ tốt xấu khác nhau, phần lớn tùy thuộc vào khả năng phát biểu của người dân của mỗi xứ. Dân chúng phải có khả năng phát biểu và được phát biểu trước tình thế rơi vào chỗ hỗn loạn. Một người như ông Lê Khả Phiêu có khả năng thấy và vận động cho điều đó trước khi hỗn loạn bắt đầu hay không? Tôi muốn hy vọng nhưng tôi không dám.

Nguyễn Hữu Chung
Montréal, tháng 2-1998

Trần Độ

và những giọt máu vắt ra từ trong tim

Phạm Ngọc Lan

"Cho rằng thực hành dân chủ, sẽ mất ổn định chính trị là sự ngược đời. Chỉ có mất dân chủ, mở rộng tham nhũng, mới làm cho xã hội, nhân dân ấm ức, bất bình, từ đó xã hội không thể ổn định được".

Đây không phải là một câu trích từ một bài viết trên Thông Luận, cũng chẳng phải lời tuyên bố của một "thế lực phản động" đang thúc đẩy "diễn biến hòa bình", mà là một "giọt máu vắt ra từ trong tim" của ông Trần Độ, một ông tướng về hưu, đã từng là ủy viên trung ương đảng Cộng sản Việt Nam.

Khi đại hội 6 vào tháng 12-1986 chủ trương đổi mới, ông tướng có máu văn nghệ và nổi tiếng phóng khoáng này được cử giữ chức trưởng ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương. Tháng 11 năm 1987, nghị quyết 5 của bộ chính trị khẳng định quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ, mở ra giai đoạn "cởi trói". Trong cương vị lãnh đạo hoạt động văn nghệ của mình, với chủ trương "cần thực hiện tự do sáng tác và tự do phê bình", ông Trần Độ đã đóng góp rất nhiều cho giai đoạn trăm hoa đua nở ngắn ngủi đó.

Đây là lúc xuất hiện hàng loạt văn nghệ sĩ đã lưu danh vì vượt thoát được vòng "văn nghệ phải đạo" để vạch trần hiện thực cuộc sống bi đát và hoạt động văn nghệ rập khuôn, nghèo nàn. Dương Thu Hương phát biểu về "Nhân cách của người trí thức" trong buổi gặp mặt "cởi trói" văn nghệ sĩ với tổng bí thư Nguyễn Văn Linh năm 1987 ("*Nửa cái bánh mì vẫn là bánh mì nhưng nửa sự thật không phải là sự thật*"). Nguyễn Huy Thiệp sáng tác một loạt truyện ngắn, mở đầu bằng "Tướng về hưu" trên tuần báo Văn Nghệ tháng 7-1987, và cuối cùng là "Phẩm Tiết" bị lên án bởi nhà vua Quang Trung. Nguyễn Minh Châu kêu gọi "Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa" ("*cái sọt nó làm mình hèn*") tháng 10-1987. Phùng Gia Lộc ghi bút ký "Cái đêm hôm ấy đêm gì" đăng trên Tuổi Trẻ Chủ Nhật, 7-2-1988. Phạm Thị Hoài với những truyện ngắn "Hành trình của những con số", "Năm ngày" đăng trên tuần báo Văn Nghệ, cũng gây tranh luận. Lưu Quang Vũ, nhà soạn kịch trẻ tài ba, tác giả của trên 50 vở kịch, nhưng vở "Hồn

Trương Ba, da hàng thịt" viết từ 1981 phải chờ đến giai đoạn này mới được dàn dựng vào cuối năm 1987. Trần Văn Thủy nổi tiếng với hai phim tài liệu "Hà Nội trong mắt ai" (1983, bị lãnh đạo cho xếp xó) và "Chuyện tử tế" (1987) được chiếu trong nước năm 1988 và phổ biến rộng rãi ở hải ngoại. Trần Tiến sáng tác 16 ca khúc "Trần Trụi 87" phơi bày những sự thật làm đau lòng thắt ruột người nghe.

Trong bài "*Về mối quan hệ giữa quản lý và tự do sáng tác trong văn học nghệ thuật*" đăng trên báo Văn Nghệ 9-4-88, ông Trần Độ đã hoàn toàn ủng hộ các văn nghệ sĩ trong các sáng tác lột trần hiện thực xã hội. Chống lại những luận điệu đả kích, ông bảo vệ văn nghệ sĩ khi họ đưa ra những tiêu cực trong xã hội, vì theo ông, vạch trần những tiêu cực để sửa chữa là một hành động tích cực.

Chỉ hơn một năm sau, lãnh đạo đảng co cụm trở lại và văn nghệ sĩ bị "trói lại" như trước. Mở đầu giai đoạn này, ngày 2 tháng 12-1988, Nguyễn Ngọc bị mất chức tổng biên tập tuần báo Văn Nghệ, rồi đến lượt Kim Hạnh của báo Tuổi Trẻ cũng chịu chung số phận. Tạp chí Sông Hương tại Huế bị đình bản, tạp chí Langbian tại Đà Lạt bị rút giấy phép, báo của Câu lạc bộ Kháng chiến phải xuất bản chui. Riêng tại Đà Lạt, tổng biên tập Bùi Minh Quốc của tạp chí Langbian và phó tổng biên tập Bảo Cự, cùng với nhà thơ Hữu Loan, đã thực hiện một cuộc hành trình suốt dọc đất nước từ Sài Gòn ra Hà Nội, vận động đòi tự do báo chí và tự do xuất bản. Một kiến nghị với chữ ký của 118 người được trao tận tay Ban Bí thư Trung ương đảng (*). Kết quả là cả hai bị khai trừ khỏi đảng và cho về vườn. Nhưng hai người vẫn tiếp tục viết và phát biểu trên báo chí và đài phát thanh hải ngoại, và từ một năm nay, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã bị quản chế tại gia và cô lập hoàn toàn khi chính quyền Đà Lạt áp dụng nghị định 31/CP mới được ban hành.

Khi đảng quyết định "trói lại" thì ông Trần Độ là người chủ xướng cởi trói đương nhiên phải mất chức. Nhưng vì uy tín của ông, một người đã từng tham gia chiến đấu từ thời Điện Biên Phủ cho đến các mặt trận miền Nam (đã có lúc chính quyền Việt

Nam Cộng Hòa loan báo tướng Trần Độ chết), nên ông được cho về vườn bằng cách giải thể Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương đảng mà ông đang trách nhiệm, và Ban Tuyên huấn do ông Trần Trọng Tân cầm đầu kiêm luôn phần văn hóa. Đó là vào tháng 4 năm 1989.

Nhưng ông Trần Độ vẫn còn là ủy viên Trung ương đảng, và vẫn công khai báo vệ quan điểm của mình. Trong một bài phỏng vấn dành cho báo Cửa Việt của Hội Văn nghệ Quảng Trị do Hoàng Phủ Ngọc Tường phụ trách, số tháng 4-1990, ông vẫn khẳng định trước sau như một "*cần phải thực hiện tự do sáng tác và tự do phê bình*". Đã có vận động để cách chức ông khỏi Ban Chấp hành Trung ương đảng trong một hội nghị vào tháng 8-1990, nhưng không thành. Cuối cùng, sau đại hội 7, tháng 6-1991, không còn thấy tên ông trong danh sách ủy viên Trung ương đảng nữa.

Từ đó, ở hải ngoại thỉnh thoảng vẫn nghe nói đến Trần Độ, cho đến đầu tháng hai 1998 vừa qua, khi ông phổ biến một bài viết cho các hãng thông tấn quốc tế tại Hà Nội. Bài viết này ông "gửi cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các bạn quan tâm". Ông giới thiệu bài viết của mình bằng những lời lẽ thống thiết nhất, gọi "*những ý nghĩ được tích lũy từ lâu về đất Nước và về Đảng*" là "*những giọt máu vắt ra từ trong tim*", góp ý với các hội nghị trung ương và đại hội 9 sắp tới.

Bài viết của ông Trần Độ có mục đích nhìn thẳng vào sự thật của tình hình đất nước, tìm ra những nguyên nhân đưa tới tình hình này, và cuối cùng tìm câu trả lời cho câu hỏi "*Làm gì?*".

Phần đầu, ông Trần Độ muốn lột trần tình trạng xã hội Việt Nam ngày nay, như nhạc sĩ Trần Tiến đã làm trong bài hát "Trần Trụi 87" khi được tổng bí thư Nguyễn Văn Linh "cởi trói". Nhưng cởi trói chưa kịp thở thì đảng đã vội trói lại nên bài hát của Trần Tiến chẳng còn bao giờ được hát lại trong nước.

Nhưng tình hình năm 1997 không còn giống mười năm trước, và ông Trần Độ lại tự mình viết ra một bản "Trần Trụi 97" phơi bày những tệ nạn "*không sao khắc phục nổi*" của xã hội Việt Nam hiện nay. Sau khi công nhận có nhiều thay đổi tích cực và nhiều thắng lợi trong công cuộc đổi mới từ mười năm qua, ông khẳng định rằng những mặt xấu, những mâu thuẫn, những nguy cơ lớn đối với ổn định và phát triển đang "*nổi lên thành mặt chủ yếu của tình hình đất nước*".

Những câu hỏi đơn giản ông đặt ra toàn là những câu hỏi nhức nhối. Tại sao luôn luôn nhấn mạnh kinh tế quốc doanh là chủ đạo trong khi đó là một khu vực kém hiệu quả nhất và là những ổ tham nhũng ghê gớm nhất? Tại sao không huy động được nguồn vốn trong nước? Tại sao các nhà đầu tư nước ngoài dè dặt hơn trước? Tại sao không có hiệu quả trong việc đẩy lùi tham nhũng, mà còn để nó hoành hành một cách rầm rộ và đầy thách thức? Tại sao người dân không thiết tha góp công góp sức vào công cuộc xây dựng đất nước, mà thậm chí còn chống lại các tổ chức Đảng và đứng lên đấu tranh như ở Thái Bình? Tại sao đường lối đổi mới và mở cửa đã đưa tới một sự phân hóa xã hội sâu sắc đến thế, đưa đến sự làm giàu bất chính và đầy thách thức của một bộ phận nhỏ, chủ yếu là trong cán bộ, đảng viên có chức như thế? Tại sao, để cai trị đất nước, ta cần nhiều bộ máy đồ sộ đến thế, mà các cuộc vận động (chống tham nhũng, buôn lậu, tệ nạn xã hội) đều hầu như không có hiệu quả?

Tóm lại, ông Trần Độ nhận định "*nước ta vẫn là một nước nghèo đói và lạc hậu, với những nguy cơ tụt hậu ngày càng lớn, với những hỗn loạn kinh tế và xã hội ngày càng tăng*". Hai mục tiêu trước mắt thường được nhắc đi nhắc lại là ổn định và phát triển "*trên thực tế đang trở thành những cái đích ngày càng xa hơn*". Tiềm năng trong nước không được phát huy, phải lệ thuộc vào nguồn vốn bên ngoài đang dần dần eo hẹp lại. "*Trong khi đó, những tệ nạn xã hội lại phát triển mạnh mẽ tới mức không thể khắc phục được (ma túy, tham nhũng chẳng hạn), số người làm giàu nhanh chóng một cách bất chính (trong đó khá nhiều người dựa vào chức quyền) cùng với tình trạng bán cùng hóa của một bộ phận dân cư ngày càng lớn (chủ yếu ở nông thôn) đang gây ra một tâm lý bất mãn ngày càng sâu rộng trong xã hội*". Và ông tiên đoán rằng những điều đó "*có thể đưa tới những biến động và xung đột xã hội thật khó lường, như tình hình Thái Bình cho thấy*". Cùng nên lưu ý một điều là ông Trần Độ, người gốc Thái Bình, nhắc đến cuộc tranh đấu của nhân dân Thái Bình nhiều lần trong bài viết của ông.

Phân tích những nguyên nhân của tình trạng này, ông Trần Độ khẳng định "*trên thực tế hầu hết những mặt tiêu cực của xã hội hiện nay là do chính 'ta' gây ra*", không phải do "kẻ thù" nào cả. Và ông báo động "*ta đang đứng trước bốn nguy cơ cực kỳ*

ngghiêm trọng, không phải là nhận định bốn nguy cơ nhẹ nhàng như trước.

- *Tụt hậu ư? Không phải nguy cơ mà là đang tụt thật.*

- *Tham nhũng ư? Không phải nguy cơ mà đang là quốc nạn.*

- *Kẻ thù bên ngoài ư? Không có gì rõ rệt, chỉ có ta đang làm hại ta.*

- *Chệch hướng ư? Hướng nào? Hướng tư bản chủ nghĩa ư? Thế là phản động, phản cách mạng? Hướng xã hội chủ nghĩa ư? Đây là thất bại, là ngổ cụt! Ta đã có hướng rõ đâu mà chệch, ta đang chệch choạng*".

Tất cả những nhận định trên đây có thể xem như "bình thường" như lời tuyên bố của bộ ngoại giao Hà Nội với các cơ quan truyền thông ngoại quốc. Đã có nhiều người trước ông Trần Độ lên tiếng, và báo chí trong nước cũng đã tố giác tham nhũng, cũng đã lên án những vụ làm giàu bất chính, cũng đã báo động về một tình hình kinh tế đang bị khủng hoảng, v.v...

Nhưng đáng chú ý hơn cả là phần ông Trần Độ phân tích về những nguyên nhân và đề nghị những cách chữa. Tất cả đều quy về Đảng, với chữ Đ viết hoa.

Phát triển kinh tế khủng hoảng ư? Vì Đảng vẫn muốn "*kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa*" đi kèm với kinh tế thị trường. Ông Trần Độ quả quyết hai điều này không thể đi đôi với nhau được, "*giữa hai cái, phải chọn lấy một, không thể bắt cả hai tay*". Thế thì chọn cái nào? "*Lấy sự phát triển của đất nước hay lấy định hướng xã hội chủ nghĩa? Câu trả lời sẽ không khó, nếu lấy lợi ích đất nước mà không phải lấy lợi ích của Đảng làm đầu. Nói cách khác, sự phát triển kinh tế buộc phải từ bỏ sự lựa chọn theo 'hệ tư tưởng' do Đảng đề xướng và thực chất do Đảng áp đặt lên toàn xã hội*". Ông Trần Độ gián tiếp nói Đảng của ông phải từ bỏ hệ tư tưởng Mác-Lênin. Điều này cũng đã có nhiều tiếng nói trong nước nói lên trước đó, điển hình là Hà Sĩ Phu. Ông Hà Sĩ Phu đã trả giá bằng một năm tù sau một màn kịch xử án, và hiện tại vẫn bị quản chế tại gia và bị hoàn toàn cô lập tại Đà Lạt. Nhưng ông Trần Độ đã từng ở trong Trung ương đảng, và là một tướng về hưu có nhiều uy tín trong giới văn nghệ sĩ, Đảng sẽ đối xử với ông ra sao?

Không huy động được sức mạnh trí tuệ của người dân ư? Vì Đảng đưa ra một phương án độc tôn, không ai được phép đề xướng phương án khác, không ai được phép thảo luận tự do về phương án đưa ra.

Lộ quyền, tham nhũng lan tràn ư?

Đó là do "tình trạng đảng trị trong một chế độ toàn trị". Đảng giữ "quyền lực độc tôn, không có cơ chế giám sát, không có lực lượng nào giám sát". Ông Trần Độ nhấn mạnh "cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ". Ông cảnh cáo "nếu không cải cách chính trị, thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc, đất nước vẫn nằm mãi trong chế độ đảng trị đã lỗi thời, và vai trò lãnh đạo cũng như uy tín của Đảng sẽ bị suy yếu không cứu vãn được".

Phải nói rõ một điều ở đây là ông Trần Độ không hề chống Đảng, ông khẳng định: "Tôi vẫn tán thành và ủng hộ vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng, tôi thấy vai trò đó là cần thiết. Nhưng lãnh đạo không có nghĩa là thống trị, Đảng lãnh đạo không có nghĩa là Đảng trị". Những ý kiến của ông đưa ra nhằm mục đích đưa đất nước đi lên, và đồng thời giúp Đảng của ông có thể tồn tại như một đảng lãnh đạo, vì theo ông, "kinh nghiệm lịch sử trong nước và trên thế giới đã chứng minh rằng mọi sự độc quyền, độc tôn đều đưa tới thoái hóa, ruồng rớt, tắc tị, không những của cơ thể xã hội mà cả của cơ thể Đảng nữa". Và ông tin tưởng rằng "hiện nay, có thể nói một cách chắc chắn rằng, không có một thế lực nào ở trong nước hay ngoài nước có thể phá được Đảng cộng sản Việt Nam. Chỉ có Đảng tự mình không thích ứng làm suy yếu Đảng thôi".

Và đề nghị của ông Trần Độ thật đơn giản, ai cũng nói, nhưng vẫn chưa làm được: dân chủ hóa. Ông nhấn mạnh: "Để thoát khỏi tình trạng nặng nề hiện nay và bảo đảm cho tương lai sáng sủa của đất nước, thì một điều cơ bản, một điều then chốt, một điều quyết định là phải thực sự dân chủ hóa, thực sự thực hành dân chủ để cho nhân dân có quyền lực thực sự trong khi thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của mình".

Ông quả quyết phải "khắc phục một quan điểm sai lầm là: sợ có dân chủ thì mất kỷ cương, đưa tới hỗn loạn. Ngược lại mới đúng, thiếu dân chủ mới chính là nguyên nhân đưa tới mất kỷ cương, hỗn loạn. Còn dân chủ, với luật pháp rõ ràng và nghiêm minh lại là điều kiện bảo đảm sự ổn định và phát triển của xã hội". Quan niệm "dân chủ đưa đến hỗn loạn" thực ra đã có sức thu hút đối với một số người có thiện chí, lo lắng với tình trạng dân trí của dân ta, một nền dân chủ phôi thai sẽ đưa tới hỗn loạn, với sự xuất hiện của hàng trăm đảng phái không thực lực đưa đến xáo trộn có hại cho sự phát triển của đất nước. Đây là

mặt tiêu cực có thật của những nền dân chủ phôi thai, nhưng chúng ta không thể viện cớ vì có những mặt tiêu cực đó mà quên đi những mặt tích cực của dân chủ, mà quan trọng nhất là cho phép mọi khối óc, mọi bàn tay có cơ hội đóng góp vào việc nước. Điểm mấu chốt ở đây là tổ chức xã hội theo mô hình dân chủ như thế nào để giảm thiểu những mặt tiêu cực và phát huy được các mặt tích cực.

Ông Trần Độ cũng công nhận là "phải hàng chục năm, thậm chí hàng trăm năm mới xây dựng được những thể chế dân chủ vững chắc". Và ông viết tiếp ngay: "Nhưng đó không phải là lý do để trì hoãn việc xây dựng các thể chế dân chủ và thực thi dân chủ".

Trong bài viết, ông Trần Độ không hề nhắc tới chữ "đa đảng". Tuy kêu gọi dân chủ hóa thực sự, ông vẫn chỉ muốn đảng cộng sản tiếp tục lãnh đạo, nhưng là lãnh đạo chính trị, còn các tổ chức khác: Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận phải có nhiệm vụ và công việc của mình, phải độc lập giải quyết lấy việc của mình. Như vậy ông Trần Độ mới đề nghị những bước dân chủ nửa vời, dân chủ do Đảng lãnh đạo, chưa chấp nhận Đảng có thể chia quyền lãnh đạo hoặc mất quyền lãnh đạo về tay một đảng khác. Một nửa dân chủ có là dân chủ không? Cũng có người lập luận rằng hiện nay trong nước không có đảng nào khác ngoài đảng cộng sản thì lấy ai để chia quyền? Nhưng nếu không thiết lập những cơ chế để những đảng phái khác có cơ hội và khả năng thành hình thì đảng cộng sản sẽ vẫn cứ độc tôn, và dù có dân chủ như ông Trần Độ đề nghị thì cũng sẽ chỉ là dân chủ nửa vời. Chắc chắn ông Trần Độ cũng biết điều đó, nhưng có lẽ ông muốn bắt đầu bằng những đề nghị để thực hiện hơn đối với những người cầm quyền hiện nay chăng?

Về những điểm cụ thể, có hai "việc cần làm ngay" ông Trần Độ đưa ra trong phần phụ lục: một là thực hiện tự do báo chí và xuất bản, hai là tự do ứng cử. Theo ông, đây là "hai việc đơn giản rất hiện thực và khả thi, đó là những điều đã ghi trong Hiến pháp mà ta chưa thực hiện".

Tự do báo chí và xuất bản vẫn là điều mà ông hằng ôm ấp từ lâu, và ông đã tưởng thực hiện được khi nắm chức vụ Trưởng Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương vào thời kỳ cởi trói. Chờ nên ông đưa ra bây giờ như một việc "cần làm ngay" cũng là chuyện đương nhiên. Trong phần chính của bài viết, ông đã nhắc tới điều này trước khi đi vào chi tiết trong

phần phụ lục. Khi xác định dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên để bảo đảm sự phát triển của đất nước, ông nói thêm: "Khi người dân không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tức những quyền tự do tối thiểu của một chế độ dân chủ, thì mọi bàn luận về sự phát triển của đất nước, về hiện đại hóa đất nước chỉ là vô ích". Ông đề nghị sửa lại hai bộ luật về báo chí và xuất bản mới ban hành vài năm trước đây, để cho phép tư nhân có quyền ra báo và lập nhà xuất bản, chỉ cần thông báo cho nhà nước và chấp hành mọi luật lệ, mà không phải xin phép ai cả. Giấc mơ quá đẹp để trở thành sự thực chăng?

Điểm thứ hai ông Trần Độ đề nghị "cần làm ngay" là tự do bầu cử và ứng cử. Ông nhận định chế độ "hiệp thương" ở Mặt trận Tổ quốc là một chế độ chất lọc rất hữu hiệu để gạt tất cả những người ứng cử tự do không để họ có cơ hội lọt vào danh sách. Ông đề nghị một chế độ bầu cử mà ông gọi là "bầu cử nhiều vòng", có thể thực hiện ở mọi cấp, mọi ngành. Và ông đề nghị bỏ khái niệm hiện nay về tiêu chuẩn ứng cử viên, vì nó "rất mơ hồ và rất không chính xác, chỉ thích hợp với sự tùy tiện của những người có quyền lực quyết định". Ông cũng đi vào nhiều chi tiết cần được bàn thảo thêm, nhưng cốt lõi của vấn đề vẫn là tự do ứng cử.

Bài viết của ông Trần Độ được biết đến trên diễn đàn quốc tế đầu tiên là do bản tin ngày 5 tháng 2-1998 của hãng thông tấn AFP. Ông trao cho các phóng viên ngoại quốc - đến gặp ông tại tư gia - bản sao bài viết của ông và cho biết đã gửi bài đó từ tháng 12 cho các ông Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu, Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Nông Đức Mạnh. Ông cũng nói chưa nhận được một hồi âm nào cả.

Chỉ vài ngày sau khi văn bản được phổ biến, chính quyền đã phải lên tiếng: bộ ngoại giao Hà Nội ra một tuyên bố đánh giá những lợi-chỉ trích nặng nề của ông Trần Độ là "bình thường", và không quên nói thêm là có hàng chục ngàn ý kiến đóng góp như thế mỗi năm.

Đúng là đã có nhiều ý kiến đóng góp như thế từ trước tới giờ. Nhưng chính quyền đón nhận những đóng góp đó như thế nào, và tác giả của những đóng góp đó phải trả giá ra sao? Năm 1991, Nguyễn Đan Quế lãnh 20 năm tù vì tội cho phổ biến ý kiến qua Cao trào Nhân bản. Năm 1993, Đoàn Viết Hoạt lãnh 15 năm tù vì tội cho phổ biến ý kiến qua Diễn Đàn Tự Do. Đó là chưa kể thời gian hơn 10 năm

hai anh đã bị cầm tù không xét xử. Ông Nguyễn Đình Huy và nhóm của ông cũng bị phạt tù một cách quá nặng nề vì muốn tổ chức họp hội nghị về phát triển kinh tế. Hoàng Minh Chính sau khi nhiều lần bị tù vì tội "xét lại chống đảng", lại bị xử thêm một năm tù nữa. Và Hà Sĩ Phu cũng lãnh án một năm tù, thượng tọa Thích Quảng Độ, linh mục Chân Tín và giáo sư Nguyễn Ngọc Lan từng bị quản chế, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đang bị quản chế, và còn bao nhiêu người khác nữa...

Nếu những lời góp ý của ông Trần Độ được đánh giá là "bình thường" và nếu những nhà lãnh đạo thành thật thì là chuyện đáng mừng. Nhưng xin quý vị chứng tỏ sự thành thật của quý vị bằng cách trả tự do cho những người còn đang bị cầm tù hoặc quản chế vì đã phát biểu ý kiến đóng góp đi đã, vì tại sao đối với ông Trần Độ thì là bình thường mà đối với những người khác lại là bất thường, phải trừng phạt?

Đã xem ý kiến của ông Trần Độ như là một đóng góp bình thường thì cũng nên áp dụng những ý kiến đó một cách bình thường để cứu nguy đất nước đang trong tình trạng bất bình thường. Bài viết của ông Trần Độ, một nhân vật cao cấp trong Đảng, dù đã về hưu, một người được giới văn nghệ sĩ mến chuộng, cũng chứng tỏ có cái gì đang xảy ra từ bên trong. Dân chủ hóa đất nước sẽ trong tầm tay nếu có thêm nhiều tiếng nói khác cùng đóng góp vào tiến trình không thể đảo ngược này để nước Việt Nam bước vào thế kỷ 21 trong niềm hân hoan của mọi người.

Phạm Ngọc Lân

(*) Đón đọc bút ký "Hành Trình Cuối Đông" của Tiêu Dao Bảo Cự do nhà xuất bản Văn Nghệ tại California sắp phát hành. Đây là bút ký về cuộc hành trình dài một tháng 14 ngày, vào cuối năm 1988, vận động cho tự do báo chí, tự do xuất bản, cùng các tài liệu chung quanh "Vụ án Langbian". Bút ký có nhắc đến cuộc gặp gỡ ông Trần Độ tại Hà Nội, lúc ông còn phụ trách Ban Văn hóa Văn nghệ Trung ương.

**Hãy đọc và cổ động
Thông Luận**

Một cảnh cáo mới của tướng Trần Độ:

Nếu không dân chủ hóa mạnh mẽ sẽ có bùng nổ xã hội và Đảng sẽ tan rã

Tôn Thất Thiện

Tướng Trần Độ là một người không xa lạ gì đối với những người Việt tranh đấu cho tự do dân chủ. Cách đây gần ba năm, ông đã làm náo động chính trường Việt Nam với một bức thư (ngày 3-1-1995) cùng một bài góp ý kiến (ngày 10-6-1995) gửi cho lãnh đạo Đảng nhân dịp Đại Hội VIII. Lúc đó ông chỉ đưa ra một số nhận xét và đề nghị, và dùng những lời lẽ nhẹ nhàng.

Ông không được trả lời. Thái độ khinh thị và bất chấp của lãnh đạo Đảng đã làm cho ông bức tức, vì lần này, trong bức thư (bài viết) ông gửi cho họ để góp ý kiến nhân dịp đại hội sắp đến (Đại Hội IX) không những ông đã làm một cuộc phân tích phê phán sâu rộng hơn về tình hình hiện tại, mà ông còn đưa ra một số đòi hỏi lớn, với lời lẽ gắt gao cùng với cảnh cáo nghiêm khắc. Bài viết của tướng Trần Độ là một tài liệu có một tầm quan trọng đặc biệt trong tình huống hiện tại. Nó có tính cách báo động về những "biến cố" (danh từ chính tướng Trần Độ dùng) rất có thể xảy ra trong thời gian tới đây. Cho nên nó cần được nghiên cứu kỹ càng.

Bức thư ngày 3-1-1995 và bài góp ý 10-6-1995: Dân chủ là một yêu cầu cấp bách và bao trùm

Để có thể đánh giá chính xác mức quan trọng của bài viết mà tướng Trần Độ đã gửi cho cấp lãnh đạo ĐCSVN vào tháng 12-1997, ta cần so sánh nó với bức thư và bài đóng góp của ông năm 1995.

Trong bức thư, ông đề cập đến bốn điểm chính:

1. Đảng đã áp dụng một chế độ "đảng trị toàn trị", bộ chính trị và bộ máy của Đảng đã trở thành "một siêu nhà nước", thống nhất hết cả ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cao nhất "không có sự giám sát nào".

2. Phương hướng, đường lối, chính sách cơ bản "phải được toàn dân biết rõ và ủng hộ thay vì do Đảng áp đặt".

3. Phải có cơ chế bảo đảm chế độ bầu cử, ứng cử, để "bảo đảm chọn được các nhân tài thực sự".

4. Đảng phải dứt khoát lựa chọn giữa thực hiện chuyên chính vô sản và một "nhà nước dân chủ pháp quyền" thay vì "nhập nhằng" cứ nói "nửa nọ nửa kia".

Trong bài góp ý kiến, ông đưa ra một số nhận định về Đảng, về tình hình đất nước cùng một số đề nghị cải tổ với mục đích là cải thiện tình hình và lấy lại uy thế cho Đảng.

Về đất nước, tướng Trần Độ nhấn mạnh rằng yêu cầu dân chủ là một yêu cầu vừa cấp bách vừa bao trùm, phải có một cơ

chế dân chủ chân chính để phát huy cao độ năng lực của mỗi cá nhân (thay vì địa vị và quyền lực của Đảng); bỏ lối hiệp thương một cách hình thức và giả dối; mục tiêu duy nhất là phát triển đất nước của toàn dân tộc và mỗi cá nhân, không đặt ra mục tiêu nào khác theo những hệ tư tưởng đã lỗi thời, nghĩa là chủ nghĩa Mác-Lê vì, theo ông, rõ ràng rằng chủ nghĩa này không còn đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của đất nước hiện nay....

Về tính chất Đảng thì tướng Trần Độ nhấn mạnh bệnh thiếu dân chủ của nó. Ông nói: về thực chất, Đảng chỉ là một vài người chủ chốt ở cấp ủy. Thiếu dân chủ đưa đến độc tôn độc quyền, và độc tôn độc quyền đưa đến bệnh biệt phái (phân biệt Dân-Đảng, trong Đảng-ngoài Đảng, cấp bậc cao-thấp trong Đảng). Ông nói người ta vào Đảng chỉ để mưu cầu danh lợi, Đảng càng ngày càng đông những phần tử cơ hội, giỏi luồn lọt và nịnh bợ để leo cao hơn, có quyền và lợi lớn hơn, chuyên ngậm miệng nịnh bợ ăn tiền.

Về vai trò của Đảng, ông nhấn mạnh phải bỏ sự áp đặt và áp dụng nguyên tắc tự nguyện. Sự lãnh đạo của Đảng phải được sự thừa nhận tự nguyện của dân, qua bầu cử thực sự tự do. Hoạt động của Đảng phải nằm trong khuôn khổ pháp luật. Ông kêu gọi xóa bỏ đặc quyền, xóa bỏ hẳn những quy định phải là đảng viên mới được nắm giữ các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước và tổ chức xã hội.

Bài viết tháng 12-1997: Đảng, một tầng lớp thống trị mới mà lợi ích đối lập với lợi ích của nhân dân

Rất khác với 1995, bài viết tháng 12-1997 là một bài phân tích vừa đào sâu vừa bao trùm (11.000 chữ) về những vấn đề của đất nước và của ĐCSVN. Nó vừa đưa ra những lập luận lý thuyết vững vàng không bài bác được, vừa dựa trên những dữ kiện chính xác không phủ nhận được. Nó đưa ra những đề nghị có tính cách chiến lược về hướng đi và chính sách rõ ràng rất phù hợp với tình thế quốc nội và quốc tế. Nó là một bản tố cáo nặng nề đối với nhóm lãnh đạo ĐCSVN hiện tại. Nó gạt bỏ và phản bác tất cả những nhận định về tình hình, và những đường lối chính sách mà nhóm lãnh đạo này áp dụng trong quá khứ, đang áp dụng hiện nay và có ý định tiếp tục áp dụng cho đến năm 2020, và quảng cáo là "đúng" và mang lại "thắng lợi".

Về Đảng, ông Trần Độ bài bác luận điệu "Đảng khi nào cũng đúng cả", và lối biện minh của Đảng quy trách nhiệm về những khó khăn xứ sở cho những lực lượng thù nghịch trong và ngoài nước. Ông nói nguyên nhân quan trọng nhất của những khó khăn gặp phải là "ở bản thân Đảng", chẳng có kẻ thù nào bên ngoài, "chỉ có ta đang tự làm hại ta"; "những khó khăn chính ta gây ra chứ không phải địch". Về chệch hướng, ông nói "ta đã có hướng đâu mà chệch".

Theo ông, nguyên do chính sự thoái hóa của Đảng là sự tập trung quyền lực: những đảng viên nắm quyền lực tự biến thành một tầng lớp thống trị mới trong xã hội với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. Đây là phê phán rất nặng nề của một đảng viên cộng sản lão thành đối với đảng cộng sản, đặc biệt là đối với nhóm lãnh đạo của Đảng. Nó lộ bịch hóa câu mà ta thường thấy trong các tài liệu và tuyên bố của ĐCSVN: ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác cả!

Tướng Trần Độ nói tiếp: "Không những Đảng với Dân là hai, mà ngay cả Đảng cũng chia thành hai: một đảng là một lớp đảng viên có quyền lực và quyền lợi cao hơn, và một đảng đa số chỉ sống với nguyên tắc dân chủ tập trung". Chế độ cộng sản Việt Nam chỉ là chế độ "do một nhóm nhỏ, vì một nhóm nhỏ, của một nhóm nhỏ". Chúng là "tai to mặt lớn thiếu nhân cách... thay nhau nắm giữ và lũng đoạn bộ máy Đảng và Nhà nước". Đảng viên, đặc biệt đảng viên có vị trí cao, "đầu

tiêm nhiễm nặng nề (mà không biết) tâm lý tiểu nông (nhỏ nhen, tũn mủn, kèn cựa) và tâm lý thói xấu của phong kiến (hiếu danh, ganh tị)". Chính sách lèn-nin hóa làm cho những tật xấu trên đây nặng thêm.

Bài viết tháng 12-1997 Một cuộc khủng hoảng xã hội mới nghiêm trọng hơn trước

Về tình hình thì ông Trần Độ ghi nhận rằng Đảng nói "ta đang đi trên đường thắng lợi to lớn nhưng thực ra tình hình đã chững" lại, chính các cơ quan của Đảng cũng đã nói ra điều đó; người dân bình thường lo ngại trước một cuộc khủng hoảng xã hội mới có thể còn nghiêm trọng hơn trước nữa. Trong những tầng lớp nhân dân rộng lớn có một tình trạng lo âu, chán nản. Cảnh những kẻ dựa vào chức quyền làm giàu bất chính trong khi dân nông thôn bị bần cùng hóa gây ra một tâm lý bất mãn ngày càng sâu rộng trong xã hội. Tình trạng này dẫn đến biến động và xung đột trong xã hội, như tình hình Thái Bình cho thấy. Ông Trần Độ nói đây là lần đầu tiên hàng vạn nông dân tự tập hợp lại chống cường hào ác bá mới, chống các cơ sở tổ chức Đảng để tự bảo vệ, điều mà ông chưa bao giờ hình dung nổi.

Về phát triển kinh tế, ông Độ nói không thể vừa nêu mục tiêu phát triển kinh tế, dân giàu nước mạnh vừa đồng thời vẫn nhấn mạnh kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều kiện này không thể có được, về lý thuyết cũng như về thực hiện. Hậu quả của tình trạng nhập nhằng này để ra một trạng thái kinh tế hỗn loạn và bế tắc, dẫn đến "tắc tị hoàn toàn" về chiến lược. Ông nói giữa phát triển kinh tế và kinh tế thị trường theo định hướng xã hội phải chọn lấy một, không thể bắt cả hai tay.

Phần khác tướng Trần Độ đưa ra một ý kiến khá độc đáo, đặc biệt là xuất phát từ một người cộng sản đang còn ở trong đảng cộng sản, là "tư bản phương Tây có nhiều thành công đáng để ta nghiên cứu", vì theo lời kể lại của một số cán bộ cao cấp đã viếng các nước phương Tây, các nước tư bản "cởi mở, tự do, dân chủ hơn (một điều mà các cơ quan tuyên truyền cộng sản Việt Nam hằng lớn tiếng phủ nhận).

Từ kinh tế chuyển sang chính trị, tướng Trần Độ cho rằng đi theo định hướng xã hội chủ nghĩa là Đảng đã lấy chủ nghĩa Mác-Lê áp đặt lên toàn xã hội, đặt ý thức hệ lên hàng đầu tức là đặt lợi ích của Đảng lên trên hết. Trần Độ từ chối quan điểm này, ông chủ trương lấy lợi ích đất nước

lên làm đầu chứ không phải lợi ích của Đảng, và từ bỏ sự lựa chọn theo ý thức hệ (Mác-Lê). "Phát triển kinh tế đất nước phải là tư tưởng bao trùm, thiêng liêng nhất, cao nhất, hơn bất cứ cái gì khác" (ở đây ta nên hiểu là hơn cả ý thức hệ Mác-Lê và quyền lực của Đảng). Trần Độ nhắc rằng hầu hết các đảng cộng sản trên thế giới đã từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê vì thực chất nó triệt tiêu dân chủ. Độc tôn Mác-Lê chỉ đưa đến trì trệ về trí tuệ, trong khi trí tuệ của toàn dân tộc chỉ có thể phát huy trên nền tảng những thể chế dân chủ. Dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên để bảo đảm sự phát triển đất nước. Đây là điểm then chốt, cốt lõi của lập trường của tướng Trần Độ.

Lập luận trên đây đưa Trần Độ đến kết luận đương nhiên là phải cải cách chính trị một cách mạnh mẽ, vì không có cải cách chính trị thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc. Cho nên việc cốt tử là phải dân chủ hóa.

Một điều mới mẻ và độc đáo trong chủ trương của ông Trần Độ là ông đặt nặng vấn đề thảo luận và giám sát. Ông nói: Đảng phải tổ chức thảo luận những vấn đề chung, và thảo luận với dân qua báo chí. Phần khác, các dự án, chính sách của Đảng phải được dân chấp nhận thật sự, phải có sự giám sát. Hậu quả là ông đề cao vai trò của trí thức và các vị lão thành và đi tới một bước nữa, ông đòi phải có tự do ngôn luận và báo chí.

Theo ông, trong một chế độ dân chủ phải có một lực lượng đông đảo để giám sát, và dữ kiện này đòi hỏi các trí thức và các vị lão thành "phải có tiếng nói, được phát biểu mạnh mẽ". Trong hai việc cấp bách phải làm ngay, phải có một chế độ, một bộ luật về tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, và "tất yếu là phải có tự do báo chí và tự do xuất bản", cho nhân dân có tiếng nói thực sự. Ông nói "phải có một, hai tờ báo độc lập để họ có chỗ phát biểu ý kiến".

Ngoài ra ông đưa ra một đề nghị về bầu cử nhiều vòng. Phương thức ông đề nghị rất phức tạp, khó có thể thực hiện. Nhưng điều quan trọng ở đây là ông đòi tuyển cử bầu cử phải hoàn toàn tự do ngay thẳng và ông coi đó, cùng với tự do báo chí, là một trong hai cải tổ Đảng phải làm ngay.

Một điều đáng ghi ở đây là những nhận định và đề nghị của tướng Trần Độ rất giống những nhận định và đề nghị của ông Nguyễn Khắc Viện lúc ông này đã thức tỉnh. Nó cũng rất giống quan điểm mà nhóm Thông Luận đề xướng trong mấy năm qua.

Bài viết tháng 12-1997: Cảnh cáo nếu Đảng cứ "bùng nhùng" sẽ có bùng nổ

Một đặc điểm khác là lần này tướng Trần Độ không cảnh báo, kêu gọi nhẹ nhàng như trước mà cảnh cáo Đảng rất nghiêm khắc. Ông nhắc đến vụ Thái Bình nhiều lần và khuyến cáo lãnh đạo Đảng rằng nếu họ "không nhìn rõ tình hình, không tự mình đổi mới, tự mình chủ động cải cách" thì "hậu quả thật khó lường" (ở đây nên hiểu nếu Đảng không làm thì người khác sẽ làm). Ông nói rất rõ và rất thẳng thừng: "Nếu Đảng tiếp tục thái độ thống trị với dân và không cho một xã hội công dân xuất hiện, sinh khí và dân trí vẫn tiếp tục tăng lên và đến một lúc nào đó sẽ bùng lên mạnh mẽ, có muốn dập tắt cũng không được. Sự bùng nổ Thái Bình là một báo hiệu tình trạng nguy hiểm hơn nhiều với Đảng". Và đi xa hơn nữa "nếu Đảng cứ để bùng nhùng kéo dài thì tình hình xã hội sẽ mất ổn định ngày càng lớn, Đảng buộc phải đối phó, đàn áp và cuối cùng CUNG TAN RÁ" (chữ viết lớn của chính Trần Độ).

Một điều đáng ghi nữa là tướng Trần Độ đã thách thức chính quyền cộng sản hiện tại một cách mạnh dạn và công khai. Ngày 5-2-1998, bất chấp cấm đoán của chính phủ, ông đã tiếp báo chí ngoại quốc tại nhà ông, và tự tay ông phát cho họ bản sao của bài viết ông đã gửi cho lãnh đạo Đảng. Ta còn nhớ, trong trường hợp những người như Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, chẳng hạn, ngo ngoe một tí là bị bắt và cho vào tù liền. Còn ông Độ thì Đảng không, hay chưa, động đến. Như thế có nghĩa là tướng Trần Độ tin rằng Đảng và Nhà nước không dám làm gì ông. Ta chỉ có thể nghĩ đến một lý do là ông ấy có hậu thuẫn mạnh. Ở đâu? Của ai?

Ta có thể nghĩ ngay đến nông dân Thái Bình. Trong mấy tháng trước, lúc vụ Thái Bình vừa bị tiết lộ, có tin rằng sau vụ này "có một ông tướng về hưu". Phần khác, chính quyền cộng sản đã tỏ ra rất dè dặt, không dám làm mạnh. Nay thì rõ ràng họ không dám làm mạnh vì sau vụ biểu tình có một ông tướng thật. Và nay ta được biết tướng Trần Độ là người gốc Thái Bình, thì có thể nói rằng ông tướng sau vụ Thái Bình đó là tướng Trần Độ. Nếu chính quyền cộng sản làm mạnh thì chắc chắn vụ Thái Bình sẽ bùng nổ lớn.

Nhưng lập luận của chúng ta có thể đi xa hơn nữa. Tướng Trần Độ phải có một hậu thuẫn rộng hơn nữa, mạnh hơn nữa trong Đảng, và nhất là trong giới quân đội, công an, mới dám thách thức chính quyền

cộng sản một cách công khai như vậy. Lập luận này chắc không sai, vì trong lúc tôi viết bài này thì qua e-mail nhận được một tài liệu mà tôi không biết của ai, gửi từ đâu. Tác giả chỉ ký tên là "TA", nhưng rõ ràng người ấy là đàn em của tướng Võ Nguyên Giáp. Tài liệu này dài 8 trang, mang tit "Về tài liệu Đại tướng Võ Nguyên Giáp, anh Văn của chúng ta". Nó là phản ứng giận dữ và mạnh mẽ về một chiến dịch mà tác giả nói đang được Trần Quỳnh, nguyên là đàn em của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, cùng là đàn em của tướng Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Đoàn Khuê, phát động để bôi lọ tướng Võ Nguyên Giáp.

Câu hỏi hiển nhiên và tức khắc là tại sao bôi lọ tướng Võ Nguyên Giáp lúc này? Có phải vì sợ một liên minh có thể có, hay đã có rồi, trong quân đội, giữa những người theo tướng Giáp, mà chúng ta biết là rất bất mãn, và những người theo tướng Trần Độ?

Nếu đúng như vậy thì năm nay sẽ thật đúng là năm Con Cọp. Rất có thể chúng ta sẽ mục kích một Mùa Xuân hay Mùa Hạ Hà Nội, như Tiệp Khắc với Mùa Xuân Praha năm 1968.

Tôn Thất Thiện
Ottawa, 10-2-1998

Giới thiệu báo mới

Nguyệt san Thông Luận mới có một bạn đồng hành bằng Pháp ngữ với tên **Infos-Débats** - gọi tắt là **ID**.

ID sẽ được xuất bản hai tháng một lần dành cho các độc giả Pháp thoại người Việt Nam và ngoại quốc.

ID có tham vọng là một phát ngôn viên cho những tiếng nói bị đàn áp ở Việt Nam và góp phần vào công cuộc vận động cho tự do, dân chủ ở Việt Nam

ID muốn trở thành một diễn đàn thật sự đa dạng về mọi vấn đề liên quan đến con người, xã hội, đất nước.

ID có một ban biên tập gồm nhiều khuynh hướng và tuổi tác khác nhau, đặc biệt nhiều người trẻ thạo tiếng Pháp hơn tiếng Việt, có hình thức tổ chức nhẹ nhàng và mở rộng để mong có được sự tham gia của các bạn bè Pháp thoại người ngoại quốc cũng như người Việt.

Giá báo một năm (6 số): 60 FF hoặc tương đương. Ngân phiếu hay chi phiếu xin đề "Vietnam Fraternité" và gửi về:

c/o M. Diep Tuong Bao
124 bis rue de Flandre
75019 Paris - France

THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF hoặc tương đương

Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc mới:

THÔNG LUẬN
124 bis, rue de Flandre
75019 Paris, FRANCE

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:

Ông Nguyễn Thanh Lương
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
(Tel: 069-4940048 □ Fax: 069-443913)
và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:

Frankfurt Volksbank e G
THANH LUONG, NGUYEN
Konto-Nr : 00 77 70 82 94
Bankleitzahl: 50 19 00 00

Bạn đọc tại Bắc Mỹ có thể liên lạc qua địa chỉ:

Thong Luan
P.O. Box 7592
Fremont, CA 94537 - 7592

Ngân hay chi phiếu xin đề tên
Mrs Quan-My-Lan

THÔNG LUẬN

Ấn bản Hòa Lan

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam**:
Stichting Mensenrechten voor Vietnam

Giá báo một năm: 55 gulden,
xin chuyển vào trương mục của hội:

giro nr 6234112. Postbus 40083

Thông Luận hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp mọi ủng hộ tài chánh và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó

Ráng hơn nữa đi, ông Trần Độ !

Ngoài một số thành phần chống cộng sơ đẳng, phe đối lập dành cho kiến nghị "gọi cho Đảng, quốc hội, chính phủ và các bạn quan tâm" của ông Trần Độ một thái độ đầy thiện cảm. Rất có thể là đa số người dân chủ Việt Nam cổ bỏ qua những khiếm khuyết của bài viết vì cho rằng nên chú trọng đến tầm quan trọng biểu tượng của sự gia nhập vào hàng ngũ dân chủ của một nhơn vật có trọng lượng như Trần Độ thay vì tìm cách mổ xẻ sự việc. Theo tôi, đây là một lập trường chỉ có vẻ có lý ở bề ngoài mà thôi. Song song với niềm tin tự nhiên mà những người dân chủ kỳ cựu dành cho những người dân chủ mới, họ có thể và phải đòi hỏi những người này có những lập trường rõ ràng như bất cứ phần tử nào khác của phong trào dân chủ. Do đó, đối lập dân chủ Việt Nam không nên ngần ngại vạch rõ những thiếu sót còn tồn tại trong tư tưởng của Trần Độ và nói lên những ngờ vực về các đề nghị của ông ... ngõ hầu giúp ông trên lộ trình cải tiến.

"Di chúng" chuyên chế mà ông Độ phải khắc phục bằng được là xu hướng coi rằng vai trò "lãnh đạo chính trị" của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) là một sự kiện hiển nhiên. Có lẽ ông Độ đánh giá rằng ưu thế của ĐCSVN sẽ luôn luôn được đồng bào nước ta thừa nhận do những công trạng của nó. Ông Độ có quyền ôm ấp niềm tin chủ quan ấy nhưng sáp nhập nó vào một dự án cải cách chính trị mà mục tiêu công khai là dân chủ hóa đất nước, làm cho người ta nghĩ rằng ông Độ hoặc thiếu thành thực trong việc ủng hộ dân chủ hoặc chưa ý thức được tất cả những gì danh từ đó bao hàm. Nghiên cứu sự thất thế của tướng De Gaulle hay cố thủ tướng Churchill ngay sau Đệ nhị Thế Chiến, ông Độ sẽ ý thức được rằng trong một chế độ dân chủ, không có một thành tích nào có khả năng bảo đảm vĩnh viễn vai trò lãnh đạo của một cá nhơn hay một đội ngũ. Hơn nữa, sự nghiệp của hai vị này đã không bị hoen ố bởi những tội ác kinh khủng như ĐCSVN với chiến lược đấu tranh giai cấp và chính sách tập thể hóa kinh tế đã tạo ra hàng triệu nạn nhơn và khiến cho nước ta trở thành một trong những quốc gia lạc hậu nhất trên thế giới. Nếu ông Độ thực sự muốn nước Việt Nam tương lai "của dân, do dân và vì dân", thì ông phải để cho quốc dân lựa chọn tự do người "lãnh đạo chính trị", vì đó không gì khác là điều kiện cần và đủ của cuộc "cải cách chính trị mạnh mẽ" mà ông kêu gọi. Ông Trần Độ làm một số dự đoán chủ

quan như khi tiên liệu rằng "bộ luật tự do báo chí" mà ông cổ xúy sẽ đưa đến "một, hai tờ báo độc lập". Dự đoán này chứng tỏ rằng Trần Độ không hiểu hoàn toàn tánh đa nguyên của chế độ dân chủ và cũng không ý thức được đúng mức khát vọng phát biểu của dân chúng sau hàng thập niên bị kềm kẹp.

Tướng Trần Độ nói riêng và người Việt Nam nói chung, gần như không có một kinh nghiệm dân chủ nào cả. Do đó, chúng ta phải có thái độ "kiềm nhường" là nghiên cứu những nền dân chủ có sẵn trước khi có tham vọng sáng chế những kiểu mẫu dân chủ mới lạ. Kinh nghiệm của các thể chế dân chủ chứng minh rằng người ta có những phương pháp khách quan để giảm thiểu số lượng ứng cử viên mà vẫn giữ trọn hai nguyên tắc dân chủ là tư cách ứng cử đồng hóa với quy chế công dân và việc sàng lọc lần tuyển lựa các ứng cử viên thuộc độc quyền của quốc dân. Chẳng hạn, lối đầu phiếu đa số và một vòng là một phương pháp "tàn bạo" để đạt tới sự ổn định chính phủ vì nó có tác động khuếch đại thành quả của phe thắng cử. Ngược lại, thể thức bỏ phiếu tỷ lệ đưa tới sự có mặt của mọi khuynh hướng chính trị theo đúng hậu thuẫn của mỗi tổ chức nhưng có nguy cơ dẫn đến nạn lạm phát đảng phái và sự yếu kém của lập pháp. Lê dĩ nhiên, hai trường hợp này chỉ là những thái cực mà các nhà lập hiến có thể tránh khỏi bằng cách pha trộn những phương thức kể trên theo tầm quan trọng dành cho mỗi ưu tư, chẳng hạn "một quốc hội [...] gồm khoảng 500 dân biểu, [trong đó] 450 được bầu theo thể thức đơn danh và một vòng, số còn lại bầu theo tỷ lệ" (đề nghị của Dự án Chính trị Dân chủ Đa nguyên Thủ thách và Hy vọng). Thành thực mà nói, so với những nhận định rõ ràng và hợp lý ấy, "chế độ bầu cử nhiều vòng" của Trần Độ tỏ ra hết sức mơ hồ. Ai là người "giới thiệu" các ứng cử viên, tập thể nào được "trưng cầu" để sàng lọc số ứng cử viên, vì sao đối thủ của ĐCSVN chỉ được nhắc đến qua khái niệm "ứng cử viên tự do" chứ không nói đến chính đảng, là những câu hỏi then chốt mà ông Độ dường như không muốn giải thích. Những thiếu sót này là một chiến thuật nhằm trấn an các đảng viên cộng sản hay phản ảnh thực sự tư tưởng của Trần Độ, đó là điều mà đối lập phải phân tích đúng đắn trước khi dành cho bài viết của ông những lời chào mừng nồng nhiệt quá đáng.

Chùng nào mà người công dân còn

hưởng dụng tất cả chủ quyền của mình, thì các "yêu cầu đức" và "tài" phải không là một vấn đề định chế mà chỉ là những tiêu chuẩn lựa chọn của cử tri. Đầu là lần ranh giữa cách "ăn ở tử tế với ông bà, cha mẹ, vợ con và những người xung quanh" và chủ nghĩa gia đình trị là câu trả lời tùy thuộc ở từng cử tri. Thiệt ra, luận điểm này không phải riêng của ông Độ mà là cách nhìn của nhiều người Á châu vì nó chỉ là một tân kỳ của châm ngôn Nho học "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Đây là một quan niệm xuất phát từ một nhận định vô cùng sơ sài về xã hội tin rằng tổng cộng của những lợi ích cá biệt hợp thành lợi ích chung và đạo đức và tài năng của con người là một hiện tượng lan truyền bằng những vòng tròn đồng tâm. Nói như thế không phải là chúng ta phủ nhận mọi quan hệ giữa đức hạnh và phẩm chất chính trị. Tuy nhiên, luật pháp của bất cứ quốc gia nào cũng có những điều khoản nhằm kết án và trừng phạt những phần tử vô trách nhiệm đối với gia đình hay bất lương đối với xã hội. Vậy thì chúng ta hãy căn cứ vào luật pháp để từ chối tư cách ứng cử chỉ đối với những kẻ đã mất quyền công dân thay vì thêm nữa những "yêu cầu" mông lung để đưa đến việc kiểm duyệt tùy tiện.

Dù rằng nó mang một số tánh chất kỹ thuật, tiến trình dân chủ hóa Việt Nam không phức tạp như người ta có thể tưởng : đó là chấm dứt chiến dịch đàn áp những thành phần đối lập, ban hành tự do ngôn luận và hội họp, thành lập chính phủ chuyển tiếp có nhiệm vụ tổ chức cuộc bầu cử lập hiến và cuối cùng là bầu cử chính quyền mới theo tân hiến pháp (xem *Sơ thảo ba dự án thiết lập dân chủ tại Việt Nam, Thông Luận* 9-1995). Trong lúc chờ đợi, dù rằng hàng ngũ dân chủ biết đón nhận mọi bước tiến dân chủ theo mức xứng đáng của nó, chúng tôi sẽ không bao giờ quên những đồng bạn còn mòn mỏi trong tù vì lập trường dân chủ. Nước ta đã hụt mất quá nhiều chuyến đò lịch sử để còn phải chịu đựng những biện pháp dân chủ hóa nửa vời nhằm làm vữa lòng ĐCSVN. Giữa các tội ác mà họ đã phạm phải và những thành quả mà họ đã thực hiện, chính sách Hòa giải và Hòa hợp Dân tộc mà nguyên tắc nền tảng là sự bình đẳng khởi thủy giữa mọi lực lượng chính trị, là điều duy nhất mà Đảng Cộng sản có thể mong đợi từ quốc dân Việt Nam.

Diệp Tường Bào

Thảo luận về dân chủ và bút chiến phe phái

LTS: Trong thời gian gần đây Thông Luận đã nhận được nhiều tài liệu của các nhân vật trong nước, trong đó có hai tài liệu nặc danh. Các tài liệu này gồm hai loại khác nhau về bản chất. Trước hết là các phát biểu về yêu cầu dân chủ hóa của các ông Hoàng Minh Chính, Trần Độ, Hoàng Hữu Nhân, Phan Đình Diệu. Sau đó là các tài liệu có mục đích bút chiến chung quanh nhân vật Võ Nguyên Giáp, nhưng đó không phải chỉ có ông Giáp mà nhiều cấp lãnh đạo lớn, còn sống hay đã chết, được đề cập tới để bênh vực hay đã kích. Trong các tài liệu này có thể kể: tập hồi ký của ông Trần Quỳnh, cựu ủy viên trung ương đảng và phó thủ tướng, chỉ được công bố, và có lẽ chỉ được viết có một khúc trong đó ông Lê Duẩn được nâng cao lên tận trời xanh còn ông Giáp bị vùi xuống đất đen; một tài liệu nặc danh tựa đề "Đại tướng Võ Nguyên Giáp, anh Văn của chúng ta", trong đó Lê Duẩn và Lê Đức Anh được tâng bốc còn Võ Nguyên Giáp thì bị bôi nhọ. Thông Luận không có tài liệu nặc danh này nhưng cũng có thể biết nội dung qua bài phân bác trong một tài liệu khác tựa đề "Về tài liệu: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, anh Văn của chúng ta", tài liệu này cũng không ký tên vì lý do dễ hiểu nhưng người theo sát cuộc vận động dân chủ có thể biết dễ dàng tác giả là ai. Ngoài ra còn lá thư của đại tá nhà văn Nguyễn Trần Thiết gửi ông Lê Khả Phiêu, lúc đó là tổng cục trưởng Tổng Cục Chính Trị Quân Đội, yêu cầu có biện pháp chấm dứt chiến dịch phi bang tướng Võ Nguyên Giáp, kèm theo một tường trình về những hoạt động bôi nhọ tướng Giáp của một người tên là Đặng Đình Loan với sự bao che của những nhân vật quyền lực.

Chúng tôi tóm tắt và trích dẫn những phần chính của các tài liệu đó. Riêng bài của ông Hoàng Minh Chính vì được viết như một bài báo chúng tôi cho đăng nguyên văn. Độc giả có thể hỏi tại sao chúng tôi lại giới thiệu trong cùng một bài nhưng đóng góp nghiêm chỉnh về dân chủ và những bài có mục đích khích bác lẫn nhau. Lý do là vì hai loại bài này cũng có liên hệ với nhau. Trước hết, những chống phá trong nội bộ đã khiến ban lãnh đạo đảng cộng sản bối rối và suy yếu, do đó đã phải thụ động trước những đóng góp về dân chủ mà cho tới nay họ vẫn đàn áp. Sau đó, theo nhận định của chúng tôi, tướng Giáp ngày nay đã chấm dứt mọi hoạt động, vì thế chỉ còn là một lý cớ. Từ vài năm gần đây, với sự hiện diện áp đảo của các tướng lãnh trong bộ chính trị (Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Đoàn Khuê, Phạm Văn Trà, Phạm Thanh Ngân), nhất là với vai trò áp đảo của tướng Lê Đức Anh, rồi tướng Lê Khả Phiêu, quân đội đã nắm chìa khóa quyền lực. Một khi đã làm chính trị, quân đội không tránh khỏi chia rẽ. Phe chống đối đã dùng sự ái mộ - thực sự hay bề ngoài - đối với tướng Giáp làm mâu thuẫn kết hợp và sử dụng uy tín của tướng Giáp để làm nổi bật sự thiếu thành tích của các tướng lãnh đang cầm quyền. Để phản ứng lại, các tướng lãnh đang cầm quyền tung chiến dịch hạ uy tín tướng Giáp để đánh phá chỗ dựa của phe chống đối. Như vậy những bút chiến quanh tướng Giáp vượt khuôn khổ của những tị hiềm cá nhân và phản ánh một bối cảnh chính trị.

A. Tình hình đất nước và vai trò của đảng cộng sản

1. Bài của ông Trần Độ

Ông Trần Độ sinh năm 1923 tại huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, gia nhập đảng cộng sản năm 1940 và phục vụ trong quân đội. Năm 1954, ông là đại tá chính ủy sư đoàn 312 (lúc đó gọi là đại đoàn) tại Điện Biên Phủ. Sư đoàn này đã đánh chiếm bộ chỉ huy Pháp và bắt sống thiếu tướng De Castrie, đoạt cờ quyết thắng Điện Biên. Năm 1958, Trần Độ được thăng thiếu tướng chỉ huy quân khu Hữu Ngạn. Từ 1965 đến 1974, ông là phó chính ủy quân cộng sản tại miền Nam. Năm 1974, sau hiệp định Paris, ông được triệu về Hà Nội và từ đó không còn giữ trách nhiệm quân sự nữa. Trần Độ là ủy viên trung ương đảng cộng sản trong khóa 3, 4, 5 và 6. Tại Đại Hội VI, ông đã đóng vai trò quyết định trong chính sách đổi mới, đã thuyết phục và làm áp lực để ông Nguyễn Văn Linh chấp nhận chính sách cởi trói văn nghệ sĩ, rồi ông trở thành trưởng ban văn hóa văn nghệ trung ương đảng. Trần Độ có lẽ là lãnh tụ cộng sản cao cấp trong nước được cảm tình nhiều nhất hiện nay, được cảm tình của cả đảng viên cộng sản lẫn các trí thức dân chủ. Trần Độ còn là đảng viên cộng sản nhưng đã ngừng mọi

sinh hoạt đảng. Ông có nhiều thiện chí đấu tranh cho dân chủ, nhưng hoạt động bị giới hạn vì lý do sức khỏe.

Bài viết gồm 13 trang với bốn đoạn, kèm theo hai đề nghị, một về tự do ngôn luận - báo chí và một về bầu cử - ứng cử. Chúng tôi sẽ chỉ tóm lược bài chính.

Trong đoạn 1 (hai trang), Trần Độ chất vấn đảng và phân bác lập luận lạc quan của đảng, dự báo một cuộc khủng hoảng xã hội.

Trong đoạn 2 (gồm năm trang), ông phân tích những nguyên nhân của tình trạng bế tắc:

Mặc dầu tuyên bố mục tiêu của nước ta hiện nay là "phát triển kinh tế, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh", nhưng vẫn nhấn mạnh "kiên trì định hướng xã hội chủ nghĩa". Như vậy, nảy sinh một mâu thuẫn không thể giải quyết được, bởi vì cả về lý thuyết lẫn thực tiễn, kinh tế thị trường - điều kiện tất yếu để phát triển kinh tế - không thể đi đôi với định hướng xã hội chủ nghĩa được. Cuối cùng, hoặc mặt này loại bỏ mặt kia, hoặc để ra một trạng thái kinh tế hỗn loạn, không ra kinh tế thị trường, cũng không ra kinh tế xã hội chủ nghĩa. Thực tế nhiều năm qua cho thấy rằng: nền kinh tế của ta mới chỉ khởi sắc được ít lâu rồi dần dần "chùng lại", thậm chí bế tắc và hỗn loạn.

[...] Chiến lược phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa ("mô hình Xô Viết") trước đây đã đẩy đất nước vào một thảm trạng kinh tế và xã hội, và bây giờ việc theo đuổi theo "mô hình" những con hổ, con rồng cũng chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành cả. Làm thế nào để phát triển kinh tế, để hiện đại hóa một cách phù hợp với những xu thế chung của thời đại, cũng như với những điều kiện lịch sử, văn hóa nước ta, làm thế nào để mỗi người dân (không trừ một khu vực nào, dù là thành thị hay nông thôn, dù là miền xuôi hay miền ngược, dù là phía Bắc hay phía Nam) đều hào hứng góp phần tham gia và đều được hưởng những thành quả của hiện đại hóa - đó không phải là những bài toán dễ giải quyết. Chỉ có huy động được sức mạnh trí tuệ của mọi tầng lớp xã hội, thậm chí của các cá nhân, mới có thể làm được điều đó.

[...] Đòi sống trí tuệ chưa được coi trọng, gánh nặng độc tôn đè nặng lên đầu óc con người, những ý kiến khác với chính thống bị coi là "chống đối", đó chính là một trong những nguyên nhân quan trọng đưa tới tình trạng gần như tắc tị về chiến lược phát triển hiện nay. [...]

Về chế độ chính trị:

Hiến pháp qui định sự lãnh đạo độc tôn của đảng, nhưng không hề qui định những trách nhiệm về mặt pháp lý của đảng đối

với nhân dân. Đảng làm đúng, dân nhờ. Đảng làm sai, dân chịu. Mà trên thực tế, như kinh nghiệm hàng chục năm nay cho thấy, không phải bao giờ đảng cũng đúng cả. Đây là tình trạng đảng giữ quyền lực độc tôn, không có cơ chế giám sát, không có lực lượng nào giám sát. Đây chính là nguồn gốc của sự lộng quyền, tham nhũng mà không có một vận động chống đối nào thực hiện được. Trước đây, trong nhiều nghị quyết của đảng đã có nói tới việc tách đảng ra khỏi các công việc quản lý của nhà nước, nhưng lời hứa trịnh trọng ấy đã bị lãng quên, và đâu vẫn hoàn đấy. Trong nhiều nghị quyết của đảng cũng có nói tới "cải cách chính trị" đi đôi với "cải cách kinh tế". Và có nói thêm "cải cách kinh tế đi trước" rồi sẽ phải tiến hành "cải cách chính trị" nhưng lại thấy mất tâm, thay vào đó là "cải cách hành chính" mà suốt nhiều năm qua vẫn chưa đi tới đâu. Theo tôi, cải cách kinh tế hiện nay đang đòi hỏi phải có cải cách chính trị một cách mạnh mẽ. Và nếu không cải cách chính trị thì cải cách kinh tế sẽ bế tắc, đất nước vẫn nằm mãi trong chế độ đảng trị đã lỗi thời, và vai trò lãnh đạo cũng như uy tín của đảng sẽ bị suy yếu không cứu vãn được. Việc tập trung toàn bộ quyền lực vào tay các cơ quan lãnh đạo của đảng đang làm cho chính bản thân đảng bị thoái hóa biến chất, những đảng viên nắm quyền lực trở thành một tầng lớp thống trị mới trong xã hội với những lợi ích riêng, đối lập với lợi ích nhân dân. [...]

Về đảng cộng sản:

[...] Kinh nghiệm lịch sử trong nước và trên thế giới đã chứng minh rằng mọi sự độc quyền, độc tôn đều đưa tới thoái hóa, ruồng rớt, tắc tị, không những của cơ thể xã hội mà cả của cơ thể đảng nữa.

Một bộ phận lớn đảng viên, trước hết là trong số đảng viên có chức quyền, nắm quyền lực, đã thực sự trở thành lực cản đối với sự phát triển mọi mặt của đất nước, kể cả trong lĩnh vực kinh tế. Không có gì khổ và nhục cho bằng khi người dân "tự nhiên" thấy trên đầu mình chễm chệ những vị tai to mặt lớn thiếu nhân cách, thiếu trình độ hiểu biết, hay như thường nói thiếu cả đức lẫn tài. [...]

Trần Độ công kích chính sách "tập trung dân chủ" và chủ nghĩa Mác-Lênin và nhận định:

[...] Tình hình đất nước đang lâm vào một trạng thái khủng hoảng mới, gay go hơn, nguy hiểm hơn cho xã hội, cho đất nước và cho cả sự nghiệp của đảng.

Đoạn 3, với tiêu đề: *Làm gì?* (dài hơn hai trang), đặc sắc ở chỗ nó chỉ nói tới một

việc phải làm: dân chủ hóa thực sự.

[...] Cần phải khắc phục một quan niệm sai lầm là sợ có dân chủ thì mất kỷ cương, đưa tới hỗn loạn. Ngược lại mới đúng, thiếu dân chủ mới chính là nguyên nhân đưa tới mất kỷ cương, hỗn loạn. Còn dân chủ, với luật pháp rõ ràng và nghiêm chỉnh, lại là điều kiện bảo đảm ổn định và phát triển của xã hội. [...]

Trong hoàn cảnh hòa bình xây dựng đất nước hiện nay, chế độ mà người dân từng hy sinh để bảo vệ phải thực hiện trọn vẹn phương châm "do dân, vì dân, của dân", không thể để chế độ trở thành "do một nhóm nhỏ, vì một nhóm nhỏ, của một nhóm nhỏ". Nếu không làm như vậy, người dân sẽ không coi chế độ là của mình nữa

[...] Tôi không nói rằng dân chủ hóa là thuốc trị bách bệnh, còn phải làm những công việc khác nữa mới đưa đất nước lên con đường phát triển như mọi người đều mong muốn, mới rửa được cái nhục nghèo khổ và tụt hậu. Nhưng dân chủ hóa là điều kiện không thể thiếu, điều kiện đầu tiên để bảo đảm sự phát triển của đất nước. Khi người dân không có tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội, tức những quyền tự do tối thiểu của một chế độ dân chủ, thì mọi bàn luận về sự phát triển của đất nước, về hiện đại hóa đất nước chỉ là vô ích.

Đoạn 4, cũng là đoạn chót (dài ba trang), là phần tóm tắt và kết luận của tác giả về tình hình đất nước và về đảng cộng sản. Về tình hình, đoạn đáng chú ý nhất như sau:

Ta đang đứng trước hai nguy cơ hiểm ác: a/ nếu không ra khỏi cái bùng bùng bệnh hoạn thì sẽ bị sụp đổ, mà là một sự sụp đổ không ai cứu nổi;

b/ nếu cứ để bùng bùng kéo dài thì tình hình xã hội sẽ mất ổn định ngày càng lớn, đảng lại buộc phải đối phó, đàn áp và cuối cùng cũng tan rã. Nguy cơ hiện nay là cực kỳ nghiêm trọng, không phải là nhận định 4 nguy cơ "nhẹ nhàng" như trước.

Tụt hậu ư? Không phải nguy cơ mà là ta đang tụt thật. Tham nhũng ư? Không phải là nguy cơ mà đang là quốc nạn. Kẻ thù bên ngoài ư? Không có gì rõ rệt, chỉ có ta đang tự làm hại ta. Chệch hướng ư? Hướng nào? Hướng tư bản chủ nghĩa ư? Thế là phản động, phản cách mạng? Hướng xã hội chủ nghĩa ư? Đây là thất bại, là ngõ cụt! Ta đã có hướng rõ đâu mà chệch, ta đang chệch choang".

Về đảng cộng sản, tác giả nhận định:

[...] Ngày nay đảng với dân là hai. Đảng là ai? Đảng là những người cai trị có

quyền lực, cai trị dân và dân vẫn như ngày xưa, là những người bị cai trị, thấp cổ, bé họng. Ngay trong đảng cũng chia thành hai: một lớp đảng viên lãnh đạo có quyền lực và quyền lợi cao hơn, còn đa số đảng viên thường vẫn chỉ sống với nguyên tắc dân chủ tập trung: chỉ biết quán triệt các đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị và chấp hành vô điều kiện. Không có điều kiện bàn bạc và không thể bàn luận gì được (kể cả các đảng viên lão thành).

Sau bài viết, Trần Độ kèm theo một phụ lục đề nghị hai việc cần làm ngay. Đề nghị thứ nhất là một đạo luật cho phép tư nhân có quyền ra báo và lập nhà xuất bản mà không cần xin phép. Đề nghị thứ hai là về bầu cử. Tác giả đưa ra một phương thức bầu cử khá phức tạp, gồm nhiều vòng, với những "yêu cầu" khá chủ quan về đức và tài. Điểm đáng chú ý là tác giả cũng đề nghị chấp nhận những ứng cử viên tự do nếu được một số chữ ký ủng hộ.

Nói chung, qua suốt bài viết Trần Độ bày tỏ một lập trường dân chủ rất quả quyết và thành thực. Nhưng quan niệm của ông về dân chủ chưa hẳn là quan niệm dân chủ hoàn chỉnh. Còn một điều lấn cấn trong lập luận của Trần Độ là ông vẫn nhìn nhận vai trò lãnh đạo chính trị của đảng cộng sản, nhưng lại không trả lời câu hỏi cái gì sẽ xảy ra cho vai trò đó nếu những cuộc bầu cử tự do đảng cộng sản không còn được đa số nữa. Trần Độ đã đi một đoạn đường khá xa theo chiều hướng dân chủ hóa, nhưng chưa đi hết lộ trình.

2. Bài của ông Phan Đình Diệu

Tựa đề "Yêu cầu tiếp tục đổi mới trong giai đoạn hiện nay", bài này là một phát biểu của ông Phan Đình Diệu trước ủy ban trung ương Mặt Trận Tổ Quốc trung tuần tháng 12-1997.

Ông Phan Đình Diệu, sinh năm 1937, là giáo sư đại học về toán nhưng hoạt động và phát biểu nhiều về ngành tin học. Ông từng là viện trưởng Viện Tin Học thuộc Viện Khoa Học Kỹ Thuật Việt Nam, và chủ tịch Hội Khoa Học Truyền Thông. Cuối thập niên 80, giữa lúc đảng cộng sản hô hào cởi mở và cởi trói, ông Diệu đã có nhiều bài phát biểu đặc sắc về dân chủ và chiếm được nhiều cảm tình của những người dân chủ trong cùng như ngoài nước. Sau khi đảng cộng sản chủ trương xiết lại, ông Diệu cũng tỏ ra dè dặt hơn trong các phát biểu. Nhiều người đã đặt vấn đề với ông, nhất là từ khi ông tham gia vào đoàn chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc, tổ chức ngoại vi của đảng cộng sản mà vai trò chính là để làm một việc rất phản dân chủ là chọn

lựa ứng cử viên trong các cuộc bầu cử.

Vì thận trọng và thỏa hiệp, ông Diêu được tiếng là người có tinh thần dân chủ mà vẫn được chế độ trọng dụng. Thời gian vài năm gần đây, theo một thân hữu Thông Luận tại Hà Nội đồng thời là một trí thức tên tuổi, ông Diêu bày tỏ sự thất vọng vì không được sự cảm thông của anh em dân chủ. Ông đã giữ im lặng trong một thời gian khá dài. Bài phát biểu này của ông khá mạnh dạn. Ở một con người khôn khéo và thận trọng như ông Diêu, bài này trước hết là một chỉ dấu rằng tình hình Việt Nam đã thay đổi.

Về bài phát biểu của ông Diêu, chúng ta có thể nhận xét hai điều. Một là, ông phê phán gay gắt phẩm chất của cấp lãnh đạo đảng cộng sản hiện nay, điều này dễ hiểu, những người đang cầm quyền không có thành tích nào đáng kể và do đó dễ bị chất vấn: "anh lấy tư cách gì mà lãnh đạo tôi". Hai là mặc dầu đưa ra nhiều nhận định xác đáng, ông Diêu đã thận trọng không đưa ra những đề nghị cụ thể. Cũng nên lưu ý là ông Diêu nói lên yêu cầu thực hiện những "quyền tự do ứng cử và bầu cử tối thiểu" rồi "tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử thật sự". Chữ "rồi" có tầm quan trọng, nó nói lên một thời gian, thời gian đó kéo dài bao lâu? Ông Diêu cũng chưa đề cập đến tự do thành lập chính đảng. Chắc chắn đây không phải là một thiếu sót vô tình. Sau đây là vài đoạn đặc sắc trong bài viết.

[...] *Tình hình đã làm bộc lộ rõ một mâu thuẫn cơ bản: yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường một cách đầy đủ trong điều kiện hiện đại với nhiều thách thức và cạnh tranh gay gắt đòi hỏi phải đổi mới toàn diện cả về kinh tế và chính trị đã xung đột với vị trí lãnh đạo độc quyền của một đảng cộng sản, tuy có chấp nhận một số nội dung đổi mới nhưng vẫn kiên trì các nguyên tắc chuyên chính vô sản, đấu tranh giai cấp và cái gọi là định hướng xã hội chủ nghĩa (cái định hướng này thường được giải thích tùy tiện: khi thì như là dân giàu nước mạnh để ai cũng có thể chấp nhận, trong các tài liệu chính thức thì vẫn là kinh tế quốc doanh là chủ đạo, xây dựng chế độ sở hữu công cộng và sở hữu tập thể, và chuyên chính một đảng. [...]*

[...] *Đảng, hay đúng hơn một bộ phận nhỏ nắm quyền lực của đảng, tự qui định là lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối nhà nước và xã hội, đề ra các nguyên tắc chỉ tiết về hệ thống cấp ủy đảng cho ý kiến chỉ đạo đối với các hoạt động của quốc hội, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, cho đến các đoàn thể quần chúng, trên thực tế đã*

biến toàn bộ thể chế nhà nước thành một hệ thống thừa hành chỉ thị của bộ phận quyền lực trong đảng; "dân chủ", luật pháp cũng biến thành những công cụ cho sự thừa hành đó. Và tất nhiên, trong điều kiện như vậy, mọi tài năng, tâm huyết, bản lĩnh, nếu không trở thành vô hiệu thì cũng bị bào mòn cho vừa khung cửa của quyền lực. Và trong mọi cấp, mọi ngành xuất hiện ngày càng nhiều những kẻ ăn bám theo cơ chế độc quyền với đủ tính chất nịnh bợ, dối trá, tham nhũng, quan liêu, hống hách, của quyền.

[...] *Vì đảng đặc biệt nắm toàn quyền quyết định trong khâu tổ chức cán bộ, nên trong cơ chế lựa chọn những cán bộ chủ chốt hiện nay, việc sắp xếp thực chất chỉ được tiến hành trong một phạm vi hẹp, tự sắp xếp cho nhau và cho những người tùy thuộc trong trật tự quyền lực. Cả dân tộc thực tế là đứng ngoài sự lựa chọn đó. Và vì vậy, không ít những kẻ bỗng chốc leo lên những vị trí chủ chốt, đầy quyền lực nhưng ngoài việc lo giữ ghế và tìm cách leo cao hơn thì chẳng có có mấy tài năng và tâm huyết để làm được việc có ích cho đất nước.*

[...] *Trong điều kiện nước ta, đã đến lúc không thể vin vào lý do trung thành để áp đặt một ý thức hệ lỗi thời cho xã hội, không thể dựa vào những hào quang di vãng của một thế hệ đi trước để khẳng định vị trí độc tôn cho một lớp người tự xưng là kế thừa trong hiện tại, không thể buộc mọi người chấp nhận có con đường được lựa chọn một lần cho mãi mãi.*

[...] *Yêu cầu hiện đại hóa xã hội đòi hỏi phải thực hiện các quyền tự do dân chủ tối thiểu như tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do báo chí, rồi tự do lập hội, tự do ứng cử và bầu cử thật sự". [...]*

3. Bài của ông Hoàng Hữu Nhân

Ông Hoàng Hữu Nhân, sinh năm 1920, là một đảng viên cộng sản kỳ cựu. Ông từng làm bí thư thành ủy Hải Phòng từ 1956 đến 1967. Vì một lý do chưa sáng tỏ, ông dần dần thất sủng và đã nháy lâu tự tử vào khoảng năm 1994. Tuy thoát chết nhưng suy yếu và đình chỉ hoạt động từ đó. Bài viết của ông, dưới tựa đề "Một số kiến nghị về việc đảng, nhà nước ta nên tiếp tục sự nghiệp đổi mới như thế nào?", khá dài nhưng chủ yếu nhằm đóng góp để xây dựng đảng cộng sản vững mạnh hơn. Tuy nhiên ông cũng nói lên yêu cầu dân chủ hóa. Ở một đảng viên trung kiên và vẫn còn tin tưởng vào chủ nghĩa cộng sản - ông chỉ coi sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng

sản như là một "thất bại tạm thời" - đây là điều đáng lưu ý. Nhận thức của ông Hoàng Hữu Nhân về dân chủ chưa rõ rệt, điều đáng lưu ý trong bài này là những nhận định về đảng cộng sản. Về mặt kinh tế, ông Hoàng Hữu Nhân chủ trương chỉ nên giữ lại khoảng 400 (trong tổng số hơn 6.000) xí nghiệp quốc doanh, số còn lại giải tư hoặc giải tán.

[...] *Các bạn tôi cho biết con cháu đã cung cấp cho biết nhiều thông tin về tệ nạn tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, quà cáp, phong bao ở các cấp, các ngành, các giám đốc công ty, tổng công ty... Đặc biệt là họ cũng đã nói đến những công việc của họ trong nhiều trường hợp phải dứt lốt, quà cáp mới làm được việc, mới trụ được và sống được. Có đảng viên kể rằng sinh hoạt chi bộ không đều, nội dung nhạt nhẽo, không dám thẳng thắn đấu tranh, không ít đảng viên bị quần chúng xa lánh, ghét bỏ. Có nơi quần chúng tốt nhưng không muốn vào đảng vì thấy không vinh dự gì. Nhiều người đã giảm lòng tin vào đảng. Họ tán thành đường lối phát triển kinh tế xã hội ngày nay của đảng, nhưng trước những tiêu cực và tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn tham nhũng thì họ không tin đảng vì những người tham nhũng phần đông lại là cán bộ có chức, có quyền. Đảng buồn nhất là nhận xét của đa số con cháu (kể cả những người là đảng viên) không tin là có thể khắc phục được tệ nạn tham nhũng. Họ coi chế độ này là thế, không dứt lốt là không xong việc. Có trường hợp một cán bộ hưu phê bình đứa con bị quan với chế độ, đã dứt lốt, biếu xén trong làm ăn thì bị "quát" lại: "Buồn cười thật, ba cứ tưởng như trước đây mọi người vẫn trong sạch như ba nghì. Bây giờ khác xa rồi, cơ chế thị trường nó như thế đấy. Nếu không thúc thời thì làm ăn sao được".*

[...] *Một bạn khác kể cho tôi nghe câu chuyện thế này: "Một hôm nằm nghỉ ở phòng trong được nghe cô con gái là đảng viên cùng 4, 5 bạn nữa cùng là đảng viên chuyện trò với nhau đủ thứ chuyện ở phòng ngoài. Khi nói về đảng, chúng nó kết luận chung là 99% đảng viên cơ hội. Mình hoảng quá ngồi dậy đi ra phòng ngoài thân mật hỏi chúng nó: "Tôi có nằm trong số 99% đó không?". Chúng nó trả lời: "Không". Mình lại thân mật hỏi: "Các cháu có nằm trong số đó không?", chúng đồng thanh trả lời: "Có. Vì thấy tình hình chung là thiếu dân chủ, đấu tranh kém nên chúng cháu "rút kinh nghiệm" là không đại gì phê bình thẳng thắn. Đấu tranh tránh đầu, nên như vậy chúng cháu cũng coi là cơ hội".*

[...] Tôi xin kể thêm một trường hợp cụ thể mà tôi đã trực tiếp nghe thấy. Tôi vào bệnh viện chữa bệnh, nằm cạnh tôi là một chủ tịch tỉnh đương chức. Suốt ngày hết đoàn này, tốp nọ mang quà, "phong bao" vào thăm. Cùng hàng ngày đồng chí đó dùng xe công chở quà về nhà. Qua mấy hôm thấy chướng quá và nghe thầy thuốc phân nản rằng: "Ông ấy cứ "hăng hái" tiếp khách như vậy thì làm sao khỏi bệnh được?... Tranh thủ một lúc vắng khách, tôi nói với đồng chí đó: "Nếu đồng chí thấy việc đó là khó coi, gây dư luận không hay thì đồng chí phải thông báo ngay cho đồng chí phụ trách các ngành, các cấp, cơ sở dưới quyền phải nên như thế nào chứ?". Đồng chí đó nghe, nhưng rồi quà cáp vẫn dồn dập đưa đến cho đến ngày ra viện.

[...] Một khi kinh tế phát triển nhanh, đời sống nhân dân được cải thiện, trình độ dân trí và ý thức làm chủ ngày càng nâng cao, nền chính trị thật ổn định... thì quyền dân chủ của nhân dân ngày càng được mở rộng, rồi tới lúc có đủ điều kiện để thi hành đầy đủ quyền dân chủ, quyền tự do của nhân dân, tức là quyền tự do ngôn luận, tự do tổ chức theo pháp luật. Vấn đề này trước sau rồi cũng phải thực hiện mới phù hợp với đòi hỏi khách quan của thời đại và đáp ứng được trình độ dân trí và ý thức dân chủ cao của nhân dân, nhất là đối với tầng lớp trí thức ngày càng đông đảo.

Có thể có người hỏi: nếu như thế thì có thể sẽ có một số đảng phái nào đấy ra đời thì sao? Nếu tình hình đó xảy ra cũng không có gì đáng lo ngại vì khi đó đường lối và mọi chủ trương theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã ghi đầy đủ trong Hiến pháp và các pháp luật, cho nên đảng phái nào, tổ chức nào ra đời cũng phải hoạt động theo pháp luật, theo định hướng đó. Và như thế thì lại có thêm lực lượng đấu tranh xây dựng xã hội chủ nghĩa, đồng thời càng khiến cho đảng lãnh đạo và lo củng cố đội ngũ luôn luôn trong sạch, lành mạnh; càng phải quan tâm tiếp thu sáng kiến, ý kiến đúng của mọi người, mọi tổ chức chính trị, xã hội (trước đây đã từng có hai đảng Xã Hội và Dân Chủ hoạt động hơn 30 năm). [...]

B. Những bài bút chiến chung quanh tướng Võ Nguyên Giáp

Đầu tháng 11-1997, một tập hồi ký của ông Trần Quỳnh (cựu ủy viên trung ương đảng, cựu thủ tướng) lọt ra nước ngoài. Đó là tài liệu đầu tiên được biết đến công khai đã kích thạm tể tướng Võ Nguyên Giáp (xem TL số 110, tháng 12.97, tr.10-11). Sau đó không lâu, một

tài liệu khác lại được gởi ra nước ngoài.. Đó là thư đề ngày 22-8-1997 của ông Nguyễn Trần Thiết, một đại tá đồng thời cũng là nhà báo, gởi ông Lê Khả Phiêu trong cương vị tổng cục trưởng Tổng Cục Chính Trị Quân Đội. Ông Thiết yêu cầu ông Phiêu làm sáng tỏ và có biện pháp với một người tên Đặng Đình Loan vì đã xuyên tạc lịch sử và thóa mạ tướng Võ Nguyên Giáp. Qua tiết lộ của ông Nguyễn Trần Thiết trong lá thư này thì Đặng Đình Loan, sinh năm 1943, một đảng viên cấp thấp đã ra khỏi đảng cộng sản từ 1974 nhưng lại được phục hồi đảng tịch năm 1989 đã được trợ cấp trước sau 1,2 tỷ đồng, một số tiền khổng lồ mà chưa văn nghệ sĩ Việt Nam nào dám mơ ước, để viết cuốn sách "Đường Thôi Đại", tiết lộ rất nhiều "thâm cung bí sử" của đảng cộng sản. Cùng theo ông Nguyễn Trần Thiết thì Đặng Đình Loan rất có thể lực "được nhiều cấp trung tướng, thượng tướng, đại tướng tiếp và đến thăm nhà". Ông Thiết đòi ông Phiêu điều tra và có biện pháp trừng trị ông Đặng Đình Loan.

Kèm theo thư của ông Nguyễn Trần Thiết là một "bản tường trình" về những hoạt động của Đặng Đình Loan tại tỉnh Thừa Thiên, theo đó ông Đặng Đình Loan đã có nhiều buổi gặp gỡ, thuyết trình để thóa mạ tướng Giáp và nói xấu nhiều cấp lãnh đạo lịch sử khác như Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Linh. Đặng Đình Loan chỉ ca tụng hai nhân vật Lê Duẩn và Lê Đức Anh.

Đi các nơi Đặng Đình Loan đều tự xưng là chuyên viên cao cấp của bộ chính trị và tổng cục chính trị quân đội. Theo cung cách và ngôn ngữ, cũng như cách hạ nhục và tăng bốc mỗi cấp lãnh đạo cũ hoặc mới của đảng cộng sản thì rõ ràng Đặng Đình Loan phải là người thân cận của Lê Đức Anh và Lê Khả Phiêu.

Cuối năm 1997 lại xuất hiện một tài liệu nặc danh nêu bảy điều không tốt về tướng Võ Nguyên Giáp và đề cao Lê Duẩn, Lê Đức Anh. Theo tài liệu này (mà chúng tôi không có nhưng đoán được nội dung qua cách tường thuật của một tài liệu nặc danh khác có trích dẫn sau đây), ông Giáp tư tình với vợ nhà văn Đào Vũ và là con nuôi của trùm mật thám Pháp Marty.

Tức nước vỡ bờ, một tài liệu nặc danh khác được tung ra phân bác. Tác giả, tự xưng "TA" và gọi tác giả tài liệu nặc danh trước là "nhà người", là một đảng viên khá cao cấp, không cao lắm nhưng có điều kiện đặc biệt để biết rõ nội bộ đảng cộng sản từ ngày thành lập tới nay. Các trí thức dân chủ trong nước đều biết ông này là ai.

Tài liệu này tiết lộ một sự kiện rất quan trọng là từ Đại Hội 7 con người quyền lực nhất Việt Nam đã là Lê Đức Anh với hậu thuẫn của một số tướng tá. Lê Đức Anh gần như đã làm một cuộc đảo chánh cướp chính quyền (Đặng Đình Loan cũng có nói Lê Đức Anh là người cân bằng quyền lực trong Bộ Chính Trị). Sự kiện này giải thích sự thăng tiến đột ngột của Lê Khả Phiêu: quân đội đã nắm quyền lực chính trị thì một người được coi như chính trị gia của quân đội dĩ nhiên trở thành quan trọng. Ngoài ra tài liệu tiết lộ rất nhiều điều bẽ bối liên quan đến các lãnh tụ cộng sản.

Tài liệu ký tên "TA" này có thực nhằm bênh vực ông Giáp không còn là một dấu hỏi vì cách bênh vực ông Giáp không mấy nhiệt thành. Mục đích chính của nó là để bộc lộ mặt thật của một số nhân vật.

Để bênh vực tướng Giáp, tác giả viết: [...] Nhà người căn cứ vào đầu mà móc moi chuyện đó [chuyện giữa tướng Giáp và vợ Đào Vũ], và ai người ta lại tin vào những điều nhà người nói cơ chứ. Nhà người biết rằng móc moi chuyện này ra không những xúc phạm đến anh Văn mà còn gây nên chuyện không có lợi đối với hai gia đình này. Hay đây là một trong những mục đích xấu xa của nhà người chăng?

[...] Trong lúc ai cũng biết từ Mác, Ăngghen, Lênin... đến Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ... đều xuất thân từ thành phần lớp trên, tursản, địa chủ, quan lại, trí thức... thì giả như Võ Nguyên Giáp là con nuôi tên chánh mật thám thật (một chuyện không thể có) thì đã sao? [...]

Về Lê Duẩn và Lê Đức Thọ:

[...] Ví như ở miền Nam những năm 47, 48 đã lan truyền câu chuyện "trung ương cục cướp vợ của học sinh". Đó là Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, một ông bí thư, một ông phó bí thư, có vợ con đang hoang ở miền Bắc rồi, vào trong ấy thấy mấy cô học sinh khâu khính ở trong thành ra học ở một trường vùng kháng chiến, liền sinh lòng ham muốn. Mặc dù hai cô này đã sắp là vợ của hai cán bộ, nhưng hai vị vẫn cố tình dùng áp lực cấp trên cướp cho bằng được. Nhưng chuyện đó không xấu xa bằng chuyện Lê Duẩn sau toàn thắng 75, hiện nguyên hình là một Tàn Thủy Hoàng hoang dâm vô độ, trắng trợn đến mức chẳng còn nghĩ gì đến đạo đức cách mạng của một người cộng sản, chưa nói đến là người đứng đầu của một đảng. Tự cho mình là người "khai quốc công thần", Lê Duẩn đã tạo cho mình một cuộc sống như

qua chúa đòi xưa, với hàng chục "cung tần mỹ nữ" thương xuyên vây quanh, giả danh là mát xa, đấm bóp. Nghe kể rằng một lần để mê sung sướng, Lê Duẩn đã ra lệnh cấp cho cô Hồng một lúc hai căn hộ liền, một ở Kim Liên, một ở Bách Khoa, mặc dầu cô này chưa chồng con gì, trong lúc hàng vạn căn bộ, kể cả căn bộ lão thành cách mạng, chưa được phân một mét vuông nhà ở nào. Nhưng điển hình nhất là vụ quan hệ với nữ bác sĩ Hồ Thị Nghĩa, con gái Hồ Viết Thắng. Thực ra Hồ Thị Nghĩa chỉ là của thừa của Lê Quang Hòa, nguyên chính ủy Quân Khu 4, nhưng Lê Duẩn có sá gì là của thừa hay không phải là của thừa, miễn là có cái mà giải trí sau khi đã được Lê Đức Thọ "duyet". Xin nói thêm đây là một âm mưu thâm độc của Lê Đức Thọ.

Chính mục đích của Lê Đức Thọ là giăng bẫy đưa các cụ vào tròng để dễ dàng bịt mồm, bịt miệng các cụ lại, tha hồ cho mình lộng hành. Đến nỗi Lê Duẩn phải than vãn "nhân sự trung ương khóa 4, khóa 5, tôi chỉ biết 1/3 còn 2/3 ở đâu ra tôi chẳng biết gì". Có nghĩa là tất cả quyền hành trong đảng về tay Lê Đức Thọ cả. Để đổi lại, Lê Đức Thọ tạo cho các cụ để mê trong chốn hành lạc, chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Mà có biết cũng chẳng dám nói, vì đã bị Lê Đức Thọ "yếm bằng gái" hết cả rồi. [...]

Về Lê Khả Phiêu:

[...] Năm 1974, thượng tá chủ nhiệm chính trị Quân Đoàn 2 Lê Khả Phiêu quan hệ bất chính với một nữ nhân viên dưới quyền, việc vỡ lở ra; may mà cục trưởng cục cán bộ lúc bấy giờ là Nguyễn Trọng Hợp, cùng quê Thanh Hóa, ém nhem đi cho Phiêu và điều Phiêu vào Quân Khu 9 để phi tang. Có ai ngờ sự chuyển dịch ấy dẫn đến cuộc gặp gỡ giữa hai thầy trò họ Lê, Lê Đức Anh và Lê Khả Phiêu, tạo nên một "cặp bài trùng" cực kỳ nguy hiểm, thao túng toàn bộ nền chính trị nước nhà trong suốt ba đại hội: Đại Hội 7, 8 vừa qua và Đại Hội 9 sắp tới. Khi Lê Đức Anh sang làm tổng tư lệnh Kampuchia, kéo Lê Khả Phiêu sang giúp việc về công tác chính trị, và thế là bắt đầu một "liên minh ma quỷ". Khi Lê Đức Anh về Hà Nội lại kéo theo Lê Khả Phiêu về để một thời gian ngắn sau đó giao cho chức chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị, vượt mặt cả Đặng Vũ Hiệp, Nguyễn Nam Khánh, Lê Hai nguyên là những thủ trưởng của Phiêu trước đây. Và cứ thế lần lượt leo lên nhanh hơn cả tên lửa: bí thư trung ương đảng, ủy viên Bộ Chính Trị, và bây giờ phó tổng bí thư, đang ấp ủ mưu đồ một ngày không xa

lên chức tổng bí thư". [...]

Về thế lực của phe quân đội do Lê Đức Anh cầm đầu:

[...] Như trên đã nói, cái "liên minh ma quỷ" này, ngoài Anh, Phiêu còn thêm Khuê và tên bồi bút giáo sư đóm Nguyễn Đức Bình, đã tạo nên một tập đoàn quyền lực ghê gớm. [...]

Về cuộc đảo chánh êm dịu của Lê Đức Anh - Lê Khả Phiêu trước Đại Hội 7:

[...] Nửa đêm, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu kéo đến gặp Đỗ Mười, rút trong cặp ra khoảng 20 kiến nghị của cán bộ quân đội trong đó có một số vị tướng từng được Anh, Phiêu nâng đỡ, yêu cầu Lê Đức Anh, Đoàn Khuê ở lại Bộ Chính Trị và giữ nguyên chức cũ. Lê Đức Anh và Lê Khả Phiêu dọa Đỗ Mười:

- Nếu không chấp nhận phương án này thì chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về tình hình quân đội đang xao xuyên hiện nay.

Đỗ Mười nghe xong phân vân hỏi lại:

- Nhưng bây giờ đã có nghị quyết trung ương rồi, đã phổ biến rồi, làm sao mà thay đổi được. Nghị quyết là trí tuệ của tập thể, là mệnh lệnh của đảng, buộc mọi đảng viên phải tuân theo.

Lê Đức Anh nheo nheo cặp mắt chột:

- Đảng là chúng ta đây cả thôi. Ta thay đổi tức là đảng thay đổi. [...]

Tác giả nêu một loạt nghi vấn, tập trung về các cấp lãnh đạo đảng cộng sản, kể cả ông Giáp, và có vẻ đồng ý phần nào với những đả phá ông này:

[...] Đúng là trong lịch sử nói chung và lịch sử Việt Nam hiện nay, có những sự kiện, có những cá nhân đang còn phải đứng trước nhiều sự đánh giá khác nhau. Không phải chỉ những người đã chết như Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ... mà cả những người đang còn sống như Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Võ Chí Công, Đào Duy Tùng, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu... cũng có nhiều dấu hỏi trong lịch sử.

Ví dụ: tại sao cùng là ủy viên trung ương, cùng bị bắt mà Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai... thì bị tử hình còn Lê Duẩn chỉ có 5 năm tù.

Có phải Võ Chí Công huy động cả xe tải của văn phòng trung ương sang tận sân bay để đón con trai và chở của cải về. Có phải vì Võ Chí Công là bố vợ của Thân Trọng Hiếu mà Thân Trọng Hiếu mặc dù làm thất thoát 47 tỷ đồng vẫn nhón ngoài vòng pháp luật?

Có phải Lê Đức Thọ là con quan tuần phủ nên tuy ở nhà tù Sơn La vẫn ăn sung mặc sướng như một công chức, suốt ngày

hầu hạ tên giám ngục. Sau khi ra tù thì chạy dài về nằm ôm váy vợ, quên cả sự nghiệp cách mạng, để đến nỗi Nguyễn Lương Bằng phải báo Vũ Đình Huỳnh về tận Nam Định, hỏi thẳng Khải (tên cúng cơm của Lê Đức Thọ) rằng có còn ý chí cách mạng nữa không? Nếu còn thì để đoàn giao nhiệm vụ.

Có phải Đào Duy Tùng là con tên lý trưởng cường hào, đã từng lũng bắt, bắn hụt đồng chí Trường Chinh?

Có phải Lê Khả Phiêu là một tên bất tài, sa đọa về đạo đức. Không những đã tăng tịu với nữ nhân viên cấp dưới của mình khi làm chủ nhiệm chính trị Quân Đoàn 2 như trên đã nói, mà khi sang làm người giúp việc đặc lực cho Lê Đức Anh ở Kampuchia còn tăng tịu với một cô bồ ở Hà Nội, hàng tuần đi máy bay không vé Hà Nội - Nông Pênh, có ô tô đưa đón vào tận hoàng cung ăn ngủ như vợ chồng, rồi cho xe cùng với của cải đưa bồ ra sân bay về Hà Nội?

Có phải Lê Đức Anh xuất thân là một tên cai phu đồn điền, từng gây nợ máu với nhiều công nhân, hiện có những công nhân còn sống, còn nhớ rõ mặt "tên cai Anh" nhưng lại khai mang lý lịch là thành phần công nhân. Còn việc vào đảng của Lê Đức Anh cũng lắm chuyện mờ ám. Nghe đâu cho đến nay vẫn không tìm ra được người giới thiệu? Đại tá Nguyễn Văn Hội, nguyên chủ nhiệm phòng không Quân Khu Thủ Đô từng kể chuyện với mọi người trong đó có "TA", khi làm đại đội trưởng thì Lê Đức Anh là chính trị viên. Nhưng sau đó, vì Lê Đức Anh không phải là đảng viên nên phải chuyển sang làm đại đội trưởng. Thế mà sau lại khai lý lịch là vào đảng năm 1936?

Có phải bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã cường hiếp cô Xuân ở 66 Hàng Bông Nhuộm?

Có phải chủ tịch hội đồng bộ trưởng Phạm Hùng đã chết bất đắc kỳ tử trên bụng giám đốc Sở Y Tế thành phố Hồ Chí Minh Trần Thị Trung Chiến (nay là ủy viên trung ương đảng, thủ trưởng Bộ Y Tế)?

Cũng như thế, có phải Võ Nguyên Giáp còn tồn tại nhiều vấn đề thuộc về lịch sử như nhà người đã nêu ra không?

Tất cả những vấn đề đó, ngoài những vấn đề đã rõ như những chuyện bê bối của bè lũ 4 tên họ Lê: Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu (chắc là con cháu của tên tể tướng gian thần Lê Văn Thịnh thời Lý) thì nhiều việc khác còn phải chờ lịch sử phán xét. [...]

Nguyễn Thành Nhân

Thách thức và triển vọng

Hoàng Minh Chính

LTS: Ông Hoàng Minh Chính, 78 tuổi, cựu viện trưởng Viện Triết Học Mác Lenin, đã từng bị cầm tù bốn lần trong vòng ba mươi năm qua vì chính kiến. Mới đây ông đã gặp ông Lê Khả Phiêu hai lần để trình bày đề nghị triệu tập một hội nghị bàn tròn giữa đảng cộng sản và những người dân chủ trong và ngoài nước.

Rặng số 2000 nổi lên như một thách thức to lớn trước các quốc gia, dân tộc và cả với Liên Hiệp Quốc (LHQ). Đó là cột mốc xác định tương lai của loài người bước vào thế kỷ 21.

Bức tường Berlin sụp đổ lùi vào dĩ vãng là sự cáo chung chiến tranh lạnh vùi sâu một quá khứ bi thảm đầy nguy cơ chiến tranh hạt nhân sẵn sàng hủy diệt loài người trong khoảnh khắc chỉ vì sự tranh chấp ý thức hệ hoang tưởng.

Thập niên cuối cùng của thế kỷ 20 khai trương một kỷ nguyên hoàn toàn mới về chất, trái ngược với các thời đại trước đắm chìm trong thù hận chia rẽ đối đầu giai cấp tính một mất một còn vô vọng.

Ngày nay là thời đại của nền văn minh trí tuệ, của cách mạng điện tử tin học. Mọi quốc gia, xã hội để tồn tại và phát triển đang chạy đua vào thế kỷ 21 cố chiếm lĩnh cao điểm. Không có con đường nào khác ngoài sự hội nhập vào khu vực và toàn cầu do nền văn minh trí tuệ hậu công nghiệp khai phá, dẫn đầu. Tiêu chí của nền văn minh mới có lẽ có thể tóm tắt bằng các phạm trù phức hợp: hòa bình, phát triển, coi chất xám là tài sản vô giá chủ đạo của tiến bộ xã hội, khoa học công nghệ cao, kinh tế thị trường tự do cởi mở, nhà nước pháp quyền, nền dân chủ đa nguyên, đồng thuận, xã hội phúc lợi vì mọi người, ý thức cộng đồng nhân bản toàn cầu.

Tất cả các nhân tố cực kỳ quan trọng trong đó phù hợp với Hiến chương Liên Hiệp Quốc và tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền (LHQ 10-12-1948), được coi là nền tảng pháp lý của cộng đồng nhân loại văn minh. Năm nay Liên Hiệp Quốc cùng toàn thể loài người sẽ trịnh trọng hoan kỷ niệm trọn nửa thế kỷ tồn tại và tự khẳng định. Bản Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền là ngọn cờ nhân bản vô song dẫn dắt toàn thể loài người tiến vào thế kỷ 21, thiên niên kỷ thứ ba vì hòa bình, tự do, phát triển, nhân bản và công lý trên quả đất. Thực trạng thế giới ngày nay là tổng hợp của ba nền văn minh đan xen trên toàn cầu cũng như trong mọi quốc gia riêng lẻ, nền văn minh công nghiệp và nền văn minh hậu công nghiệp hoặc nền văn minh điện tử tin học. Trong toàn bộ lịch sử phát triển nhân loại, sự xuất hiện mọi

nền văn minh đều mang dấu ấn của sự nhẩy vọt định tính của trí tuệ con người, mà trước hết là tự giác do nhân văn, khoa học và kinh tế.

Và bất kỳ nền văn minh cấp thấp nào sớm muộn đều bị nền văn minh cao hơn chinh phục, đó là logic lịch sử phát triển khách quan tất yếu trong các thiên kỷ vừa qua. Nhà bác học kiêm tương lai học lỗi lạc, tiến sĩ Alvin Toffler, đã tổng hợp lịch sử phát triển của loài người tạo nên một bức tranh vĩ đại vượt trên những tác phẩm kinh điển hiện đại, với những tư tưởng mới được cất nghĩa rõ ràng. Cách "*phân định lịch sử nhân loại thành ba đợt sóng, ba nền văn minh có ý nghĩa trọng đại và có sức tác động mạnh mẽ*" (1).

Nhà chính trị tiếng tăm quốc tế, ông Newt Gingrich, chủ tịch Hạ nghị viên Hoa Kỳ, đánh giá: "*Theo các tác giả (Alvin và Heidi Toffler), chúng ta giờ đây đang cảm nhận rõ tác động của làn sóng lớn thứ ba của sự thay đổi trong lịch sử, và kết cục là chính chúng ta đang ở trong quá trình của việc tạo dựng một nền văn minh mới. Ngoài quan điểm làn sóng thứ ba, không thể có bất kỳ một hệ thống phân tích nào có đủ hiệu lực để nhận thức tường tận về tính chất thiếu hiệu quả và bối rối lúng túng đang là đặc trưng của các nền chính trị và chính phủ ở hầu khắp nơi (trên thế giới-HMC), không thể có một ngôn ngữ nào để thông báo những vấn đề mà chúng ta đang phải đối mặt, không thể có một hình ảnh nào để khắc họa tương lai mà chúng ta đang phải phấn đấu để tiến tới, cũng không thể có một chương trình nào giúp đỡ đẩy nhanh và tạo thuận lợi cho việc quá độ*" (2).

Còn ở Trung Quốc, cuốn "Làn sóng thứ ba" lúc đầu bị cấm vì "gây ô nhiễm theo tinh thần phương Tây", nhưng sau được phát hành tới nhiều triệu bản và được hoan nghênh rộng rãi (3).

Như tôi được nghe nói, chính tổng bí thư đảng cộng sản Trung Quốc kiêm chủ tịch nước Đặng Tiểu Bình đã chỉ thị cho tất cả các cán bộ đảng viên phải coi tác phẩm "*Làn sóng thứ ba*" của A. Toffler như là cẩm nang. Theo Alvin và Heidi Toffler, đợt sóng thứ nhất, tức nền văn minh nông nghiệp, đã trải dài suốt mười

ngàn năm, vẫn còn được tượng trưng bởi cái cuốc. Đợt sóng thứ hai, tức nền văn minh công nghiệp, được tượng trưng bởi dây chuyền lắp ráp đã diễn ra trong vòng 300 năm qua và đã hoàn tất sứ mệnh của nó vào giữa thế kỷ 20 ở một loạt nước công nghiệp phát triển. Tiếp liền đó là đợt sóng thứ ba, tức nền văn minh siêu công nghiệp được tượng trưng bởi máy vi tính, một đợt sóng thay đổi mang lại cùng với nó một nền văn minh mới. Ngày nay chúng ta đang trong quá trình phát minh ra nền văn minh đợt sóng thứ ba có tính cách mạng cùng với nền kinh tế, hình thái gia đình, phương tiện thông tin đại chúng và nền chính trị riêng của nó (4).

"*Chính trong thập kỷ bắt đầu vào khoảng năm 1995 ở nước Mỹ đã được thấy bước ngoặt lịch sử (của nền văn minh mới-HMC) khi số công nhân cổ áo trắng và các công nhân dịch vụ vượt quá số công nhân cổ áo xanh lần đầu tiên trong lịch sử... Chính trong thập kỷ này, đợt sóng thứ ba đã bắt đầu tập trung sức mạnh của nó vào nước Mỹ. Sau đó, với những thời gian hơi chênh lệch nhau một chút, nó đã tới nhiều quốc gia công nghiệp khác bao gồm Anh, Pháp, Thụy Điển, Đức, Liên Xô và Nhật Bản*" (5).

"*Các công nghiệp mới (của đợt sóng thứ ba) rõ rệt khác hẳn những cái trước ở nhiều mặt, chúng không còn chủ yếu điển cố và không còn dựa trên khoa học cổ điển của kỷ nguyên đợt sóng thứ hai nữa. Thật vậy, chúng nổi lên từ các đột phá mới nhất, như điện tử, lượng tử, lý thuyết tin học, sinh học phân tử, đại dương học, môi sinh học, khoa học không gian... máy tính và xử lý số liệu, không gian vũ trụ, hóa chất tinh vi, bán dẫn, lưu thông tiên tiến và các thành tựu của những cái khác nữa*" (6).

Theo lời giới thiệu của Newt Gingrich, tháng 1-1995:

"*Các tác giả Alvin & Heidi Toffler đã nhận định rất xác đáng rằng sự phát triển và phân phối thông tin hiện thời đã trở thành ngành sản xuất trung tâm và hoạt động quyền lực của loài người, từ những thị trường tài chính thế giới đến hoạt động phân phối tin tức trải khắp thế giới đủ 24 giờ, đến những khám phá của cách mạng*

sinh học kèm theo tác động của chúng đối với việc bảo vệ sức khỏe và sản xuất nông nghiệp. Nói tóm lại là ở hầu hết mọi trận tuyến chúng ta đều chứng kiến cách mạng thông tin đang biến đổi cơ sở, nhịp điệu và thực chất của đời sống chúng ta. Bởi lẽ đợt sóng thứ ba giúp người ta ý thức được sự biến đổi ấy, nó đã tạo ra một tác động mạnh mẽ đối với các chiến lược kinh doanh và các nhà lãnh đạo chính trị ở ngoài nước Mỹ như Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore và các khu vực tăng trưởng nhanh khác hiện đang chú trọng tập trung vào sự phát triển công nghệ cao và các ngành có hàm lượng cao về thông tin. Ngay ở Hoa Kỳ cũng vậy, nhiều nhà lãnh đạo kinh doanh đã chịu ảnh hưởng của cuốn sách này thể hiện qua hành động thay đổi cơ cấu ở các tổ chức doanh nghiệp của họ nhằm chuẩn bị đi vào thế kỷ 21. Alvin và Heidi Toffler nhấn mạnh rằng các quốc gia đợt sóng thứ ba luôn luôn coi trí tuệ là cội nguồn của mọi giá trị, coi tài sản vô hình như thông tin trở thành nguồn tài nguyên chủ chốt" (7).

"Do thông tin không ngừng thay thế nguyên liệu, lao động và các tài nguyên khác, nên các nước thuộc đợt sóng thứ ba trở nên ít phụ thuộc hơn vào các nước thuộc đợt sóng thứ nhất hoặc thứ hai, trừ thị trường. Mức độ kinh doanh giữa họ với nhau ngày càng tăng. Rốt cuộc công nghệ dựa vào trí thức được đầu tư cao sẽ đảm nhiệm nhiều phần việc mà ngày nay các nước có nhân công rẻ mạt đang làm, và thực sự nó sẽ làm được nhanh hơn, tốt hơn và rẻ hơn... Các quốc gia đợt sóng thứ ba bán thông tin và phát minh, bán kỹ thuật quản lý, bán văn hóa và văn hóa bình dân, bán công nghệ tiên tiến, phần mềm, giáo dục, đào tạo, y tế, dịch vụ tài chính và các dịch vụ khác cho thế giới" (8).

Tôi mạn phép trích dẫn hơi dài dòng như trên vì tầm quan trọng của các tác phẩm của A. và H. Toffler mang tính thời sự nóng hổi. Với Việt Nam chúng ta, điều tối quan trọng hiện nay là phải xác định thật đúng đắn thực trạng khách quan đất nước ta đang đứng trên bậc thang nào của nền văn minh nhân loại hiện đại, và hành trang cùng mọi năng lượng tiềm ẩn có thể định hướng được bước đi chính xác vào thế kỷ 21.

Trong gần một thập niên vừa qua, Việt Nam chúng ta đã đạt được những tiến bộ đáng khích lệ về kinh tế trên bước đường đầu tiên mở cửa đổi mới và mở rộng quan hệ quốc tế. Tuy nhiên, nhìn thẳng vào sự thật, chúng ta thấy còn rất nhiều trở lực

đang chông chát trước bước tiến của đất nước. Việt Nam là một quốc gia mới chuyển đổi từ thập niên 90, tức là mới bắt đầu già từ cơ chế chỉ huy tập trung bao cấp khép kín, mang nặng tính bảo thủ nông thôn tự cấp tự túc, nay vừa mới bắt đầu chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường nhưng chưa được là bao. Di sản cũ còn rất nặng nề trên tất cả các bình diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Hiện nay cơ sở hạ tầng già cỗi, với 80% dân số và 73% lực lượng lao động toàn quốc là lao động nông nghiệp lạc hậu. Tính chung cả nước, trong lao động nông nghiệp, 30% là do sức người, 45% là do sức trâu bò kéo, chỉ có 20% là do máy móc (9). Một nền công nghiệp tuyệt đại bộ phận còn độc canh, phân tán, đất canh tác bình quân đầu người chỉ vùn vùn 800 m², rất manh mún lạc hậu. Cơ sở hạ tầng già cỗi đó tất yếu biểu hiện lên kiến trúc thượng tầng lạc hậu, quan liêu, bảo thủ và tham nhũng tràn lan.

Việt Nam gần đây mới gia nhập hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) này 28-7-1995 và ký kết thực thi các qui chế khu vực mậu dịch tự do ASEAN, gọi tắt là AFTA, và sẽ được kết nạp vào Diễn Đàn Hợp Tác Kinh Tế Châu Á Thái Bình Dương trong năm 1998 (APEC) và đã nộp đơn xin gia nhập Tổ Chức Thương Mại Thế Giới (WTO). Việc hội nhập vào các nền kinh tế khu vực, châu lục và toàn cầu sẽ đem lại cho Việt Nam nhiều quyền lợi quan trọng về kinh tế, chính trị, ngoại giao, an ninh cũng như về khoa học, công nghệ, văn hóa và xã hội. Báo chí ta đã có nhiều bài giới thiệu. Lợi ích là rõ ràng.

Tuy nhiên thách thức cũng rất lớn. Quyền lợi luôn đi đôi với nghĩa vụ. Mọi thành viên các tổ chức hợp tác quốc tế đều phải thực thi đầy đủ các qui chế thương mại và kinh tế theo đúng pháp chế quốc tế. Xét trên góc độ các tiêu chuẩn của AFTA, APEC và WTO thì Việt Nam sẽ phải phát triển vượt bậc về chất bằng đôi hài bảy dặm. Dù chỉ nhìn lướt qua vài tồn tại chủ yếu cũng đủ thấy nhiều khó khăn, trở lực chông chát trước bước tiến của đất nước. Việc thực hiện hai năm đầu của kế hoạch 5 năm mới (1996-2000) đạt được mức tăng trưởng bình quân GDP cao 9,2% (nếu căn cứ vào thống kê của nhà nước). Tuy nhiên, xét về tỷ lệ, tốc độ lại theo chiều giảm sút đáng lo ngại, như tỷ lệ tăng trưởng GDP năm 1995 là 9,5%, thì năm 1996 giảm xuống là 9,3%, năm 1997 chỉ còn 9%, và dự kiến năm 1998 là có giữ mức như năm trước là 9%. Sự tụt hậu của

GDP là chỉ số cơ bản tổng quát nhất sẽ đè nặng lên tất cả các lĩnh vực khác của đất nước. Thêm nữa, điều đáng quan ngại là các lĩnh vực cơ bản nhất của kinh tế, xã hội đang trong tình trạng rệu rã. Ngành công nghiệp là xương sống của nền kinh tế, mà công nghiệp cơ khí là mũi nhọn thì hiện nay đều đã lão hóa toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần, lạc hậu tới vài ba thập niên so với các nước trong khu vực. Ngành nông nghiệp (chủ yếu là gạo) đã đem lại một lượng xuất khẩu cao, riêng năm 1997 đạt mức 3,5 triệu tấn gạo, đứng hàng thứ nhì về xuất khẩu gạo trên thế giới. Nhưng xét về giá trị thì bị giảm nặng, mỗi tấn gạo của Việt Nam bán ra bị thấp giá tới 50 USD so với gạo cùng chủng loại của Thái Lan. Ngoài ra đại bộ phận gạo xuất khẩu của Việt Nam thuộc phẩm chất thấp, không được ưa chuộng trên thị trường quốc tế. Nói chung rất thiệt thòi cho nông dân ta. Hai ngành giáo dục và y tế được thế giới coi là cơ sở hạ tầng song có tầm quan trọng quyết định cho kinh tế, xã hội thì ở Việt Nam đang xuống cấp nghiêm trọng. Môi trường sống, sinh thái đang là nguy cơ trước mắt và lâu dài cho các thế hệ con cháu chúng ta.

Các báo chí đã có nhiều bài giống trống báo động và phân tích sâu sắc, cặn kẽ với các số liệu đầy tính thuyết phục. Bài này xin phép không kể lại.

Theo đánh giá của các thông tin quốc tế mà báo chí trong nước đã từng trích dẫn thì Việt Nam chúng ta đang đứng trong số 20 nước nghèo nhất thế giới và một trong ba nước mắc tệ nạn tham nhũng cao nhất ở Châu Á. Dù chỉ mới điểm sơ qua vài điều như vậy đủ thấy đất nước ta đang đứng trước vô vàn khó khăn trên con đường chạy đua toàn cầu vào thế kỷ 21. Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa rằng Việt Nam ta vô vọng, vô kế khả thi. Dư luận quốc tế đã từng có những lời đánh giá cao nhân dân và tiềm lực phong phú của Việt Nam. Chỉ mới đây thôi, trong cuộc trả lời phỏng vấn của báo Mercury News hôm 28-11-1997, vị đại sứ Mỹ tại Việt Nam, Pete Peterson đã đưa ra một loạt ý kiến sâu sắc về Việt Nam, trong đó ngài đại sứ đã nhận xét rằng: "Việt Nam giàu có đáng ngạc nhiên về nhân lực" (10). Đúng là như vậy. Nhân dân vừa là chủ nhân vừa là cái vốn quý báu của đất nước vì chính nhân dân làm nên tất cả của cải vật chất và các giá trị tinh thần, là hiện tại và tương lai của tổ quốc.

Hiện nay nhân dân Việt Nam đông đảo gần 80 triệu người, gồm chung 77 triệu

người trong quốc nội và khoảng 2,5 triệu đồng bào hải ngoại. Tiềm năng nhân lực về trí tuệ, tinh thần và đức tính cần cù, thông minh của người Việt đã được minh chứng trong lịch sử 4000 năm văn hiến và đang có mặt tại khoảng 80 nước trên thế giới với các vị thế đáng tự hào. Tuy nhiên, các tiềm năng vô giá ấy cho tới nay vẫn chưa được đánh giá đúng, chưa được phát huy và đang bị lãng phí đáng kinh ngạc. Chọn nhân tài, bổ nhiệm vào bộ máy nhà nước, bất kể sang hèn, giai cấp, sắc tộc, tôn giáo, miễn là tài cao, đức trọng. Tại Văn Miếu hiện còn gìn giữ được bao nhiêu dấu tích đầy sáng tạo đó. Trong 82 tấm bia ghi danh các vị tiến sĩ còn tồn giữ được, trên tấm bia số 1 còn ghi đậm dấu ấn tư tưởng chiến lược, lấy trí tuệ nhân tài làm cội nguồn nền tảng xây dựng quốc gia. Có đoạn hùng khí sau đây:

"Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí vững thì thế nước mạnh và thịnh, nguyên khí kém thì thế nước yếu và suy. Vậy nên các đấng thánh đế, minh vương không ai không coi việc bồi dưỡng nhân tài, tin dùng kẻ sĩ, vun đắp nguyên khí là việc làm trước tiên" (11).

Tổ tiên ta trải qua hàng ngàn năm đã sáng tạo và kiên trì nhất quán tư tưởng chiến lược vô địch vun đắp, chăm sóc tài năng, qui tụ hiền tài, trân trọng tận dụng trí thức nên đã xây dựng được nền văn hiến 4000 năm hiển hách. Rất tiếc rằng trong một thời gian nhiều thập niên tư tưởng vi đại đó đã bị lãng quên. Nhà bác học anh minh Nguyễn Xiển, được nhà nước tặng huân chương cao quý, đã từng phải lên tiếng báo động rằng ở nước ta trí thức bị rẻ rúng, nhân tài không được trọng dụng, đó là một tổn thất lớn không gì bù đắp được. Bác sĩ Nguyễn Khắc Viện, một nhà khoa học giàu lòng yêu nước nổi tiếng trong nước và quốc tế, được nhà nước tặng huân chương cao quý. Trước khi lâm chung, sức tàn lực kiệt, cụ Nguyễn Khắc Viện đáng kính, 87 tuổi thọ, nhắn lại với tôi rằng:

"Khi nào anh gặp vị cao cấp nhất của đảng và nhà nước thì anh nhớ nói rằng các vị lãnh đạo nói đẹp nhưng không làm".

Nhiều nhà trí thức có cùng một nhận định như trên của hai bậc trí thức đàn anh. Nếu tính sơ sơ thì trong nước ta có chừng một triệu người có trình độ đại học, cao đẳng và trên đại học. Đồng bào ta ở hải ngoại cũng có khoảng gần nửa triệu người có bằng cấp từ cử nhân trở lên.

Các nhà khoa học và trí thức Việt Nam ở hải ngoại đang đứng ở nhiều vị thế quan

trọng được tin cậy ở các nước. Điều đó thật đáng tự hào và đó quả là cái vốn quý vô giá của đất nước nếu được qui tụ, phát huy và tận dụng thì chắc chắn rằng trong cuộc chạy đua của toàn cầu vào thế kỷ 21 không phải là nước Việt Nam ta không có triển vọng tốt đẹp. Trí thức Việt Nam bao gồm gần một triệu rưỡi người đều giàu lòng yêu nước, rất mong mỗi được góp sức lực tài năng vào sự nghiệp chấn hưng quốc gia. Tuy nhiên, cho tới nay vẫn có một khoảng cách biệt giữa nhà nước và lực lượng trí thức đầy tiềm năng và chân thành, bình đẳng và hữu hảo. Tôi được biết cách đây chừng 7, 8 năm vị tổng bí thư Đỗ Mười hồi đó đã có lúc có ý muốn gặp đối thoại với mười trí thức có quan điểm độc lập, nhưng tiếc rằng sau đó ý kiến hữu ích đó đã có lúc bị lãng quên. Nửa đầu năm 1997, tôi có hân hạnh được một vị lãnh đạo cao cấp nhất của đảng và nhà nước có nhã ý chủ động gặp gỡ hai lần, mỗi lần chừng 90 phút. Các cuộc gặp gỡ đó chuyện trò thật sự cởi mở, bình đẳng, nhã nhặn, lắng nghe nhau và trọng thị đã để lại một ấn tượng tốt đẹp và tin cậy ở cả hai bên.

Từ tất cả những ý kiến chân thành như trên tôi xin phép đề nghị một giải pháp khiêm tốn, nhẹ nhàng, rất mực ôn hòa hữu nghị, tạm gọi là một Tiểu Diên Hồng Bàn Tròn.

Trong suốt 4000 năm lịch sử dân tộc Việt Nam vẫn trụ vững và phát triển văn hóa huy hoàng. Được như vậy chính là do chiến lược nhất quán của các triều đại minh vương lấy dân làm gốc: dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Các triều đại đều đề cao tư tưởng chiến lược "coi hiền tài là nguyên khí quốc gia", lấy Đại Đoàn Kết dân tộc làm trọng. Nhà nước Việt Nam đã sáng suốt mở cửa đổi mới, đặt quan hệ hữu nghị với 120 nước trên thế giới, trong đó đặc biệt có cả các nước đã từng chiến tranh lâu dài với Việt Nam. Đó là đường lối đối ngoại sáng suốt, đáng khích lệ. Hiện nay cần một điều tối hệ trọng như nhiều vị lãnh đạo đảng và nhà nước từng tuyên bố, đó là qui tụ và trọng dụng hiền tài của đất nước. Trên lý thuyết không ai là không nhất trí với tư tưởng sáng suốt qui tụ và trọng dụng trên tinh thần hòa hợp, hữu hảo, bình đẳng, trọng thị, cởi mở nhằm mục tiêu cao quý là dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh bằng cuộc cách mạng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tôi chân thành mong rằng vài ý kiến thô thiển trên đây được quý vị xem xét, phê

phán, thông cảm.

Hoàng Minh Chính

7-1-1998

Ghi chú:

- (1) Alvin Toffler, "Đợt sóng thứ ba", NXB/KHXH/HN, 1996, trang 41-44. Trích các trang "Báo chí thế giới nói về cuốn "Đợt sóng thứ ba".
- (2) Alvin & Heidi Toffler, "Tạo dựng một nền văn minh mới chính trị câu lạc bộ sóng thứ ba", NXB/CTQG.
- (3) Sách đã dẫn, tr.237.
- (4) Alvin & Heidi Toffler, "Chiến tranh và chống chiến tranh, sự sống còn của loài người ở buổi bình minh".
- (5) A.Toffler, "Đợt sóng thứ ba".
- (6) Sách đã dẫn, tr.232.
- (7) Như số 2.
- (8) Alvin & Heidi Toffler, như số 4.
- (9) Giáo sư tiến sĩ Phạm Minh Hạc.
- (10) Tuần báo quốc tế, số 50 ngày 10-16/12/1997.
- (11) Hàm Châu, "Hiếu học và tài năng".

**Hãy ủng hộ
những người mắc nạn vì dân chủ!
Hãy hưởng ứng
Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt!**

Được thành lập từ 1994 với mục đích bảo vệ các tù nhân chính trị và những người bị cô lập vì lập trường dân chủ, Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt đã can thiệp với các chính phủ và các tổ chức thiện nguyện và giúp đỡ về mặt vật chất gia đình các nạn nhân. Trong bốn năm qua, Nghĩa hội Đoàn Viết Hoạt đã giúp gia đình này gần 150 ngàn quan Pháp.

* Hội viên tích cực: 200 FRF
(hay 40 USD) mỗi năm.

* Hội viên ân nhân: 500 FRF
(hay 100 USD) mỗi năm

Tại Pháp: Vietnam Libertés, 11 Mail
Le Corbusier, 77185 Lognes.

Ngân phiếu xin đề: Vietnam Libertés.

Tại Đức: Herr Nguyen Thanh Luong,
Habsburgerallee 104-60385 Frankfurt
am Main, Germany. Ngân phiếu xin
đề: Nguyen Thanh Luong.

Tại Úc: Mr TS DUONG, PO Box 99
First Floor, 16-20 Greenfield Pde,
Bankstown - NSW 2200 - Australia.
Ngân phiếu xin đề: T.S.DUONG.

Các vấn đề căn bản về Văn hóa Việt Nam

Tôn Thất Long

1. Hai mức độ cảm nhận khác nhau về khái niệm Văn hóa.
2. Tranh luận về Văn hóa Việt Nam qua thời Pháp thuộc.
3. Tranh luận về Văn hóa Việt Nam qua thời kỳ tranh chấp hiện tại.
4. Ôn lại bài học lịch sử: Tổng kết các vấn đề Văn hóa Việt Nam

Văn hóa Việt Nam hiện nay đang trên đà phân hóa cao độ, vừa trên bình diện quốc gia về văn hóa chính trị, vừa trên bình diện văn hóa đạo đức trong các mối tương quan giữa các con người trong gia đình cũng như trong xã hội.

Khi đặt vấn đề tìm kiếm các giá trị Văn hóa đặt căn bản cho các đào tạo trong lãnh vực Văn hóa, điều quan trọng trước tiên là tìm hiểu nội dung của thực trạng hiện tại và những nguyên nhân chính yếu, trong hiện tại cũng như trong quá khứ, đã đưa đất nước tới tình trạng này. Bài viết này nằm trong khung khổ của một số đề tài mà Ban Nghiên cứu Giáo dục Thông Luận sẽ đề cập tới khi bàn về nội dung các giá trị văn hóa. Mục tiêu của bài viết, khi đưa ra một vài tranh luận, là tìm hiểu một thực tế bị đất để từ đó có thể xác định một cách chính xác những gì mà ta muốn xây dựng và truyền đạt qua hệ thống Giáo dục cho các thế hệ mai sau. Nội dung các giá trị văn hóa này sẽ được trình bày trong một dịp khác.

1. Hai mức độ cảm nhận khác nhau về khái niệm Văn hóa

Văn hóa là một khái niệm rộng lớn, luôn luôn được thể hiện tiềm tàng qua cuộc sống hàng ngày. Thậm chí, Văn hóa cũng có thể được biểu hiện qua các tập quán, qua cách đi đứng, cách ăn uống, qua y phục,... Vì vậy, Văn hóa của một xã hội có thể được cảm nhận (hay nhận thức) dưới nhiều mức độ khác nhau.

Để không đi quá xa khi đề cập đến Văn hóa trong khuôn khổ của lãnh vực Giáo dục, chúng ta sẽ chỉ đề cập vấn đề tới các cảm nhận Văn hóa trên hai khía cạnh chính yếu sau đây: Văn hóa Nghệ thuật và Văn hóa Tư tưởng. Mục tiêu khi đề cập tới các vấn đề này là tìm hiểu nội dung của các giá trị Văn hóa mà nhiều người trong Cộng đồng ta hiện nay vẫn thường cảm nhận để từ đó đặt lại một cách chính xác nội dung các giá trị Văn hóa trong tương lai.

Phần đông người Việt Nam chúng ta cảm nhận Văn hóa qua khía cạnh Văn hóa

Nghệ thuật, độc lập với các tranh chấp quyền lực trong xã hội, có tính chất trung hòa trong các mối tương quan giữa người và người và bao gồm nhiều lãnh vực như Văn học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Hội họa,... trong mục đích chính tạo cho con người những sinh hoạt nhẹ nhàng, quên đi những tranh chấp khó khăn trong cuộc sống hằng ngày trong xã hội, mang lại cho tâm hồn một tâm trạng thanh thoi,... Một câu thơ bóng bẩy có vần có điệu, một áng văn hay diễn tả một mối tình có tình ý lâm ly, một bức tranh miêu tả một làn gió nhẹ lướt trên một mặt hồ phẳng lặng,... dĩ nhiên có những giá trị nghệ thuật giúp con người tìm được sự thăng bằng trong tâm hồn, điều hòa đời sống hằng ngày, đưa đến cho con người sự bình tĩnh và các nghị lực cần thiết một khi phải đụng chạm trong cuộc sống khó khăn trong xã hội. Nhất là trong các xã hội kỹ nghệ phát triển ngày nay, con người thường bị các quyền lợi vật chất chi phối mãnh liệt, tinh thần con người rất dễ bị lay động và là một yếu tố quan trọng hàng đầu. Vì vậy các sinh hoạt trong lãnh vực Văn hóa Nghệ thuật vẫn luôn luôn có một giá trị nhất định của nó, độc lập với các tư tưởng và quyền lợi tương phản và đối chọi lẫn nhau.

Nhưng nếu chỉ nhìn Văn hóa trên khía cạnh thuần túy Nghệ thuật mà quên đi chiều sâu của tâm hồn thì không đủ để xây dựng một xã hội. Bởi vì, nếu không lồng vào Văn hóa Nghệ thuật chiều sâu của tâm hồn con người thì cùng lắm Nghệ thuật cũng chỉ có những tác động "tiêu cực" như đã nêu lên trên đây, đưa con người trở lại với "chính mình". Nghệ thuật vẫn chưa đủ "tích cực" để thực hiện một xã hội Dân chủ Tự do mà ta hằng mong ước, chưa đưa lại cho xã hội những hệ luận giúp ta tìm ra các quy luật điều hành cuộc sống tập thể, thực hiện công cuộc xây dựng các cơ cấu tổ chức xã hội, giúp cho mỗi thành viên trong xã hội nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong hệ thống chung. Vì vậy Văn hóa không những phải bao gồm khía cạnh Văn hóa Nghệ thuật mà, chủ yếu phải bao hàm Văn hóa Tư

tưởng hay Văn hóa Đạo đức. Văn hóa không có Tư tưởng chỉ là một hình thức của "kỹ thuật" và, như người ta thường nói, "có kỹ thuật bên ngoài nhưng không có nội dung nhân tính",... cũng như một câu thơ có vần có điệu, đọc ngược cũng được, đọc xuôi cũng thông,... nhưng không nêu ra được một giá trị tinh thần nào cả.

Văn hóa Tư tưởng phải đề cập đến những vấn đề tương giao giữa con người với con người, giữa con người và xã hội, phải nói lên được tiếng nói của lương tâm trước các thảm cảnh đang xảy ra trong thực tế, tìm ra những nguyên tắc điều hòa cuộc sống chung, giải quyết các tranh chấp trong cuộc sống tập thể, bảo vệ các giá trị tinh thần của con người, không ngừng bước trước độc quyền, bạo lực và gian trá... Nói một cách rõ hơn nữa, Văn hóa Tư tưởng cũng phải bao gồm tất cả lãnh vực sinh hoạt xã hội, trong đó có cả Văn hóa đấu tranh chính trị, một khía cạnh mà nhiều người Việt Nam chúng ta thường hay lẫn tránh khi đề cập đến Văn hóa và Giáo dục, hoặc là vì không dám động chạm đến các thế lực phản động đang nắm giữ quyền lực xã hội, hoặc vì muốn được sống yên thân. Một Văn hóa chân chính không thể chỉ là một thứ văn hóa hình thức mà phải là một Văn hóa vừa có kỹ thuật, vừa nói lên được tiếng nói của lương tâm phục vụ lợi ích chung của xã hội. Văn hóa Tư tưởng, và chỉ có Văn hóa Tư tưởng, mới cho phép ta đề cập và xác định một cách chính xác thế nào là một con người Trí thức,... Tôi không muốn đi xa hơn nữa trong các phê phán này nhưng xin kể ra sau đây nội dung của một câu chuyện "Văn hóa", không phải trong một mục đích chỉ trích một cá nhân nào, nhưng chỉ để nói lên một thực trạng trầm trọng trong Cộng đồng Dân tộc Việt Nam chúng ta.

Một hôm, Thông Luận tổ chức tiếp đón một nhà văn (Việt Nam) có tiếng và sinh sống tại Hoa Kỳ, nhân dịp nhà văn này viếng thăm thủ đô ánh sáng Paris. Trong buổi tiếp tân, nhà văn ca tụng các

sinh hoạt Văn hóa Việt Nam hải ngoại và có ý cho rằng công cuộc tranh đấu của Thông Luận hiện tại không có các giá trị thực tiễn, vì chưa tranh thủ được nhiều dư luận trong cộng đồng. Một thành viên Thông Luận nóng lòng lên tiếng hỏi nhà văn về nội dung các sinh hoạt "Văn hóa Việt Nam hải ngoại" mà nhà văn đã đề cập đã được thể hiện như thế nào thì được trả lời: "Ở Hoa Kỳ, ở đâu có người Việt Nam sinh sống, tụ tập làm ăn thương mại, mở tiệm buôn bán thì ở đó thấy xuất hiện ngay nhiều sách báo và tạp chí đủ loại,.... Ngoài một số đề mục về thời sự và các chuyện ngắn tình cảm,... nội dung chính là các mục quảng cáo, giúp cho mọi người biết được các sinh hoạt thương mại của cộng đồng ở trong các địa phương đó, góp phần vào sự phồn vinh chung của cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại,...". Thành viên Thông Luận chất vấn: "Thế thì, trước tình trạng bi đát hiện nay của Dân tộc, các tranh đấu chống lại bạo lực bạo quyền, tranh đấu chống lại các bất công xã hội, tranh đấu cho một cuộc sống công bằng,... xuất hiện trên các tạp chí ở hải ngoại có phải là các hoạt động Văn hóa hay không?". Nhà văn không ngần ngại trả lời: "Tranh đấu chính trị không phải là lãnh vực của các sinh hoạt Văn hóa". Thành viên Thông Luận tiếp tục chất vấn: "Còn các tranh luận về Lịch sử Dân tộc có được xem là một đề tài Văn hóa hay không?...". Nhà văn tỏ vẻ suy nghĩ và trả lời: "Trong một giới hạn nào đó,... các tranh luận về Lịch sử cũng có thể được xem như là một đề tài của Văn hóa,...". Thấy nhà văn bối rối, một thành viên khác của Thông Luận thân mật tìm cách đề cập đến một đề tài khác có tính cách "văn hóa" hơn..., trong tinh thần "hòa giải...".

Trong câu chuyện này, lời bình luận của nhà văn đối với các hoạt động của Thông Luận, hay đối với các tổ chức chính trị khác, có thể là đúng hay sai tùy theo cách nhìn của mỗi người. Chúng ta không cần bàn tới điều đó. Nhưng điều trầm trọng cho xã hội Việt Nam ngày nay là lãnh vực Văn hóa đã và đang được quan niệm trên một mức độ quá thấp, phần đông chỉ có Văn hóa hình thức mà cố tình quên đi các tiếng nói của lương tâm. Cùng trong chiều hướng này, hệ thống Giáo dục mà người Việt Nam đang bị chi phối, ở trong cũng như ở ngoài nước, cũng đang lâm vào một tình trạng tương tự, tuy đào tạo được một đội ngũ rất đông đảo các chuyên viên có một trình độ kỹ thuật cao,

được cả thế giới công nhận,... nhưng phần đông vẫn thường lẩn tránh các trách nhiệm cá nhân khi phải đề cập đến các vấn đề lương tâm, thời sự...

2. Tranh luận về Văn hóa Việt Nam qua thời Pháp thuộc

Trong suốt một thời gian dài xây dựng đất nước, cho đến giữa thế kỷ XIX, Dân tộc Việt Nam đã chấp nhận một nền Văn hóa chủ yếu dựa trên tư tưởng của Khổng giáo. Trong một chừng mực nhất định nào đó, các tư tưởng dựa trên Văn hóa Khổng Nho đã cho phép dân tộc ta tạo ra được một cơ cấu tổ chức xã hội tương đối vững mạnh, so với các xã hội khác hiện hữu trong cùng một khoảng thời gian, giúp cho dân tộc ta tạo ra được một lãnh thổ bền vững trong vùng Đông Nam Á, cho phép dân tộc ta thực hiện được một sự đoàn kết để giữ vững bờ cõi của mình qua bốn ngàn năm văn hiến và phát triển các truyền thống của dân tộc, trước các áp lực liên tục từ bên ngoài.

Ngày nay, khi nhắc lại các sự kiện lịch sử trên, chúng ta chỉ có một mục đích trình bày một quá trình xây dựng lịch sử cụ thể của dân tộc và điều này cũng không có nghĩa là chúng ta đã phán xét rằng Văn hóa Khổng học có một giá trị tuyệt đối. Ngược lại, ta có thể xác định một cách mạnh dạn rằng, trong một khoảng thời gian dài trên hai mươi lăm thế kỷ, tư tưởng Khổng học đã tượng trưng cho một tiến bộ trong quá trình xây dựng văn hóa nhân loại, đã mang lại sự sống ổn định suốt hơn hai mươi thế kỷ cho một phần không nhỏ của nhân loại, trong đó có dân tộc Việt Nam. Ngày nay, ngay cả trong các xã hội Dân chủ Tây phương, nhiều nhà nghiên cứu Văn hóa cũng đang muốn tìm hiểu lại Khổng học để có thể rút ra từ đó những giá trị giúp ổn định xã hội, trước sự băng hoại về Văn hóa vì các phát triển quá độ trong lãnh vực vật chất kỹ thuật cũng như vì các nhận thức quá khích về các khái niệm về Dân chủ-Tự do. Điều quan trọng là phải bình tâm làm lại bài học quan sát lịch sử, phân tích và tìm hiểu các hạn chế qua các thời đại, quá khứ cũng như hiện tại, tìm xem các giá trị nào đã đúng hay sai trong quá khứ, tìm xem các tư tưởng nào còn đang thích hợp với các điều kiện của thời đại ngày nay để có thể xây dựng tương lai. Không thể phán xét Lịch sử một cách tuyệt đối trong những điều kiện của một xã hội lý tưởng chưa bao giờ được thực hiện. Ngược lại, mọi biến cố của Lịch sử

đều có những giá trị nhất định và phải được phán xét trong những hoàn cảnh nhất định của Lịch sử.

Từ thế kỷ XVII, với các luồng tư tưởng mới về Dân chủ Tự do, kèm theo là các phát minh mau chóng về khoa học kỹ thuật và phát triển kinh tế, các quốc gia Tây phương ngày càng giàu mạnh, cạnh tranh lẫn nhau và tìm cách vượt ra ngoài biên giới của mình để chinh phục những lãnh thổ mới và bành trướng thế lực... Trong khi đó, các nước ở phương Đông, mà tượng trưng là Trung Quốc và Việt Nam, vẫn khép kín trong khung khổ chật hẹp của tư tưởng Khổng giáo về cơ cấu tổ chức chính trị, duy trì một thể chế quân chủ chuyên chế, không cho phép dân tộc theo dõi các trào lưu tư tưởng tiến hóa về Dân chủ-Tự do cũng như các tiến bộ kỹ thuật vượt bậc đang diễn ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam. Bị thua kém trên các lãnh vực về cơ chế tổ chức xã hội cũng như về phát triển tài nguyên vật chất, Việt Nam đã mất chủ quyền dân tộc, chịu ách thống trị của một chế độ thực dân Tây phương, không phải vì một sự băng hoại của Văn hóa.

Trong khoảng thời gian gần một thế kỷ, bị mất chủ quyền và mất hết mọi tin tưởng vào nền Văn hóa cũ, trên con đường đi tìm một lối thoát cho dân tộc, người Việt Nam hầu như cố tình tìm đủ mọi cách để quên đi nguồn gốc của mình... Mất cội rễ và sáng suốt trong nhận thức, người Việt Nam hầu như đã vội vàng sẵn sàng đón nhận bất kỳ mọi điều gì mới lạ gặp được trong cuộc hành trình đi tìm chân lý mới... Đứng trước hào quang của Khoa học Kỹ thuật cũng như trước ánh sáng Văn hóa muôn màu, đang chứa chất đầy rẫy những tư tưởng chống đối và trái ngược lẫn nhau.... của các xã hội Tây phương, dân tộc Việt Nam đã không ngừng khám phá những chân trời mới, để rồi, khi quyền tự chủ dân tộc gặp được thời cơ thực hiện thuận lợi, lại không thỏa thuận được với nhau trên một dự án chính trị mới để xây dựng đất nước. Người Việt Nam chúng ta lại chia rẽ lẫn nhau rồi tìm đủ mọi cách dựa trên các thế lực bên ngoài để thanh toán và tàn sát lẫn nhau qua một cuộc nội chiến tương tàn kéo dài trên ba thập niên, để rồi, cho đến ngày nay, nhận lấy gông cùm của một chế độ đặt căn bản trên một Văn hóa phản động và tồi tệ nhất trong lịch sử nhân loại. Tất cả đều xoay quanh một điều duy nhất,... chưa xây dựng được nền tảng cho một nền Văn hóa xã hội đúng đắn.

Nếu cần phải tranh luận cụ thể về Văn hóa của người Việt Nam trong khoảng thời gian gần một thế kỷ dưới thời Pháp thuộc thì ta phải nói rằng đây là một thời kỳ mà Văn hóa của người Việt Nam, của các thế hệ trực tiếp đi trước chúng ta, đáng được đề cao, mặc dầu mọi thất bại trong tất cả cố gắng trong công cuộc phục hồi chủ quyền của dân tộc. Mất chủ quyền, ta không cần bàn tới định chế "quân chủ tượng trưng" vẫn tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam, dĩ nhiên dưới sự khống chế của chế độ thuộc địa. Nhưng, trước tiên, trên phương diện Văn hóa đạo đức, xã hội Việt Nam trong thời kỳ này vẫn chưa bị phân hóa. Gần như các tầng lớp sĩ phu trong nước đều nhận thức được trách nhiệm và bổn phận của mình đối với đất nước và dân tộc. Các phong trào Cần Vương, với Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám,... tuy thất bại nhưng trong một thời gian dài ba thập niên (cho đến thời kỳ trước thế chiến thứ nhất), đã nói lên được tiếng nói bất khuất của người sĩ phu trước cảnh nước mất nhà tan. Hào khí của các vị vương quyền như Hàm Nghi, Thành Thái, Duy Tân,... tuy không làm thay đổi được thực trạng của đất nước nhưng cũng làm cho chế độ thực dân phải kính nể và là những tấm gương sáng chói cho hậu thế ngày nay.

Trong giai đoạn kế tiếp, cho đến sau thế chiến thứ hai, xã hội Việt Nam dần dần học hỏi và chấp nhận các tư tưởng Dân chủ Tự do cũng như tìm cách giao tiếp với các tư tưởng khác, tương phản lẫn nhau, của các xã hội Tây phương, nhưng trong một mục đích chung tìm kiếm một nền Văn hóa mới, đặt nền móng cho công cuộc xây dựng xã hội mai sau. Khi xét lại lịch sử qua thời gian này, chúng ta không khỏi không nhận thức được các niềm tự hào dân tộc, nẩy nở sôi động trong các thế hệ đương thời, nhất là trong các giới thanh niên trẻ tuổi, như luôn luôn sẵn sàng chấp nhận hy sinh tất cả cho đất nước. Các phong trào yêu nước bộc phát qua các nhân vật như Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Phan Bội Châu, Phạm Hồng Thái,... đã không ngừng nói lên tinh thần trách nhiệm của người dân và của tầng lớp sĩ phu trong thời mất nước. Trong lịch sử cận đại, ta có thể nói rằng đây là một thời kỳ trong đó lương tâm và tinh thần con người Việt Nam được biểu hiện cao nhất, mặc dầu các sự sai biệt trong nhận thức, mặc dầu các sai lầm trong các lựa chọn,... Chỉ có một điều đáng trách là người cộng sản đã quá mù quáng và thiển cận, học hỏi

được một nền văn hóa phản động nhất trong lịch sử nhân loại, lợi dụng tinh thần yêu nước sôi động của mọi người để thực hiện một mục tiêu khác, nhằm đưa Việt Nam vào quỹ đạo của cộng sản quốc tế bằng con đường bạo lực và âm mưu tiêu diệt tất cả các khuynh hướng khác để độc quyền nắm giữ quyền lực. Thay vì tìm sự cảm thông với đồng loại, người cộng sản Việt Nam lại chấp nhận một nền văn hóa ngoại lai, tìm cách tàn sát và tiêu diệt đồng loại và cho đó là nền tảng để xây dựng một lý tưởng mới.

3. Tranh luận về Văn hóa Việt Nam qua thời kỳ tranh chấp hiện tại

Các sai lầm của người cộng sản đã có các hậu quả trầm trọng làm cho Văn hóa con người Việt Nam đi vào con đường thoái hóa tiêu cực: Đứng trước ảo tưởng, hầu như các cảnh tượng tranh chấp tương tàn mà người cộng sản đã gây ra, hầu như các phương pháp bạo lực mà người cộng sản luôn luôn sử dụng để đàn áp đối lập đã có hiệu lực làm cho lương tâm con người phải lùi bước...

Khi ôn lại lịch sử cận đại Việt Nam, từ sau thời kỳ thế chiến lần thứ hai cho đến nay, với hai cuộc chiến tranh tàn khốc, chắc chắn nhiều người trong chúng ta cũng đã có thể nhận thức được sự phân hóa cao độ của nền Văn hóa dân tộc và lo ngại trước thái độ của phần đông tầng lớp người ưu tú nhất trong xã hội, bao gồm các tầng lớp văn nghệ sĩ và các chuyên viên kỹ thuật chúng ta. Hai hình ảnh tương phản nhau, dưới hai hoàn cảnh tương phản nhau, nêu ra sau đây cho phép chúng ta nhận thức dễ dàng được tình trạng phân hóa này.

Một bên là hình ảnh trong môi trường sôi động dưới chế độ độc quyền chuyên chế cộng sản. Với Văn hóa nô dịch, Đảng cộng sản đã tạo ra một loại "Trí thức" nô dịch, một khi Đảng đã nhận diện ra được các thành phần chống đối thì lập tức lớp người "Trí thức, Văn Nghệ sĩ" của chế độ liền nô nức nhau, hùa nhau theo Đảng triệt hạ các nạn nhân, như để giúp Đảng phân thây xé xác các nạn nhân,... Nếu xuất phát từ lương tâm con người, muốn tranh đấu cho lẽ phải hay cho một lý tưởng, các hình ảnh này đã có thể được đánh giá cao. Các hình ảnh này đã không xuất phát từ sự kiện có một lớp người vì lương tâm hay vì một lý tưởng phải bình vực chế độ nhưng bị dạt ở chỗ đa số lớp người trong cuộc đang là diễn viên ở trong một vở "bi, hài... kịch", hoặc để

cùng cố hơn nửa địa vị của họ trong chế độ, hoặc để khỏi bị Đảng nhìn ngó. Với tranh đấu giai cấp, Đảng đã cố tình tạo ra một loại "Trí thức tích cực" nhưng "tích cực trong phản động", thúc đẩy con người hạ thấp phẩm giá của mình đến mức cùng cực, làm bất kỳ một chuyện gì, mạnh ai nấy sống,..., miễn là không đụng chạm đến các quyền lợi riêng tư của mình.

Những nguyên tắc đạo đức sơ đẳng nhất về tình bằng hữu, tình đồng loại, thậm chí đến tình máu mủ ruột thịt đều bị chà đạp, dưới sự khuyến khích của chế độ. Hình ảnh của những người con công khai vu oan đấu tố cha mẹ,... như nhiều người đã từng chứng kiến trong chế độ cộng sản ở miền Bắc chắc chắn đã là những điều không thể chấp nhận được, mặc dầu các cảnh tượng này đã xảy ra dưới các áp lực của bạo quyền... Sau các biến cố 1975 đưa đến sự toàn thắng của chế độ cộng sản, người dân miền Nam đã không ngừng khám phá ra rằng khái niệm về đạo đức gia đình đã hoàn toàn bị phá vỡ dưới chế độ cộng sản. Nếu tình anh em trong gia đình đã được bảo vệ ở miền Nam thì ngược lại điều này không còn là một giá trị đáng được tin cậy trong xã hội cộng sản (Trong thời kỳ đánh phá tư sản ở miền Nam, nhiều gia đình tư sản ở miền Nam đã nghe theo lời khuyên nhủ của các anh em từ miền Bắc vào và giao phó cho họ cất giấu một phần gia tài của mình. Kết quả là phần gia tài này không lọt vào tay của chính quyền mới nhưng không bao giờ được hoàn trả cho người chủ cũ. Các điều tương tự cũng tiếp tục xảy ra gần đây, sau thời Đổi mới, khi một số người Việt hải ngoại giao phó cho anh em trong nước các số vốn để tìm cách đầu tư). Văn hóa cổ truyền Việt Nam mà ta hằng ca tụng và tự hào chắc chắn đã bị tổn thương đến tận gốc rễ.

Một bên là hình ảnh trong một môi trường tương đối thuận lợi mà ta đã có thể quan sát dưới chế độ Dân chủ Tự do (tương đối) ở miền Nam hay trong Cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại. Nhưng ở đây, các tầng lớp Văn Nghệ sĩ hay Chuyên viên phần đông đều đi vào cuộc sống "tiêu cực" cao độ mà hậu quả cũng không kém tai hại cho tương lai Dân tộc. Nếu ở đây đã không xảy ra các cảnh tượng huynh đệ tương tàn công khai như ở dưới chế độ cộng sản, nếu ở đây nhân phẩm được tôn trọng một phần nào thì ta cũng đã có thể nhận thấy rằng đa số tầng lớp Văn nghệ sĩ hay lớp người được đào tạo chuyên môn cao thường có thái độ muốn tách rời khỏi

các sinh hoạt chính trị trong xã hội, không muốn nhúng tay vào các cảnh tranh chấp "nồi da xáo thịt", cho rằng Chính trị là một lãnh vực riêng biệt, dành riêng cho một nhóm người riêng biệt... và phần đông vẫn thường lẫn tránh các trách nhiệm khi phải đề cập đến các vấn đề lương tâm, thời sự,... có thể liên lụy tới đời sống cá nhân của mình. Thái độ này thường được đa số chúng ta biện minh, cho rằng mình là những "chuyên viên", làm các "công tác chuyên môn", ở ngoài các tranh chấp quyền lực. Nếu xuất phát từ một sự bất đồng về thể chế tổ chức xã hội, thái độ này đã có thể được đánh giá như là một sự bất hợp tác tiêu cực chống đối chế độ hiện hành. Nhưng thái độ đó đã không xuất phát từ một sự bất đồng về thể chế chính trị ở miền Nam, ngược lại đa số đã tự nguyện chọn lựa thể chế chính trị ở miền Nam thay vì chế độ cộng sản.

Trên thực tế, tầng lớp chuyên viên là tượng trưng cho lớp người ưu tú nhất trong xã hội chống cộng ở miền Nam, đang nắm giữ những địa vị then chốt nhất trong các cơ cấu tổ chức xã hội,... nhưng thái độ tiêu cực nêu ra trên đây thực sự đang chứa chất một điều gì đáng lo ngại: Thế thì trong lúc nước nhà lâm nguy, khi các giềng mối xã hội đang trên con đường tan rã, khi các giá trị đạo đức của xã hội đang bị chà đạp,... ai là người phải có trách nhiệm đứng ra bảo vệ cho sự sinh tồn và sự tiến hóa của xã hội?... nếu không phải là chính lớp người được xem là ưu tú nhất?... "Phản lực" hay sự "bất động" của chúng ta chắc chắn đã góp phần hữu hiệu vào sự bại trận của chế độ Dân chủ Tự do ở miền Nam và phụ họa một cách gián tiếp vào sự toàn thắng của Đảng cộng sản. Sự bại trận của chế độ này không thể chỉ là trách nhiệm của những người lãnh đạo quân đội miền Nam lúc bấy giờ như nhiều người thường bình luận. Đó là trách nhiệm chung của tất cả những ai đã chấp nhận sống dưới chế độ này và đã không làm một điều gì để bảo vệ chế độ đó, và phần lớn là của tầng lớp chuyên viên, tượng trưng cho lớp người ưu tú nhất... Khi Văn hóa của tầng lớp ưu tú nhất của một xã hội đã chứa chất đầy rẫy các mầm mống mâu thuẫn và tiêu cực thì sự tiêu vong của xã hội đó đã là một điều hiển nhiên và thật sự đó là một vấn đề Văn hóa căn bản... Trong cùng một chiều hướng này, sự ra đi tìm tự do của trên hai triệu người Việt Nam chúng ta, trong đó có cả cá nhân tôi và đa số là các thành phần ưu tú nhất của xã hội miền Nam, tuy hoàn toàn được biện

minh và được dư luận trong nước cũng trên thế giới chấp nhận, nhưng trên phương diện văn hóa cũng chỉ phản ánh một tinh thần tiêu cực đáng tiếc.

Trong chế độ độc quyền đảng trị ngày nay, người cộng sản đã hoàn toàn mất hết các giá trị không tưởng có được từ ý thức hệ cộng sản, xã hội chỉ được xây dựng trên việc xử dụng bạo lực, bạo quyền, gian trá,... từ trên xuống dưới, giữa các tầng lớp cầm quyền. Trong khi đó, các tầng lớp ưu tú nhất của xã hội Việt Nam và ở trong cộng đồng Việt Nam hải ngoại cũng đang đi vào dấu vết tiêu cực cũ ở miền Nam, tìm cách ẩn thân qua các sinh hoạt kinh tế, phó mặc cho Đảng cộng sản tất cả mọi lãnh vực quyền lực. Hai lập luận sau đây thường được dùng để bào chữa cho thái độ tiêu cực này. Trước tiên, với kinh nghiệm ở Liên bang Xô viết và của hệ thống cộng sản Đông Âu ở đầu thập niên này, phần đông chúng ta thường cho rằng chế độ hiện tại ở Việt Nam chỉ có thể sụp đổ và sẽ chỉ sụp đổ qua các tranh chấp sẽ xảy ra trong nội bộ của Đảng cộng sản. Các phản ứng của các tầng lớp ở ngoài Đảng chống đối lại quyền lực của Đảng đều không có các khả năng tác động cụ thể đáng kể thúc đẩy biến cố này mà còn làm đình trệ sự phân hóa trong nội bộ của Đảng cộng sản. Lập luận thứ hai cho rằng các chính sách Đổi mới kinh tế mà Đảng cộng sản đang bắt buộc phải thi hành hiện nay đang nằm trong chiều hướng thúc đẩy sự phân hóa trong nội bộ của Đảng, các sự phân chia quyền lợi kinh tế bất đồng sẽ dẫn tới các tranh chấp trong Đảng, tâm lý của người cộng sản cũng đang thay đổi, phú quý sẽ sinh ra lễ nghĩa,..., các đầu tư của người ngoại quốc, nhất là của các thế lực tài phiệt giàu mạnh như ở Hoa Kỳ, cũng đang tác động mạnh trong cùng một chiều hướng và thúc đẩy dần dần sự tiến hóa hòa bình của xã hội hiện tại đến xã hội dân chủ tự do mà ta đang mong ước...

Có lẽ nhiều người trong chúng ta đã quên rằng chế độ cộng sản ở Liên bang Xô viết tan rã vào đầu thập niên này chủ yếu không phải vì các tranh chấp quyền lực trong nội bộ Đảng Cộng Sản Liên Xô mà là vì Liên Xô đã phải chịu một gánh nặng quá khả năng của mình khi phải dồn toàn tài nguyên của mình để chi viện cho toàn thể hệ thống cộng sản quốc tế, làm cho tài nguyên của Liên Xô bị kiệt quệ và thua kém quá xa so sánh với các quốc gia Tây phương,... Chúng ta cũng đã thường quên rằng các Dân tộc trong Liên bang Xô viết cũng chỉ đã thoát ra khỏi gông cùm

của chế độ cộng sản sau một thời gian dài gần ba phần tư thế kỷ.... Còn trường hợp của Việt Nam, dầu cho là có những điều kiện thuận lợi hơn, sẽ được giải quyết bao giờ?... Đó là một câu hỏi thực tế không cho phép ta chấp nhận một thái độ bất động trước thời cuộc hiện tại. Nếu hơn bảy mươi lăm triệu người Việt Nam hiện nay ở ngoài Đảng cộng sản đều chấp nhận lập luận tiêu cực, tự cho mình là người ở ngoài cuộc và tiếp tục trông chờ vào các tác động kinh tế của các thế lực kinh tài ngoại quốc hay các tranh chấp ở trong nội bộ của Đảng thì chắc chắn Văn hóa con người chúng ta đang chứa chất những điều gì bất ổn, tương phản lẫn nhau.

4. Ôn lại bài học lịch sử

Tổng kết thời gian từ một thế kỷ rưỡi vừa qua tôi muốn nhắc lại ra một vài nhận xét hiển nhiên để chúng ta cùng nhau suy nghĩ.

Trước tiên, khi mất chủ quyền vào tay người Pháp vào cuối thế kỷ XIX, dĩ nhiên định chế xã hội phong kiến thời đó đã có trách nhiệm làm cản trở các giao tiếp với các xã hội và các nền Văn hóa mới ở Tây phương, không cho phép dân tộc theo kịp các phát triển mới của thế giới để đối phó trước sự bành trướng của người Tây phương, mặc dầu trong nội bộ dân tộc đã không xảy ra một sự xáo trộn hay một cuộc nội chiến trầm trọng nào cả. Mất chủ quyền vì xã hội Việt Nam trong thời kỳ này thua kém các xã hội Tây phương về phương diện phát triển kỹ thuật vật chất và hình thức các cơ cấu tổ chức xã hội, không phải vì một sự băng hoại của Văn hóa cổ truyền mà đặc biệt là tư tưởng đạo đức Khổng học hay của tinh thần Tam giáo. Đó là điều đầu tiên mà ta phải nhận thức rõ khi đặt lại nền tảng Văn hóa cho xã hội mai sau.

Trong suốt một thế kỷ, dư luận Việt Nam thường nghĩ ngược lại, không chịu làm các phân tích sâu rộng cụ thể trên từng điểm một mà thường phát biểu một cách hời hợt bên ngoài, cho rằng tất cả mọi trách nhiệm của sự lệ thuộc dưới thời Pháp thuộc đều xuất phát từ nền Văn hóa cổ truyền mà chủ yếu là tư tưởng Khổng giáo. Hầu như mọi người chúng ta đều tự nguyện từ chối tất cả các giá trị của Văn hóa cũ và chạy theo các tư tưởng mới ở Tây phương, vừa tìm hiểu các nền Văn hóa mới, vừa học hỏi các kiến thức kỹ thuật để xây dựng đất nước. Tinh thần tìm hiểu và học hỏi kinh nghiệm của các dân tộc khác tự nó là một điều đáng được

khuyến khích. Chỉ còn một điều quan trọng là phải cùng nhau bình tâm làm lại những phân tích thích đáng trước khi làm một sự lựa chọn trên những điều đã học hỏi được, tránh những quyết định nóng cạn bên ngoài, cũng như chúng ta đã làm trước đây khi từ bỏ tất cả các giá trị của nền văn hóa cổ truyền.

Ngày nay, người Việt Nam trên khắp năm châu đã chứng tỏ cho thế giới biết được các khả năng vượt bậc của mình trong việc tiếp nhận các kiến thức kỹ thuật, không kém gì so với các dân tộc khác ở Tây phương, các dân tộc đã tước bỏ chủ quyền của dân tộc ta trước đây, trên một thế kỷ. Nhưng cộng đồng người Việt Nam trên thế giới vẫn chưa kết hợp được với nhau thành các tổ chức quy mô để tranh đấu chống lại bạo lực, bạo quyền hay để xây dựng các cơ sở kinh tế qui mô như các cộng đồng ngoại quốc khác... Trong khi đó, văn hóa xã hội Việt Nam lại đang trên con đường phân hóa cao độ, không những trên phương diện văn hóa đạo đức, trong cách đối xử giữa các cá nhân với nhau mà còn cả trên tổng thể về định chế chính trị của xã hội, đã lựa chọn và vẫn còn theo đuổi một định chế chính trị phản động nhất trong lịch sử nhân loại, ..., dân tộc Việt Nam vẫn còn là một trong những dân tộc nghèo đói nhất thế giới.

Nguyên nhân của các sự kiện này xuất phát từ đâu?... Chắc chắn là vì dân tộc ta chưa xây dựng được một nền Văn hóa lành mạnh, ... và phần lớn, nếu không phải là thái độ quá khích của đa số chúng ta, mới học hỏi được cái vỏ hào nhoáng bên ngoài của người ngoài mà đã tự nguyện quên đi hoàn toàn nguồn gốc và cội rễ của mình, ... trong khi chưa nhận thức và hấp thụ một cách đúng đắn các giá trị Văn hóa mới của thời đại?...

Tôn Thất Long



**Thông Luận hoan nghênh
mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chánh
và cảm ơn quý vị cố động
để phổ biến tờ báo**

Bạn đọc viết

Lan man chuyện Thái Bình

Tôi đi nhờ xe một cơ quan về thành phố dệt Nam Định và hôm sau về Thái Bình. Cuộc hành trình ngắn ngày nhưng được nghe và trông thấy nhiều sự việc. Nhờ kinh tế thị trường, mấy năm nay đời sống ở vùng quê đã có nhiều thay đổi. Nhiều nhà mới mọc lên, mức sống được tăng, hàng hóa nhiều, các thứ cần cho gia đình nếu có tiền có thể sắm ngay tại địa phương. Nhưng thành phố Nam Định có lẽ là thành phố nghèo hơn so với các thành phố khác vì ở đây tỉ lệ dân số là công nhân quá đông. Ông T., công nhân một nhà máy thu nhập các khoản độ 400 000 đồng một tháng, bốn miệng ăn, quả thực mức sống quá thấp. Ở đây với 400 000 đồng một tháng cho một người có thể sống được, đáng này cho cả bốn người. Tuy vậy bà vợ ông T. cũng vui lòng, chỉ mong sao ông T. có việc làm đều như hiện nay chứ như mấy năm trước, ngày làm ngày nghỉ thì quá vất vả.

Ở Thái Bình, quê hương 5 t/ ha mới sau mùa gặt, đồng quê còn thơm mùi lúa chín. Nhưng ở đây không phải bận rộn về phơi thóc phơi rơm mà bận về chính đốn tổ chức. Đã và đang thay đổi hàng loạt cán bộ từ xã, phường đến tỉnh sau nhiều năm bị nhân dân chống đối. Thực sự đang diễn ra cuộc tranh giành quyền lực trong đảng bộ Thái Bình. Người lo, người mừng. Có nhiều người gầy hẳn đi, ăn không ngon, ngủ không yên vì sợ liên quan đồng phạm. Phần thắng sẽ thuộc về những "đồng chí" dám "kiên cường bảo vệ đường lối của Đảng". Đảng là con ngáo ộp nhưng cũng là cái mặt mo. Cái gì cùng Đảng, không rõ bảo vệ cái gì nên nhân dân ở đây không tin cuộc chính đốn sẽ đem lại những điều bình đẳng, công bằng và dân chủ cho người dân. Lớp cán bộ mới lên chắc rồi cũng như lớp cán bộ trước đây: cũng tham nhũng, ăn đút lót, cũng hống hách, cũng chiếm đất công làm nhà riêng cho mình. Nhưng ở đây ai dám to mồm tỏ rõ tính thần gọi là bảo vệ Đảng, mạnh dạn chụp khuyết cho người khác thì người đó được tuyển chọn vào thay thế ghế các chức vụ quan trọng trong chính quyền và cấp ủy. Nghĩa là được tin cậy, được thăng chức.

Nhìn lên Trung Ương thời những

năm 1977-1978 khi chính đốn tổ chức nhập bộ, ông Nguyễn Công Tạn bộ trưởng (cũng là dân Thái Bình) đã bức tử ông tổng giám đốc Trần Văn Hợi và phân biệt đối xử với hàng trăm cán bộ khác. Bao nhiêu gia đình cán bộ phải đau khổ vì hành động tàn ác của ông bộ trưởng Nguyễn Công Tạn. Mẹ đẻ ông Trần Văn Hợi định lên Ba Đình trước lăng cụ Hồ tẩm đầu tự thiêu, nhưng bà con khuyên ngăn không cho bà đi và giải thích: ông Tạn là trung ương ủy viên Đảng, là bộ trưởng, ông ta được Đảng bảo vệ, còn bà có tự thiêu cũng chỉ thiệt thân và công an sẽ qui tội cho bà làm mất trật tự xã hội. Bà mẹ đành nên đau thương. Bà con khuyên ngăn rất đúng, thực tế đã chứng minh ông Tạn được Đảng tin cậy vì dám áp bức người khác khi đại diện cho Đảng. Ông được tuyển chọn vào trung ương Đảng khóa 7, khóa 8 liên tục và gần đây được thăng chức lên phó thủ tướng chính phủ cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chuyện ông bộ trưởng Nguyễn Công Tạn là gương cho nhiều người ở Thái Bình hôm nay để phải biết nên đau khổ, vì khi đối thủ đã "to mồm" tức là họ đại diện cho Đảng, được Đảng tin cậy và họ sẽ thắng.

Sang đến Moskva, tôi lại được nghe nhiều chuyện của cộng đồng người Việt nhưng nổi bật nhất là chuyện "công ty sứ quán". Các sứ quán ở Nga và các nước Đông Âu cũ làm tiền đồng bào mình kinh khủng. Người Việt Nam bất cứ ai có việc gì cần đến sứ quán đều phải nộp một khoản tiền khá lớn. Ví dụ xin hộ chiếu từ 200 đến 3000 USD tùy theo trường hợp, đối tượng, đóng dấu 5 USD, gia hạn hộ chiếu 50 đến 200 USD vv... Khi trong nước có bão lụt, sứ quán lại được dịp móc túi anh em, gọi là quyền góp ủng hộ đồng bào bị bão lụt. Người 5, 10, 200 USD... cứ thế các quan chức sứ quán bỏ tiền vào túi, không có hóa đơn hay biên nhận nhận tiền. Thực tế các sứ quán lợi dụng những khó khăn của đồng bào mình ở nước ngoài để làm tiền họ. Chẳng thế hầu hết các cán bộ ngoại giao sau 3 năm đi sứ trở về đều xây nhà lầu. Nhiều người quá tức, nhưng chỉ dám chửi rủa đằng sau: "Cơ quan đại diện nhà nước Việt Nam ở nước ngoài là đồ bóc lột dân". Phần lớn người Việt ta ở Nga và các nước Đông Âu rất khổ, đủ mọi đường

lo, sáng 4,5 giờ phải dậy để ra chợ trời hoạt động kinh tế, phơi trong rét -5, -10 C. Công an và thuế vụ nước sở tại thường xuyên đến hạch sách, gây khó khăn, đòi ăn tiền. Nhưng các cán bộ ngoại giao đâu có biết thương dân mình. Kêu ai? người đứng đầu ngành ngoại giao ông Nguyễn Mạnh Cầm trước đây đã làm đại sứ ở Moskva này cùng cả nhà buôn lậu, làm sao tránh khỏi các bộ các sứ quán lợi dụng chức quyền của nhà nước làm tiền. Dư luận người Việt ở nước ngoài rất bất bình trước sự bóc lột của các sứ quán. Nhưng Nguyễn Mạnh Cầm vẫn thăng chức liên tục: lên bộ trưởng ngoại giao, được tuyển chọn vào trung ương Đảng liên tục, vào bộ chính trị đảng, gần đây lên phó thủ tướng chính phủ. Nhiều anh em tự phàn nàn rằng người Việt Nam mình có lẽ bị coi rẻ nhất trong các dân tộc trên thế giới.

Nguyễn Trọng Hùng (Nga)

Đón đọc

Gà cùng một mẹ...

Tác phẩm thứ ba của nhà báo Bùi Tín xuất bản ở hải ngoại, sau *Hoa Xuyên Tuyết* và *Mặt Thật*, với một nội dung phong phú, khai triển những điểm như là:

* **Trả lời** gần 100 câu hỏi của các cựu chiến binh Việt Nam (quân đội Nhân dân Việt Nam, Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc, Pháp...) qua các đối thoại của tác giả với các cựu chiến binh.

* **Thái độ kiêu ngạo**, mù quáng của những người lãnh đạo đảng cộng sản đã làm cho Việt Nam đi vào một loạt thất bại nặng nề nhất trong mười năm bị thăm 1975-1985.

* **Đổi mới nửa vời** từ 1986 đang mất đà, cần một thúc đẩy mới trong khi giới lãnh đạo do dự, dè dặt...

* **Hòa giải và hòa hợp dân tộc** đã được đồng bào hai miền thực hiện rộng khắp từ hồi 1975. Hòa giải hòa hợp dân tộc vẫn còn nhiều việc cần làm; nhưng hòa giải, hòa hợp dân tộc với những người giáo điều, bảo thủ, cực đoan (ở cả các bên) là phi lý.

* **Chia ra hai phía "quốc gia" và "cộng sản"** từ chiến tranh cho đến nay là vô đoán, hàm hồ vì ở phía "cộng sản" có nhiều người yêu nước, sẵn thân cho độc lập dân tộc; phía "quốc gia", bên cạnh những người yêu nước, có không ít người cầm quyền tham nhũng, những kẻ "yêu

Trả đũa việc trại Thanh Cẩm bị đột nhập, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam cô lập triệt để giáo sư Đoàn Viết Hoạt

Theo tin tức mới nhất nhận được từ phía các thân nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt thì trái với sự chờ đợi của dư luận chung, việc phóng thích trước thời hạn giáo sư Đoàn Viết Hoạt dường như chưa được quyết định. Chưa có một chỉ dấu nào, dù rất nhỏ, cho phép phỏng đoán là điều đã xảy ra cho Ngụy Kinh Sinh sẽ xảy ra cho Đoàn Viết Hoạt. Chẳng những vậy, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam còn leo thang trong việc đàn áp giáo sư Đoàn Viết Hoạt qua việc họ đã triệt để cô lập người tù lương tâm nổi tiếng này.

Mới đây, người em của ông Hoạt đã từ Mỹ về Việt Nam với mục đích duy nhất là thăm ông Hoạt ở tại nhà tù và nhất là để tìm biết hiện giờ ông Hoạt đang bị giam tại đâu. Từ mấy tháng nay, thân nhân của

bản thân mình" hơn yêu "quốc gia", không coi quyền lợi quốc gia ra gì.

* **Những người lương thiện**, trong sạch, yêu nước và dân chủ trong và ngoài nước, bất kể quá khứ chính trị, bất kể hiện đang ở trong tổ chức chính trị nào (kể cả còn ở trong đảng cộng sản) cần tìm đến với nhau, kết hợp trong cuộc đấu tranh nhằm chấm dứt chế độ độc đoán, xây dựng chế độ dân chủ.

* **Lá cờ đỏ sao vàng và lá cờ vàng sọc đỏ** đều từng được những người yêu nước giương cao trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Hai lá cờ ấy cùng đều bị làm hoen ố trong các chiến dịch tố Cộng, diệt Cộng, Bình định, Phục hưng hoàng... cùng như trong các trại tù cải tạo, các phiên tòa xét xử các chiến sĩ dân chủ. Toàn dân sẽ quyết định nên chọn lá cờ nào, chọn quốc hiệu, quốc ca và quốc kỳ mới cho đất nước đi vào kỷ nguyên dân chủ.

* **Dân chủ** tất yếu sẽ đến qua đoàn kết và đấu tranh vì hợp thời đại, hợp lòng dân. Nói dân Việt Nam, dân châu Á chưa cần dân chủ là ngụy biện, một kiểu ngu dân.

Gà cùng một mẹ... là một món quà nhỏ tác giả viết tặng các quân nhân Việt Nam, Hoa Kỳ và các nước khác, ở cả hai bên của cuộc chiến, với mong ước "hóa giải các thù hận, nuôi dưỡng yêu thương, bốn biển là nhà, người với người là bạn".

"*Gà cùng một mẹ...*" sẽ ra mắt bạn đọc trong thời gian sắp tới do nhóm *Thiện Chí* xuất bản tại Đức Quốc.

ông Hoạt mất liên lạc với ông. Bức thư cuối cùng bà Hoạt gửi cho chồng qua trung gian của ngoại trưởng Mỹ nhân chuyến bà viếng thăm Việt Nam vẫn chưa có hồi âm.

Tối Việt Nam em ông Hoạt đã gặp đủ loại khó khăn để hoàn tất thủ tục thăm anh mình. Vì là người Mỹ gốc Việt nên người em ông Hoạt được sự giới thiệu của sứ quán Mỹ tại Hà Nội. Nhưng đương chức Việt Nam không tiếp nhận giấy giới thiệu này, nại cố rằng công hàm ngoại giao không thể đưa tay mà phải chuyển theo đường dây ngoại giao. Em ông Hoạt lại phải trở lại sứ quán Mỹ để làm thủ tục mới. Và dĩ nhiên do đó lại phải chờ đợi.

Nhưng rồi cuối cùng em ông Hoạt với mấy thân nhân khác cũng đã vào tới được trại giam Thanh Cẩm. Tại đây, họ không được biết ngay là họ có được thăm ông Hoạt hay không. Họ phải chờ tại chỗ để công an coi trại xin chỉ thị của "Hà Nội". Sau 4 tiếng đồng hồ chờ đợi, họ được trả lời rằng họ không được phép gặp ông Hoạt. Lý do "ông Hoạt học tập xấu lắm!" Vì trời tối, phải trở về Hà Nội, họ xin gửi lại đồ thăm nuôi cho ông Hoạt và nhờ Trại chuyển giao. Nhưng Trại cũng không lấy quyết định có nhận hay không vì lại phải xin chỉ thị của Hà Nội. Không thể chờ được nữa các thân nhân của ông Hoạt đành phải rời Thanh Cẩm trở lại Hà Nội với những đồ thăm nuôi không được đưa.

Dư luận chung cho rằng nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam giận cá chém thớt, muốn ra oai để trả đũa việc Trại Thanh Cẩm bị các nhà báo nói của Pháp đột nhập hồi tháng 11 năm ngoái đòi gặp giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Thêm một lần nữa, nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã cho thấy là họ bất chấp luật pháp. Giáo sư Đoàn Viết Hoạt là một phạm nhân đã thành án, việc ông được thăm nuôi là một quyền ông có chính vì tư cách tù nhân của ông. Và việc hành sử quyền này không phụ thuộc vào việc ông học tập tốt hay xấu. Nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội quả thật đã vượt quá quyền hạn của mình khi không cho Đoàn Viết Hoạt gặp các thân nhân của ông và nhận quà thăm nuôi.

Việc vợ và em giáo sư Hoạt, những người Việt đã thành công dân Mỹ, không được phép thăm nuôi ông Hoạt đã được giới có thẩm quyền Mỹ đặt thành vấn đề và nguồn tin đáng tin cậy cho hay là giới chức Mỹ đang chờ đợi sự giải thích của nhà cầm quyền Việt Nam. **T L**

Vinh quy

Hàn Sĩ

Năm 1989 tuần báo *Người Hà Nội* có đăng truyện ngắn "Vinh Quy". Nội dung như sau: một cậu út chính gốc làng Noi (tên tục của làng Cổ Nhuế) chuẩn bị bảo vệ (trình bày) luận án phó tiến sĩ môn dự báo xã hội, nhưng lại không có tiền để lo một lô một lốc chuyện liên quan với nó: tiền đánh máy, tiền nộp quyển, tiền thuê phản biện, mọi khoản chi phí linh tinh cho buổi bảo vệ (một bữa tiệc gồm đủ các món mặn, ngọt, rượu, bia và cả hoa hoét). Rồi lại còn ăn khao nữa. Một cuộc họp gia đình liền được triệu tập để bàn chuyện đóng góp. Ông cả, bộ đội phục viên, nghèo, chỉ đủ sức đóng góp cho bữa khao trong phạm vi gia đình. Gánh nặng trút sang ông anh thứ hai, người có của nhất trong nhà, làm nghề... hát cút.

Ông anh thứ hai ngẫm nghĩ rồi phán:

- Mai kiếm hai cái sọt đi theo tao lấy phân!

Ông phó tiến sĩ tương lai dầy này:

- Thối lắm, em chịu thôi.

Ông ta liền hừ một tiếng:

- Thối thì thối thật, nhưng không thối hơn cái luận án của mày đâu!!

Chuyện cục cứt cục vàng là chuyện có thật, chuyện đứng đắn người lớn, tôi không bịa. Không tin, tôi kể tỉ mỉ cho mà nghe.

Tôi sống trong khu tập thể của Viện Khoa Học, ở số 208 phố Đội Cấn, cách lăng Bác không xa. Đó là một nhà ngói dài gồm 12 phòng chia cho 12 gia đình cán bộ, kể từ tháng 4 năm 1980. Chiếc container 20 inches to thế nào thì nhà tôi thế đấy, có điều nó ngắn hơn và không được bọc thép. Trong nhà, như trong container, không có chỗ đi tiểu và đại tiện.

Trong thời kỳ khởi đầu "xây dựng chủ nghĩa xã hội" mọi thứ đều dùng chung tuốt, người ta thiết kế nhà bếp, nhà xí cho các khu tập thể cũng theo hướng này, tức là không làm cho mỗi hộ dùng riêng một cái chuồng xí, mà cùng dùng chung một nhà xí, công cộng, có nhiều ngăn. Không hiểu "trên" chủ trương làm thế để tăng cường đoàn kết, hay để tăng cường quản lý dân? Anh chắc có nghe nói tới khu tập thể Nguyễn Công Trứ, xây dựng trên đất nghĩa địa Tây cũ ở đầu phố Nhà Rượu ngày trước chứ? Nó là mô hình tiêu biểu cho kiểu này. Bộ Xây Dựng đặt nguyên tắc thiết kế nhà theo phương châm "vật

liệu ít nhất, diện tích ở nhiều nhất". Vì thế không có hố xí trong nhà.

Hồi đó có chuyện tiểu lâm thế này. Nhà thiết kế giải thích cho nhà lãnh đạo vì sao không cần phải có hố xí bên trong nhà tập thể:

- Thưa Bác, vấn đề rất đơn giản. Tầng 1 (trong Nam gọi là trệt) dùng làm nhà mẫu giáo. Bọn trẻ con đứa nào cũng có bồ, không cần có xí. Tầng 2 dành cho bọn sinh viên, ăn chúng còn chẳng đủ, nói gì ỉa. Tầng 3 là của cán bộ, công nhân, họ ở cơ quan, xuống máy suốt 8 giờ vàng ngọc, đái ỉa tại chỗ, cần gì đến hố xí ở nhà. Tầng 4 ta phân cho văn nghệ sĩ, bọn này cũng không cần hố xí bởi vì quen ỉa vào mồm nhau rồi. Tầng 5 là của cán bộ lãnh đạo cao cấp, các vị cứ việc ỉa xuống đầu tất cả bọn ở dưới, thưa Bác.

Các cán bộ khoa học chỗ tôi dùng nhà xí công cộng là phải rồi. Vì nó là công cộng cho nên không cần tiện nghi. Mọi nhà xí công cộng đều giống nhau: một dây thông thống, cửa nẻo tanh bành. Vẫn còn hơn ở xóm Hồ Quẹt, Hải Phòng, quê hương một ông bạn tôi. Ở đấy người ta đi ỉa phải mang theo nón và một cái biển bằng bìa, cán tre. Nón để che mưa, che nắng. Biển để che mặt mũi, phía dưới chẳng cần che làm gì. Tục ngữ có câu:

Người đại che l...

Người khôn xấu hổ

Sáng sáng nhìn đoàn người rầm rập qua lại nhà vệ sinh, tay cầm nón, tay cầm "biểu ngữ", cứ ngỡ họ đi mít tinh, biểu tình.

Nhà xí chỗ tôi khá hơn nhiều. Nó gồm 4 buồng: 2 cho nam, 2 cho nữ. Kích thước mỗi buồng là 80 cm x 80 cm. Kể ra thì không đến nỗi chật cho lắm nếu buồng được thiết kế cho một người, nhưng nhà thiết kế giàu lập trường muốn tiết kiệm cho nhà nước đã thiết kế cho mỗi buồng hai chỗ ngồi, người nọ đối diện với người kia. Nhân dân ta vốn thương yêu nhau mà, ngồi tán gẫu trong chuồng xí có sao? Thậm chí còn có thể tranh thủ giải thích chính sách của Đảng cho nhau ấy chứ! Khốn nỗi các nhà khoa học lại không giàu lập trường đến thế. Chúng tôi bèn bảo nhau cho hai hòn gạch trám chặt cái lỗ "sáng tạo" nói trên lại. Thà xếp hàng đợi nhau còn hơn. Tôi nói không đến nỗi chật

là nói theo quy chuẩn xã hội chủ nghĩa, chứ ở giai đoạn đầu và giai đoạn chót của cái khoái đầu tiên trong "tứ khoái" truyền thống, ngồi xuống đứng lên phải hết sức uyển chuyển, như diễn viên múa. Nói có sách mách có chứng, tôi không thể không kể tên nhà thiết kế cái nhà xí xã hội chủ nghĩa nọ. Đó là cô Thái, kiến trúc sư, không rõ học ở chỗ ông Mao hay ông Kim về, chỉ biết là cô là con một ông kênh.

Bốn cái phòng nhỏ tí, ngày cũng như đêm, phải phục vụ cho toàn khu tập thể, kể cả dân ngoài đường, lại thêm cán bộ công nhân Viện Cơ Học ở gần đấy cùng kéo đến..., có nhà thống kê trong Viện tôi đã lần thẩn tính được con số 200 người/ngày. Thành ra sự xếp hàng là điều khó tránh khỏi. Ở đây luôn vang lên những mẩu đối thoại ngắn giữa kẻ bên trong, chưa trút hết "bầu tâm sự", và người đứng ngoài, bụng đau quặn, tay sốt ruột vò nắm giấy báo:

- Xong chưa?

- Còn sôi!

"Sôi" ở đây mang nghĩa bóng, nghĩa là còn lâu.

Cái chuyện "xếp hàng cả ngày" không phải là chuyện lạ ở Hà Nội. Cho nên xếp hàng mãi rồi cũng quen. Nhưng cũng có những trường hợp không quen được. Chẳng hạn có lần ở khu tập thể Đại Học Sư Phạm ở Cầu Giấy, nhà bếp cho ăn cá ươn hay đậu phụ thiu gì đó mà sinh viên bị tháo dạ khắp lượt. Đêm khuya rồi mà chị em nữ sinh vẫn cứ rờn rẫn xếp hàng lủ lượt trước nhà xí. Đám thanh niên Cổ Nhuế cũng xếp hàng đợi đến lượt họ để lấy, nhưng không sao có được thời gian nào trống để hành nghề. Họ bèn phát huy sáng kiến giả tiếng rần phun phì phì khiến nhiều cô giáo tương lai phải ôm quần tháo chạy...

Mỗi lần từ nhà xí ra, phải đứng ngoài đường chừng vài phút cho "hả hơi". Cục nhất là những đêm đông rét buốt, mưa phùn bông bụng dạ sinh sự, đành phong phanh cái may ô mỏng, lấy đây không khí tươi vào hai lá phổi lép kẹp, lao nhanh ra "trận địa" mà "tốc chiến tốc thắng", cốt sao cho hít phải uest khí càng ít càng tốt.

Đám thanh niên Cổ Nhuế đi lấy phân là bọn không biết điều. Theo một thỏa thuận bất thành văn giữa bọn tôi và bọn chúng thì chúng chỉ lấy phân vào ban

đêm, tránh lấy vào giờ ăn sáng và chiều. Thế nhưng "hiệp ước" chỉ được tôn trọng trong thời gian đầu. Về sau, khi cút trở nên có giá, lại có sự tranh giành giữa những phe nhóm, tóm lại, đến lúc "người khôn của hiểm" thì chúng chực từng bài phân. Tôi nói theo nghĩa đen, nghĩa là mình ngồi ở trên, bọn chúng nọ quèn quẹt ở dưới, mùi xú uest bốc lên rần rạt. Chửi mại chúng nó vẫn ì ra, còn nhe răng cười cầu tài.

Anh không tin ư? Cái nhà xí mà tôi nói ở trên vẫn còn đó, tại nhà số 208 Đ phố Đội Cấn, Hà Nội. Nó vẫn còn nguyên trạng, kể cả các hòn gạch trám lỗ.

Chưa hết, con đường đi làm hàng ngày của tôi lại chính là trục đường dẫn tới đại bản doanh của tập đoàn Cổ Nhuế, thường xuyên chạm trám đám xe thồ. Trước khi vượt qua hai sọt cút, phải hít một hơi dài rồi nhịn thở mà đi qua. Chớ có nhỏ bọt, hoặc làm một cử chỉ nào đó mà bọn họ coi là khiếm nhã. Dãy dưa với đám xe thồ phiền lắm. Đám này sẵn sàng "chơi nhau" với bọn trí thức đáng khinh bỉ ngay lập tức.

Cái số tôi làm sao ấy, từ nhỏ tới lớn, không khi nào hết khốn khổ về cút. Vợ tôi, người làng Bưởi, là bạn gần gũi của làng Cổ Nhuế. Hầu hết các hố phân của làng Bưởi do dân Cổ Nhuế quản lý theo kiểu cha truyền con nối. Cứ Tết đến, dân Cổ Nhuế lại mang quà biếu các chủ hố xí. Tất nhiên các hố xí trong làng Bưởi là do dân Cổ Nhuế thiết kế. Hố nông chèo chèo. Bà mẹ vợ tôi nuôi lù gà trong vườn, đôi ăn, chúng soi cả phân.

Trước 1977, tôi phải ở rể làng Bưởi, trong những năm ấy tôi đến khổ với lù gà quá ác. Khi mình "đi ngoài", chúng nó ào ào bầu lại, con nào con nấy lông xù, hôi rình, tranh nhau mổ tú tung, khiếp lắm. Đành ngồi yên, không dám xua chúng nó đi, lỡ chúng nó sợ mà tung cánh bay thì... ôi thôi, không biết mình sẽ ra cái giống gì khi bước ra ngoài.

Đến tận bây giờ, mỗi khi đi thăm mẹ vợ, tôi vẫn phải hết sức cẩn thận, không dám nhờn với lù gà. May, năm ngoái gia đình mẹ vợ tôi đã xây được hố xí "cá thể" rồi. Bọn gà khốn kiếp giờ chỉ còn nước đứng ngoài mà nhìn. Và nuốt nước bọt. Nếu chúng có nước bọt để nuốt.

Câu chuyện hố xí này có thật, nó được viết ra trên kinh nghiệm đau đớn của tôi.

Hàn Sĩ

Sắp thay đổi nhân sự lớn ở Bắc Kinh

Như theo thông lệ, sau đại hội đảng, một số nhân sự đảng và nhà nước phải thay đổi chức vụ. Ở thường vụ bộ chính trị, Kiều Thạch (Qiao Shi), chủ tịch quốc hội sau khi bị loại khỏi ban chấp hành và bộ chính trị trung ương đảng, phải nhường chỗ cho Lý Bằng (Li Peng). Lý Bằng sau mười năm ở chức vụ thủ tướng theo hiến pháp, không thể kiêm nhiệm thêm nhiệm kỳ lần thứ ba, phải nhường chỗ cho đệ nhất phó thủ tướng và nhân vật số ba Chu Dung Cơ (Zhu Rong Ji). Lý Thụy Hoàn (Li Rui Huan), chủ tịch chính trị hiệp thương, nhân vật số bốn, tiếp tục đảm nhiệm chức vụ nói trên. Đây là những dự trù sau đại hội đảng sau tháng 9 năm vừa qua.

Trong những ngày gần đây, báo chí Hương Cảng lại cho biết một số tin mới khác. Phó thủ tướng kiêm bộ trưởng bộ ngoại giao Tiền Kỳ Tham (Qian Qi Chen) có thể trở thành phó chủ tịch nhà nước thay nhà "tỉ phú đỏ" Vinh Nghị Nhân (Rong Yi Ren). Ông La Cán (Luo Gan) vừa mới vào bộ chính trị sẽ thay phó chủ tịch quốc hội Điền Kỳ Vân (Tian Ji Yun). Lý do là Lý Bằng và Điền Kỳ Vân như nước và lửa. Ngoài ra, chính phủ sẽ có nhiều gương mặt mới trong đó có sáu người của Giang Trạch Dân. Đó là một số thủ trưởng hay phó chủ nhiệm vừa được vào ban chấp hành, sẽ trở thành bộ trưởng hay chủ nhiệm. Chẳng hạn phó chủ nhiệm ban kế hoạch Tăng Bồi Viêm (Zeng Pei Yan) trở thành chủ nhiệm, phó thị trưởng Thượng Hải Triệu Khởi Chính (Zhao Qi Zheng) được bổ nhiệm phó chủ nhiệm quốc vụ viên đặc trách thông tin, phó chủ nhiệm ủy ban giáo dục Trần Trí Lập (Chen Zhi Li) trở thành chủ nhiệm, thứ trưởng bộ kiến thiết Du Chính Thanh (Yu Zheng Sheng) được thăng bộ trưởng...

Đây cũng chỉ là những thay thế của các bộ trưởng không mấy quan trọng được báo chí nói đến. Các bộ quan trọng như quốc phòng, ngoại giao, kinh tế mậu dịch đối ngoại, nội vụ... còn đang được tranh chấp gay gắt. Bà Ngô Nghị (Wu Yi), người "đàn bà thép" của Trung Quốc vừa vào bộ chính trị ở ban dự khuyết thường được nhắc tới ở chức vụ bộ trưởng bộ ngoại giao cùng với người đồng hương của Giang Trạch Dân là ông Lý Lam Thanh (Li Lan Qing). Ông Thanh là nhân vật thứ 7 ở thường vụ bộ chính trị.

Bắc Kinh tổ chức buôn bán bộ phận cơ thể tù nhân

Theo Âu Châu Nhật Báo xuất bản ở Paris ngày 26-2-1998, hai người Trung Hoa bị Cục Liên Bang Điều Sát Mỹ (FBI) bắt quả tang ở Nữu Ước đang nhận tiền trong việc buôn bán các bộ phận cơ thể tù nhân của Trung Quốc như mắt, thận, phổi, gan và da. Hai người Trung Hoa này tên là Vương Thành Dũng (Wang Cheng Yong) và Phó Hành Kỳ (Fu Xing Qi) sát tỉnh Hải Nam. Tên Kỳ, 35 tuổi, tốt nghiệp ngành giao thông đại học Thượng Hải hiện đang cư trú ở Nữu Ước.

Trong nhiều thập niên, ông Ngô Hoảng Đạt (Harry Wu), một người Mỹ gốc Hoa, đã từng lên án chế độ lao động cải tạo (laogai) của chế độ và bị 17 năm tù. Trong năm 1995, ông Đạt trở lại Trung Quốc với tên giả và bị trục xuất sau đó. Ông đã nhiều lần tố cáo chế độ Bắc Kinh cố tình giết tù nhân để lấy bộ phận cơ thể bán ra nước ngoài làm "ngoại tệ", nhưng dư luận Âu Mỹ không mấy tin. Lần này, nhờ sự chỉ dẫn của ông cho nên cơ quan FBI đã cho một nhân viên đứng ra làm "người mua" và nhờ đó đã bắt được trọn ổ. Theo lời khai của Vương Thành Dũng, giá hai nhân mắt của tù nhân đã bị tử hình trị giá 5 000 USD. Theo luật hiện hành của Mỹ, hai tên này có thể bị năm năm tù ở và bị phạt 250 000 USD.

Qua sự kiện này, người ta tự hỏi chính quyền Bắc Kinh xem nhân quyền như món hàng có còn xứng đáng là thành viên thường trực của Liên Hiệp Quốc hay không?

Kim Đại Trung và dân chủ

Trong một cuộc phỏng vấn bộc trực dành cho tuần báo Newsweek số ra ngày 2-3-1998, tổng thống đặc cử của Đại Hàn, ông Kim Đại Trung đã bày tỏ triết lý chính trị và chính sách của ông.

Kim Đại Trung cho biết ông sẽ mạnh dạn thực hiện trọn vẹn dân chủ và kinh tế thị trường. Ông phản bác thẳng thắn lập luận cho rằng người Châu Á không cần dân chủ và cần đặt ưu tiên cho phát triển bằng những chính quyền độc đoán. Dẫn chứng kinh nghiệm của các dân tộc, Kim Đại Trọng nói rằng trước thế chiến II Nhật và Đức đã hiện đại hóa kinh tế mà không chấp nhận dân chủ nên đã lao đầu vào chiến tranh để rồi kết thúc trong bi đát. Sau thế chiến, hai nước này thực hiện dân chủ thực sự và đã thành công. Kim Đại

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

Trung viện dân trường hợp Philippines. Trước đây Philippines chỉ thua Nhật về mặt phát triển, nhưng vì chế độ độc tài Marcos mà tụt hậu thê thảm. Kim Đại Trung tuyên bố *"tôi quyết tâm chúng tôi rằng trong các xã hội châu Á, dân chủ và phát triển đi đôi với nhau"*. Theo Kim Đại Trung, cuộc khủng hoảng tại Châu Á chính là sự phá sản của các chế độ cho rằng có thể phát triển mà không cần dân chủ hóa.

Về mặt kinh tế, Kim Đại Trung tuyên bố sẽ không chống lại đầu cơ, coi đó là điều không tránh khỏi, nhưng sẽ lãnh mạnh hóa luật pháp. Ông coi các biện pháp cải tổ mà Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế áp đặt cho Đại Hàn là đúng và cần thiết.

Đối với Bắc Hàn, Kim Đại Trung sẽ tìm cách hòa giải, khuyến khích Bắc Hàn hội nhập thế giới, nhưng sẽ phản ứng mạnh mẽ trước mọi khiêu khích. Theo Kim Đại Trung, để thực hiện hòa giải với Bắc Hàn, Đại Hàn sẽ xiết chặt hơn nữa quan hệ với Hoa Kỳ.

Suharto cuối lưng cọp

Năm 1965, Đảng Cộng Sản Indonesia bị tố cáo mưu toan đảo chính. Suharto lúc đó là tư lệnh lực lượng trừ bị chiến lược lật ngược được thế cờ và tàn sát hơn nửa triệu đảng viên cộng sản, rồi lật đổ vị tổng thống Sukarno, anh hùng của cuộc chiến tranh giành độc lập. Trong hơn 30 năm, Suharto đã cai trị với bàn tay sắt, dần dần phát triển đất nước, dù chậm hơn các nước trong vùng.

Cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á vừa qua đã làm Indonesia suy sụp, đồng rúp của Indonesia mất giá 3/4. Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) đã phải bỏ ra 43 tỷ USD cứu vãn với điều kiện Indonesia thực hiện những cải tổ quan trọng về kinh tế và chính trị. Đời sống suy sụp đã làm dân Indonesia khốn đốn, bạo loạn bùng ra khắp nơi, dân nghèo và các phần tử Hồi giáo quá khích đập phá, cướp bóc các cửa hàng của người Hoa trước sự thụ động của cảnh sát. Nhiều doanh nhân người Hoa đã đình chỉ kinh doanh hoặc bỏ đi nước khác, cùng với họ một số lượng đô la lớn cũng ra đi. Nền kinh tế của Indonesia, gần như đã sụp đổ, sẽ khó gượng dậy được vì sự mất mát tài sản và kỹ năng to lớn này.

Nhưng Suharto thay vì lo lắng lại lấy một quyết định điên dại là tái lập hối suất cố định giữa đồng rúp Indonesia và đồng đô la Mỹ. Hối suất mà Suharto quyết định

là 5 000 rúp đổi một đô la, trong khi trên thị trường chợ đen hiện nay hối suất là trên 10 000 rúp một đô la. Suharto cầu cứu một kinh tế gia Mỹ là giáo sư Steve Hanke của trường đại học John Hopkins, người đã từng cố vấn cho Argentina và giúp Argentina phục hồi. Theo lý thuyết này thì thay vì thả nổi đồng rúp nên giảm mức phát hành để đồng rúp trở thành hiếm và tăng giá. Nhưng tình hình Argentina không giống như Indonesia. Bị thống đốc ngân hàng Indonesia phản đối, Suharto cách chức ông này. IMF nổi giận dọa cắt khoản tín dụng 43 tỷ đô la đã hứa. Suharto phải tuyên bố tiếp tục thả nổi đồng rúp, rồi lại tuyên bố vẫn cố gắng trở lại hối suất cố định. Nhưng tuyên bố mâu thuẫn này lại càng làm cho kinh tế Indonesia suy sụp nhanh hơn.

Trong khi đó thì Suharto định ra ứng cử tổng thống nhiệm kỳ thứ 7 để cầm quyền thêm 5 năm nữa, bất chấp lời kêu gọi của 19 trí thức Indonesia khuyến cáo ông nên rút lui. Đây cũng là lần đầu tiên mà một số trí thức được chế độ ưu đãi công khai thách thức chế độ.

Suharto năm nay 76 tuổi và đã cầm quyền gần 33 năm. Chế độ độc tài gia đình trị của ông đang sụp. Suharto chắc chắn sẽ không đứng được thêm 5 năm nữa và sẽ phải ra đi trong ô nhục.

Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế tin ở tương lai của Đại Hàn và Thái Lan

Theo hai định chế tài chính quốc tế này, Thái Lan và Đại Hàn đã hội đủ những yếu tố để phục hồi nhanh chóng. Các nhà chuyên gia của Ngân hàng Thế giới (NHTG) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (QTTQT) đánh giá rằng cơn khủng hoảng kinh tế là một *"ôn huệ giá trang"* cho những quốc gia nào đã biết lợi dụng cơ hội đó để cải tổ. Ông Malloch Brown, phó chủ tịch NHTG, tiên đoán rằng *"trong vòng ba năm nữa, người ta sẽ nói đến phép màu Á châu thứ hai"*. Ông Larsen, phó giám đốc ban nghiên cứu kinh tế của QTTQT, ước liệu rằng *"Đại Hàn sẽ có một tỷ lệ tăng trưởng mạnh như trước cuộc khủng hoảng"*. Tương lai của Thái Lan và Đại Hàn sẽ rực rỡ không những trên bình diện kinh tế mà cả về mặt chính trị: theo ông Malloch Brown, *"chúng ta sẽ chứng kiến sự cõi trời của những hệ thống chính trị trong vùng, với sự tham gia tích cực hơn của dân chúng [vào đời sống chính trị] và một sự tự do*

báo chí lớn hơn". Theo những chuyên gia quốc tế, dân chủ đã cho phép Đại Hàn và Thái Lan có những đội ngũ cai trị mới được lòng tin của dân chúng để thi hành những biện pháp cải tổ cần thiết. Quan điểm này được ông Greenspan chia sẻ: theo chủ tịch Quỹ Liên bang Mỹ (tức ngân hàng trung ương của Hoa Kỳ), trận động đất tài chính sẽ dẫn đến *"sự lan tràn của chế độ tư bản theo hình thức Tây phương"*. Trong bài thuyết trình ngày 12-2-1998 trước thượng nghị viện Mỹ, ông cho rằng sự sụt giá của đồng bath ngày 2-7-1997 (điểm khởi đầu của cuộc khủng hoảng kinh tế Á châu) có tầm quan trọng chính trị như sự sụp đổ của bức tường Bá Linh.

Đấu vật và ngoại giao

Tương lai sẽ trả lời là môn đấu vật sẽ có trên quan hệ Iran-Mỹ vai trò mà môn bóng bàn đã có trong lịch sử ngoại giao giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ hay không. Trong lúc chờ đợi, các nhà quan sát ghi nhận một vài dấu hiệu tiến gần nào đó giữa hai quốc gia. Khởi đầu là những lời lẽ nhã nhặn đối với *"dân tộc vi đại Mỹ"* của tổng thống Iran, ông Khatami, qua cuộc phỏng vấn đầu năm trên một đài truyền hình Mỹ. Vài tuần lễ sau, đội ngũ đấu vật Mỹ đến Teheran để tham gia giải "Takhti" đã được hàng ngàn khán giả Iran chào đón nồng nhiệt. Đổi lại, các nhà thể thao Mỹ đã không ngần ngại phát cờ Iran và giơ lên chân dung của cố lãnh tụ nền cộng hòa Khomeiny và người kế vị Khamenei. Phe bảo thủ đã không làm lẩn trên ý nghĩa của những cử chỉ đó. Trong một buổi họp quốc hội, dân biểu bảo thủ Faker cho rằng *"những trao đổi hữu nghị này và sự thân mật [dành cho phái đoàn Mỹ] là một thất bại cho cách mạng và đất nước"*. Theo các chuyên gia, kẻ thù chung Iraq là lý do chính của sự "sưởi ấm" quan hệ giữa Mỹ và Iran.

Đỗ Mười vận động dân chủ hóa?

Trong tháng 2-1998, ông Đỗ Mười, 80 tuổi và là cựu tổng bí thư đảng cộng sản, đã đi nhiều nơi tuyên bố cần cải tổ chính trị theo chiều hướng dân chủ hóa. Đề nghị cụ thể của ông Đỗ Mười là hãy chấp thuận bầu cử tự do hoàn toàn ở cấp xã, rồi sau đó sẽ tiến tới bầu cử tự do cấp huyện và tỉnh.

Ông Đỗ Mười không hề đề cập tới tự do ngôn luận, báo chí, tự do lập hội. Như vậy thì tự do bầu cử ở cấp xã nếu có cùng

THỜI SỰ... TÌNH TỨC... THỜI SỰ...

chỉ là giữa những cá nhân riêng lẻ, không phương tiện và đảng cộng sản mà thôi. Ý kiến của ông cũng chỉ là bất chước điều mà Trung Quốc đã làm. Tuy vậy cũng phải coi đề nghị của Đỗ Mười là tích cực. Một câu hỏi đáng được đặt ra: tại sao các vị như Phạm Văn Đồng, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười khi còn cầm quyền thì đàn áp hung bạo đến khi về hưu mới đòi dân chủ hóa?

Đảng cộng sản đang có những chuyển động rất đặc biệt. Ông Hoàng Hữu Tiến cho hay sau khi phổ biến bản tham luận kêu gọi dân chủ hóa, ông không những không gặp phiền phức mà còn được hai phần ba ủy viên Bộ Chính Trị trả lời với lời lẽ thân thiện và trân trọng. Tất cả đều coi những đề nghị của ông là đúng. Ông Hoàng Hữu Tiến đề nghị nên để cho các đảng phái chấp nhận định hướng xã hội chủ nghĩa có ghi trong hiến pháp của chế độ được hoạt động và tham dự bầu cử. Ông Trần Độ cũng được hầu hết các ủy viên Bộ Chính Trị phúc đáp thân thiện và còn được tổng bí thư Lê Khả Phiêu tới thăm hỏi. Tướng Lê Khả Phiêu cũng đã tới chúc Tết ông Võ Nguyên Giáp.

Ông Phiêu cũng cử nhiều sứ giả đi thăm hỏi các cựu đảng viên thất sủng chưa công khai chống lại đảng và các cựu đảng viên của hai đảng ngoại vì bù nhìn Xã Hội và Dân Chủ đã bị đảng cộng sản giải tán cách đây 10 năm.

Rõ ràng đang có một cố gắng hòa giải và dân chủ hóa phần nào trong nội bộ đảng cộng sản, giữa những thành phần còn chưa dứt khoát chống đảng. Cái giá mà đảng cộng sản sẽ phải trả là sẽ có nhiều tiếng nói dân chủ cất lên từ trong đảng với hậu quả chưa dự đoán được.

Tuy nhiên trường hợp ông Hoàng Minh Chính lại có một ý nghĩa khác. Ông Chính vì có nhiều thân hữu ở hải ngoại và công khai đòi đa nguyên đa đảng đã bị cắt điện thoại trở lại. Lê Khả Phiêu vẫn cứng rắn với những người dân chủ dứt khoát.

Kiểm soát 85% vốn vẫn chưa đủ

Cuộc khủng hoảng của hãng Procter & Gamble Vietnam vẫn chưa ngừng vào ngày 28-2-1998. Hãng này trên nguyên tắc sẽ phải tuyên bố phá sản.

Công ty Procter & Gamble Vietnam là liên doanh giữa Procter & Gamble của Mỹ và công ty Phương Đông, một chi nhánh của công ty Vinachem thuộc bộ kế

hoạch và đầu tư, trong đó Procter & Gamble Mỹ giữ 70% vốn, phía Việt Nam 30% vốn;

Số vốn của Procter & Gamble Vietnam là 37 triệu USD. Công ty đã lỗ hơn 35 triệu USD, tức là gần tổng số vốn trong ba năm qua. Procter & Gamble yêu cầu phía Việt Nam nhượng lại tổng số cổ phần của mình cho họ, để họ đổ thêm khoảng 50 triệu USD vào kinh doanh một mình. Phía Việt Nam chỉ bằng lòng nhượng lại 15% số vốn, nghĩa là để cho Procter & Gamble kiểm soát 85% nhưng Procter & Gamble không chịu.

Tại sao có hiện tượng kỳ cục như thế? Bình thường trong tất cả mọi quốc gia có một cổ đông chỉ cần kiểm soát 50% vốn là có thể điều khiển công ty như ý muốn. Nếu kiểm soát quá 2/3 số vốn (67%) thì có thể làm bất cứ gì, kể cả đổi tên, tăng vốn, bán trụ sở, v.v... Tại sao đã kiểm soát 70% vốn mà Procter & Gamble vẫn chưa vừa ý, và ngay cả được đề nghị 85% cũng không chịu? Tất cả mọi quốc gia, trừ những nước kỳ cục hiếm có như Việt Nam hiện nay, luật đầu tư qui định hội đồng quản trị phải bầu theo lối đồng thanh và phía Việt Nam bắt kể phần hùn là bao nhiêu phải hiện diện trong hội đồng quản trị, phải có tổng giám đốc, v.v...

Kết quả là nhiều công ty ngoại quốc không dám hợp tác với Việt Nam mà chỉ dám kinh doanh khi nắm 100% vốn.

Quân đội buôn lậu gỗ

Tổ chức bảo vệ môi sinh Global Witness đã lên tiếng ngày 26-2-1998 tố giác quân đội Việt Nam đã cấu kết với quân đội Cam-bốt "ở mức độ cao nhất" để phá rừng Cam-bốt và buôn lậu gỗ.

Các điều tra viên của tổ chức này cho biết họ đã phát giác được 260.000 mét khối gỗ chuyên chở lậu từ Cam-bốt về Việt Nam tồn trữ tại Gia Lai, Sông Bé, cảng Qui Nhơn và cảng Sài Gòn.

Trong những năm qua chính quyền Việt Nam đã để rừng Việt Nam bị thẳng tay tàn phá. Bấy giờ rừng Việt Nam đã hết quân đội Việt Nam cấu kết với tướng lãnh tham nhũng Cam-bốt để phá rừng.

Tổ chức Global Witness tố cáo thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định ngày 9-1-1998 cho xuất khẩu tùy tiện loại gỗ lậu này và đồng lõa với hai thủ tướng Cam-bốt. Cam-bốt là nước duy nhất trên thế giới hiện nay có hai thủ tướng.

Đảng cộng sản khai trừ 18.000 đảng viên

Theo báo *Thanh Niên* số ra ngày 20-2-1998, trong năm 1997 đảng cộng sản đã khai trừ 18.000 đảng viên, trong số này có 553 người bị truy tố và 469 người bị phạt tù.

Về các lý do bị khai trừ, có 41,2% phạm tội cố tình vi phạm chính sách và luật lệ nhà nước; 25% vì thiếu tinh thần trách nhiệm, 14,5% vì không tôn trọng chính sách hạn chế dân số (nghĩa là có nhiều con quá mức qui định).

Đảng cộng sản hiện có 2.300.000 đảng viên. Theo tài liệu của ông Hoàng Hữu Nhân có trích đăng trong số này, 99% đảng cộng sản thuộc loại cơ hội chủ nghĩa (vào đảng để kiếm lợi).

Chuột phá hoại mùa màng

Trong vụ mùa vừa qua trên toàn quốc, 136.000 hecta lúa đã bị chuột phá hoại. Miền Trung bị thiệt hại nặng nhất với 80.000 hecta lúa bị phá hủy. Ngoài ra 400.000 hecta lúa khác bị thiệt hại vì chuột. Nếu tính trung bình một hecta cho ba tấn lúa thì số thiệt hại này thực là kinh khủng. Chuột trở thành một kẻ thù dễ sợ cho nông dân.

Nguyên nhân, theo các chuyên gia, là do việc dân chúng ăn thịt mèo, rắn và cú, những con vật săn bắt chuột tự nhiên, gây mất thăng bằng cho môi trường.

Phương thức trừ chuột của nhà nước, theo lời ông Khương Quang Việt, phó giám đốc phòng bảo vệ mùa màng thuộc bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn là: "Chúng tôi khuyến khích dân chúng bắt chuột bằng tay vì thuốc độc trừ chuột có hại cho môi sinh".

Một quyết định của nhà nước vừa được ban hành là khuyến khích dân chúng nuôi mèo và cấm săn bắt một số thú hoang.

Báo chí nước ngoài gặp dân chúng Thái Bình

Trong tháng 2-1998, lần đầu tiên các ký giả ngoại quốc đã được Hà Nội cho phép về Thái Bình tiếp xúc với dân chúng sau những biến động mùa hè năm 1997.

Một phụ nữ đầu tên, thuộc xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ nói với các ký giả: "Chúng tôi đòi đổi mới từ tháng này qua tháng khác nhưng họ vẫn chẳng đổi gì cả nên chúng tôi phải hành động". Theo bà này, nhân dân Thái Bình phải bỏ ra phần

THỜI SỰ... TIỀN TỨC... THỜI SỰ...

lớn lúa gạo thu hoạch được để làm đường, kết quả chỉ thấy các quan chức dùng tiền xây nhà, sắm xe và mua tivi.

Dù được Hà Nội cho phép về Thái Bình, nhưng đến nơi các ký giả ngoại quốc vẫn bị công an địa phương săn đuổi, họ chỉ được ở lại một giờ. Các công an cưỡi xe gắn máy "ngang dọc như những sheriff ở miền Tây Hoa Kỳ thời ban sơ" đã tập trung họ lại và đuổi ra khỏi khu vực xã Quỳnh Hoa.

Chủ tịch xã Quỳnh Hoa, Phan Nguyên Duyên, người mới được chỉ định thay chủ tịch xã cũ bị cất chức nói: "Chúng tôi đã lãnh đạo được quần chúng chống ngoại xâm nhưng chúng tôi lại sai phạm về kinh tế".

Xã Quỳnh Hoa có 7.200 dân và lợi tức bình quân hàng năm mỗi đầu người chưa đạt tới 150 USD. Họ đã tham gia tích cực cuộc đấu tranh mùa hè 1997. Ông Duyên nói "họ mang những cây gậy lớn";

Tổng cộng đã có hơn 300 cán bộ tỉnh Thái Bình bị kỷ luật, trong đó có gần phân nửa bị giải tòa. Chính quyền hứa sẽ cải tổ, nhưng một cụ bà 88 tuổi, có con tử trận, nói: "Chúng tôi không muốn lời hứa, chúng tôi muốn thấy việc làm cụ thể".

Quân đội gia tăng kinh doanh

Số thương vụ của 200 xí nghiệp của quân đội Việt Nam đã đạt tới 600 triệu USD năm 1997, tăng 70% so với năm 1996. Tổng số xuất cảng của quân đội đạt tới con số 272 triệu USD, tăng 24% so với năm 1996. Quân đội kinh doanh trong mọi ngành. Các xí nghiệp quân đội được các đối tác nước ngoài đánh giá là đáng tin cậy hơn các xí nghiệp dân sự vì họ được đề dàng trong việc kinh doanh.

Mặc dầu hoạt động gia tăng, quân đội lại cho biết là số công nhân trong các xí nghiệp của quân đội đã giảm một nửa, từ 1,2 triệu xuống còn 600.000 người.

Việc quân đội kinh doanh là một tệ nạn mà mọi quốc gia đều muốn tránh, vì hai lý do: một là quân đội có thể dùng vũ lực để đàn áp các đối thủ kinh doanh và hơn nữa thường làm ăn ẩu, bất chấp luật pháp, hai là một quân đội kinh doanh là một quân đội tồi về chiến đấu và cũng tồi về kinh doanh. Trước 1975, miền Nam cũng có lúc muốn cho quân đội kinh doanh. Một Quỹ Tương Trợ và Tiết Kiệm Quân Nhân được thành lập với sáu công ty, nhưng ngay sau đó dự án này bị hủy bỏ.

Trường trung học Jean de La Fontaine tổ chức Tuần lễ Việt Nam

Vào ngày 10-3-1998, trường trung học Jean de La Fontaine sẽ tổ chức một tuần lễ Việt Nam với một chương trình văn hóa rất phong phú gồm có thuyết trình, triển lãm hội họa, nhiếp ảnh, trình diễn thơ nhạc, v.v... Việt Nam. Giáo sư Xavier Guillaume của học viện quốc gia về ngôn ngữ và văn châu Á sẽ thuyết trình về văn minh và phong tục Việt Nam trong khuôn khổ tuần lễ Việt Nam. Hai bà Trám Hằng và Kim Chính cùng các học trò sẽ trình diễn một chương trình thơ nhạc ngày 10-3-1998. Trường Jean de La Fontaine sẽ triển lãm trong suốt một tuần lễ tranh hội họa, hình ảnh.

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng trường Jean de La Fontaine là trường trung học duy nhất của Pháp tại Paris có mở lớp "tam ngữ" Pháp-Anh-Việt với một chương trình giảng dạy liên tục mỗi tuần 5 giờ ba thứ tiếng này từ lớp 6 lên đến tú tài.

Lycée Jean de La Fontaine,
1, place de la Porte Molitor, Paris 16e
tél: 01.46.51.16.00.

Hà Tĩnh tôn vinh học giả Hoàng Xuân Hãn

Trường Trung Học Năng Khiếu Đức Thọ, dành cho các học sinh xuất sắc, huyện Yên Hồ, tỉnh Hà Tĩnh vừa được chính quyền cho phép đổi tên là Trường Phổ Thông Hoàng Xuân Hãn.

Học giả Hoàng Xuân Hãn là người huyện Yên Hồ. Ông du học Pháp và đậu nhiều bằng cấp rất cao (kỹ sư Trường Bách Khoa, kỹ sư Kiềm Lộ, thạc sĩ toán) rồi về nước dạy học. Giáo sư Hoàng Xuân Hãn đã đóng góp cho Việt Nam cuốn *Danh từ Khoa học*. Nhiều danh từ khoa học thông dụng tại Việt Nam hiện nay đã do ông Hoàng Xuân Hãn đề nghị.

Ngoài ra, giáo sư Hoàng Xuân Hãn cũng dành nhiều thời giờ nghiên cứu văn học và lịch sử Việt Nam. Ông cũng đã tham gia vào hoạt động chính trị. Theo lời ông, chính ông là người đã vận động tích cực thành lập ra chính phủ Trần Trọng Kim sau khi quân Nhật đảo chính lật đổ chế độ thuộc địa Pháp ngày 9-3-1945. Ông giữ chức bộ trưởng giáo dục trong chính phủ này. Khi đảng cộng sản cướp chính quyền ngày 19-8-1945, ông Hãn chủ trương nhường chính quyền cho Việt Minh, nhờ vậy ông được đảng cộng sản

dành nhiều cảm tình và không phải trải qua hiểm nghèo như các thành viên khác của chính phủ Trần Trọng Kim. Ngược lại, ông Hãn cũng luôn luôn dành cho đảng cộng sản một cảm tình đặc biệt. Tuy vậy, ông không tham gia vào chính quyền Việt Minh mà bỏ qua Pháp sống ngay sau khi Pháp trở lại. Ông Hoàng Xuân Hãn sống tại Pháp từ đó đến khi qua đời cách đây hai năm. Ông không bày tỏ một lập trường chính trị nào trong rất nhiều năm có lẽ vì tuy có cảm tình với chính quyền cộng sản nhưng ông không tán thành.

Một con người đáng phục

Cựu phi công Hugh Thompson là người chiến binh Mỹ đặc biệt. Ông không những được khen thưởng của quân lực Mỹ mà còn sẽ được chính quyền Việt Nam tôn vinh trong những ngày sắp tới.

Cách đây 30 năm, ông Thompson bay trực thăng trên vùng trời Mỹ Lai và nhận ra quân đội Mỹ, do trung úy Calley cầm đầu, đang tàn sát dân quê vô tội. Ông Thompson đáp xuống ngăn cản không cho Calley tiếp tục tàn sát. Hai bên gây gỗ đến nỗi Thompson phải ra lệnh cho xạ thủ trực thăng của mình bắn vào quân của Calley nếu họ không chịu ngưng tay tàn sát. Kết quả ông Thompson đã chặn được Calley sau khi tên trung úy này đã tàn sát khoảng 500 thường dân vô tội.

Nhiều người Mỹ, trong đó có cựu ngoại trưởng Dean Rusk, đã bày tỏ sự thán phục đối với thái độ của ông Thompson. Tuy vậy sau đó, ông Thompson chỉ được huân chương về thành tích phi công trong đó không hề nhắc tới sự kiện này. Phải đợi đến ngày nay bộ quốc phòng Mỹ mới ra văn kiện tuyên dương "hành động dũng cảm cứu người Việt Nam trong một cuộc thảm sát bất chính của quân đội Mỹ". Sắp tới, một nguồn tin cho hay ông Thompson cũng sẽ được chính quyền Việt Nam gán huân chương.

Sài Gòn có tổng giám mục

Chánh quyền Hà Nội đã chấp nhận đề nghị của toà thánh Vatican tuyển lựa giám mục Phạm Minh Mẫn làm tổng giám mục thành phố Sài Gòn. Chúc này đã không có người đảm nhiệm từ hai năm nay sau khi tổng giám mục Nguyễn Văn Bình từ trần vì chánh quyền Việt Nam từ chối lựa chọn đầu tiên của Vatican là giám mục Huỳnh Văn Nghi.

Tạp ghi...

1 Đảo ngược tình thế cho Bill Clinton. Tỷ lệ người Mỹ ủng hộ ông lên cao như chưa bao giờ thấy. Phản ứng đoàn kết của dân Mỹ trước cuộc đối đầu với Saddam Hussein? Phản ứng dội ngược trước sự khai thác quá đáng những bê bối không trầm trọng lắm của Clinton? Điều chắc chắn là dù tỷ lệ người bênh vực ông hiện nay có lên cao tới đâu thì trong chiều sâu thế giới của Bill Clinton cũng đã bị thương tổn rất nhiều. Có đáng tiếc không? Nước Mỹ ngày nay không còn là siêu cường số một của thế giới mà là siêu cường độc nhất. Mỹ muốn làm gì cũng được. Hãy thử hình dung trường hợp Bill Clinton không phải là Bill Clinton mà được tôn vinh và ngưỡng mộ như một vị nhân. Lúc đó vị tổng thống Mỹ không những là con người quyền lực nhất thế giới, định đoạt cho thế giới, mà đồng thời cũng là con người chế ngự cả đời sống tinh thần của cả thế giới. Còn lại gì cho các quốc gia, các dân tộc, và gần 6 tỷ người trên trái đất này? Dân chủ, tự do và công khai có lợi ngay cả khi chúng xuất hiện dưới những khía cạnh được coi là tiêu cực.

2 Saddam Hussein nhượng bộ trước viễn ảnh một cuộc không kích thảm khốc của quân lực Mỹ. Chính phủ Mỹ đã phải tạm thời hài lòng với thắng lợi không toàn vẹn này vì không được sự đồng tình của thế giới trong chủ trương đánh Iraq. Saddam Hussein thô bỉ, hung bạo và đáng căm thù. Hẳn đây dọa dân tộc Iraq, đe dọa an ninh của các nước lân cận và các giềng đầu cần thiết cho cả thế giới. Hẳn dùng nơi độc tàn sát đàn bà trẻ con vô tội thuộc sắc dân Kurd. Hẳn là một tên sát nhân điên khùng phải trừ khử. Nhưng thế giới không khuyến khích Mỹ dứt điểm hẳn cho xong vì có một cái gì rất không ổn. Tại sao trừng phạt Saddam Hussein vì phạm nhân quyền mà lại cho Trung Quốc hưởng qui chế tối huệ quốc? Tại sao trừng phạt Saddam Hussein vì tội không thi hành các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc mà lại tận tình ủng hộ Do Thái, một nước đã không tôn trọng hàng trăm nghị quyết của Liên Hiệp Quốc? Các nguyên tắc đạo đức trở thành tro trên khi chúng được áp dụng tùy tiện, theo từng khách hàng.

3 Đã bắt đầu có thể nhìn ra chiến lược của Lê Khả Phiêu. Ông tỏ ra "trọng hị" đối với Hoàng Minh Chính, tới chức

tết Võ Nguyên Giáp và Trần Độ, gọi người thăm hỏi ân cần các cựu đảng viên của hai đảng ngoại vi đã bị giải tán Dân Chủ và Xã Hội, đón nhận những đóng góp và phê phán của các cựu đảng viên bất mãn. Nhưng ông không trả tự do cho Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Quảng Độ, Tuệ Sỹ, Lê Mạnh Thát, không thu hồi quyết định quản chế đối với nhóm Đà Lạt. Lê Khả Phiêu phân biệt bạn và thù, phân biệt những người còn hy vọng cảm hóa được và những người đã dứt khoát đứng về phe dân chủ đa nguyên. Lê Khả Phiêu đang cố gắng tự giải vây khỏi thế cô lập và tập hợp lực lượng "phe ta" trước khi chấp nhận thư hùng với đối lập dân chủ thực sự.

4 Một thân hữu tiểu ngạo tôi: "*Đầu năm 1990 tôi nghe chính ông dự đoán chế độ độc tài đảng trị sắp cáo chung. Tám năm đã trôi qua rồi, bây giờ ông lại nói sắp có biến chuyển lớn, tôi có lý do nào khác để tin ông?*". Khi đã dự đoán một biến cố không xảy ra thì dĩ nhiên phải sòng phẳng, tôi đã dự đoán sai. Nhưng tôi đã có lý do để dự đoán như vậy. Lúc đó, năm 1990 cả khối cộng sản sụp đổ, đó là một cơ hội rất lớn, không phải chỉ riêng tôi mà nhiều người khác, kể cả ông Trần Xuân Bách, kể cả ông Nguyễn Văn Linh, người đã đề ra chính sách đổi mới và cởi trói. Kể cả trung ương đảng cộng sản vì trong báo cáo chính trị hai đại hội 7 và 8, họ đều nhìn nhận "có lúc tình thế tưởng như không trụ được". Nhưng họ đã trụ được thêm gần 10 năm nữa, vì đối lập Việt Nam không sẵn sàng. Một cơ hội chỉ là một cơ hội đối với những ai đã chuẩn bị chờ đợi nó. Lần này chúng ta cũng sắp có, đứng ra là đang có, một vận hội mới đầy hứa hẹn. Nội bộ đảng cộng sản đang phân hóa cùng cực, tình hình kinh tế xã hội bế tắc toàn diện, đầu tư sụp đổ, mọi xí nghiệp đều đình đốn, mỗi tháng mấy ngàn người mất việc (trong tháng giêng 1998, con số này là trên 5.000). Bất mãn và căng thẳng đang tăng cao. Vận hội có thực. Tất cả vấn đề là đối lập dân chủ sẵn sàng tới mức độ nào. Đảng nào thì cũng sẽ có những thay đổi rất lớn trong những ngày sắp tới, nhưng có phải là "The Big One", nghĩa là chuyển biến dứt khoát về dân chủ đa nguyên, hay không thì còn tùy thuộc ở rất nhiều người.

5 Hơn mười năm tôi mới lại tham dự

một đêm Tết Tổng Hội Sinh Viên. Cảm giác lâng lâng khi trở lại một tổ chức mà mình đã cống hiến một phần tuổi thanh xuân. Phần lớn những khuôn mặt Tổng Hội Sinh Viên hôm nay là những người chưa sinh ra khi tôi làm chủ tịch Tổng Hội hơn 30 năm về trước. Niềm vui mau chóng nhường chỗ cho sự bực mình khi một số người xấn lại bao vây tôi. Họ không muốn thảo luận, họ muốn gây sự và muốn ẩu đả. Chúng tôi biết rõ họ, nhưng độc giả chẳng cần biết tên họ làm gì. Họ xưng là cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa nhưng phần lớn họ không phải là quân nhân, phần còn lại cũng không phải là những quân nhân chiến đấu, nhưng ngày nay họ xưng là những người bảo vệ danh dự quân lực Việt Nam Cộng Hòa, bảo vệ chính nghĩa quốc gia, v.v... Họ nghe nói Thông Luận chủ trương thỏa hiệp với cộng sản, nghe nói Thông Luận nhục mạ quân lực Việt Nam Cộng Hòa, v.v... Nghe ai nói hay chính họ nói? Nhưng như thế là đủ rồi. Anh em ban trật tự đã mau chóng đẩy họ ra. Bác sĩ Nguyễn Quốc Nam, phó chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam, tới cản ngăn họ và bị hành hung.

Những người này muốn chúng tôi có lý vì họ biết đánh lộn. Họ sẵn sàng đánh đập những người khác chính kiến. Nếu cầm quyền, có súng và có nhà tù, chắc chắn họ sẽ không tha đối lập. Những tổ chức dân chủ tự trọng không thể chấp nhận bất cứ một hình thức hợp tác nào với những người như họ. Tôi không nghi là họ chống cộng bởi vì từ hàng chục năm qua tôi không hề thấy họ đụng chạm tới các nhân viên sứ quán Hà Nội (một điều mà tôi hoàn toàn không muốn). Tôi chỉ thấy họ phá đám những người đối lập. Họ đã tác hại nhiều cho đối lập dân chủ và vẫn còn tác hại. Họ nguy hiểm bởi vì họ không còn gì để mất, kể cả ảnh hưởng, kể cả thể diện. Họ không sợ gì cả, không sợ những lời phê phán và không sợ những cái nhìn.

Tôi biết nhiều cựu quân nhân Việt Nam Cộng Hòa. Các anh em tôi và nhiều bạn tôi đã từng là những quân nhân Việt Nam Cộng Hòa trong những binh chủng tinh nhuệ. Ngày xưa họ đã chiến đấu dùng cảm cho tương lai đất nước, ngày nay họ tích cực tham gia cuộc vận động dân chủ cùng vì tương lai đất nước. Họ chống cộng vì họ khác với người cộng sản, họ là những người dân chủ. Họ khác hẳn với một số người mạo nhận là đại diện cho họ.

Nguyễn Gia Kiểng

Thư độc giả:

Với tinh thần hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp để phổ biến mạnh tờ báo, [...], tôi xin nêu dưới đây vài điểm không đúng, chẳng những có lợi cho cộng sản Việt Nam mà vô tình bóp méo sự tự do dân chủ của Việt Nam Cộng Hòa trong bài: "Phạm Duy, người nghệ sĩ tự do" (LTS : của ông Phổ Tịnh) đăng trên nguyệt san *Thông Luận* số 111, tháng 1/1998 :

* Tác giả khinh thường chính thể Việt Nam Cộng Hòa bằng những từ ngữ cao ngạo như "...chính thể gọi là Việt Nam Cộng Hòa", "mấy cái cộng hòa của Việt Nam".

* Cái chết của Nhất Linh : Ông Nhất Linh bị bắt sau cuộc binh biến lật đổ bất thành, đã tự tử trong khám với lý do: "Tôi chết vì tôi không muốn bị tòa án của Việt Nam Cộng Hòa xét xử mà muốn để lịch sử xét xử tôi."

* Cái chết của Hòa thượng Thích Quảng Đức: Sự tự thiêu của Hòa thượng, cộng thêm sự bạo động, biểu tình chống đối của quý thầy, quý cha đã đóng góp rất lớn cho sự thành công của cộng sản. Tên của Hòa thượng được cộng sản trân trọng đặt tên cho một con đường ở Phú Nhuận-Thành phố Hồ Chí Minh.

* Cấm lưu hành các tác phẩm của thi sĩ Nhất Hạnh, của Trịnh Công Sơn là việc không có. Bằng chứng cụ thể là nhạc sĩ họ Trịnh và ca sĩ Khánh Ly đã từng được cửu tổng thống Thiệu (đệ nhị Cộng Hòa) mời hát ở dinh Độc Lập và chính ông Thiệu đã phát biểu với quan khách và báo chí: "Nhạc của Trịnh Công Sơn mà do nhạc sĩ đệm đàn và Khánh Ly hát thì thật là tuyệt". [...]

* Chà đạp tự do của người nghệ sĩ dưới thời kỳ Việt Nam Cộng Hòa: Các nghệ sĩ hữu danh ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản rất được mến mộ và hành nghề tự do như: Phùng Há, Ba Vân, Nam Châu, Hữu Phước, Kim Cương, Trịnh Công Sơn, vv... có sao đâu? Các nhạc hay của các nghệ sĩ chính cống cộng sản như: Nguyễn Hữu Ba, Phan Huỳnh Điểu, Nguyễn Văn Tý, Văn Cao, Lưu Hữu Phước, các nhạc ngoại quốc của Cuba, Liên Xô, Ba Lan có bị Việt Nam Cộng Hòa cấm phổ biến bao giờ?

* Riêng về nhạc sĩ Phạm Duy: Khi ông đi tắn vào nam đã được chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tuyển dụng vào làm chủ sự phòng đạo diễn của Đài Truyền Hình VN, được cử đi tu nghiệp ở Pháp, ông có đóng góp gì thêm cho công tác

thông tin tuyên truyền của miền Nam, hay mang những điều học hỏi ở nước ngoài về phục vụ cho sự nghiệp văn nghệ của cá nhân mình? Bảo rằng ông Phạm Duy bị lưu đày là sai [...].

* Nhạc sĩ nằm vùng Trịnh Công Sơn: [...] ông được mời ra công tác và được cộng sản tưởng thưởng cho đi ra nước ngoài để quảng cáo cho chế độ ăn cướp ở Việt Nam. [...] Ông có viết một bài được đăng trên báo cộng sản Đoàn Kết nói rằng: "Cuộc đời ông đã được tái sinh từ sau năm 1975 và đẹp như cô gái cùng sinh năm 1975 đã đoạt hoa hậu năm 1983 ở TP HCM mà ông là giám khảo của cuộc thi hôm đó [...]"

Chào trân trọng
Lyon ngày 22/01/1998
Nguyễn Bá Thông

LTS: Ông Phổ Tịnh khi viết "các chế độ gọi là Cộng Hòa" muốn nói tới mọi chế độ kể cả Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN chứ không riêng gì chế độ Việt Nam Cộng Hòa tại miền Nam trước 1975.

Thông báo

Liên minh Dân chủ Việt Nam Câu lạc bộ Thân hữu Thông Luận

Kính mời quý vị tham dự buổi thảo luận
với chủ đề **Việt Nam 1998:**

- Phe cộng sản bảo thủ sẽ đưa Việt Nam đi về đâu ?
- Nổi dậy ở Hồ Nai và ở Thái Bình
- Á châu bị phá sản tiền tệ, Việt Nam sẽ trả giá đến đâu ?
- Giáo dục Việt Nam đang phá sản ?

**tổ chức vào chủ nhật 22-3-1998
từ 15g đến 18 g
tại hội trường d'Artagnan
Auberge de jeunesse
80 rue Vitruve 75020 Paris**

Métro : Porte de Bagnolet hay
Porte de Montreuil
(đường Vitruve một chiều, dựng vào
số 175 đại lộ Davout hội trường nằm
cách đại lộ Davout 200 thước)

Mục lục

1. Thảo luận dân chủ sôi nổi
Thông Luận
2. Trung Quốc, Việt Nam và dân chủ
Huỳnh Hùng
3. Đảng cộng sản Việt Nam và ông Lê Khả Phiêu
Nguyễn Hữu Chung
5. Trần Độ và những giọt máu vắt từ trong tim
Phạm Ngọc Lân
8. Một cảnh cáo mới của tướng Trần Độ...
Tôn Thất Thiện
11. Ráng hơn nữa đi, ông Trần Độ!
Diệp Tường Bào
12. Các tài liệu từ trong nước
Nguyễn Thành Nhân
17. Thách thức và triển vọng
Hoàng Minh Chính
20. Các vấn đề căn bản về Văn hóa Việt Nam
Tôn Thất Long
24. Về Thái Bình
Nguyễn Trọng Hùng
25. Tin về Đoàn Viết Hoạt
T L
26. Vinh quy
Hàn Sĩ
27. Tin tức thời sự
31. Tạp ghi
Nguyễn Gia Kiểng
32. Thư độc giả

Kêu gọi

Nhiều độc giả và thân hữu vì không để ý đã quên gia hạn mua báo đúng lúc khiến cho thu nhập của tờ báo có phần sút giảm trong khi mọi chi phí phát hành đều gia tăng. Chúng tôi mong quý vị lưu ý gia hạn và giúp Thông Luận thêm độc giả mới.

Những khoản tiền để bù lỗ cho tờ báo có thể được sử dụng hữu ích hơn nhiều cho cố gắng yểm trợ phong trào dân chủ trong nước.

Xin cảm tạ.

Ban biên tập